

明 心 寶 鑑

MINH TÂM BỬU GIÁM

卷 下 — LIVRE II^e

LE PRÉCIEUX MIROIR DU CŒUR

TEXTE EN CARACTÈRES
TRADUIT ET ANNOTÉ EN ANNAMITE

PAR

P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KÝ

士 載

張
永
記



SAIGON

IMPRIMERIE DE L'UNION NGUYỄN-VĂN-CỦA
157, Rue Catinat, 157

1924

TOUS DROITS RÉSERVÉS.

CƯƠNG-MỤC SÁCH MINH-TÂM

Cuốn sau (thứ 2)

CUỐN THỨ HAI CÓ 10 BÀI

1° *Tỉnh tâm* 省心 = *xét lòng*. — Dạy ta trong mọi việc xảy ra ở đời, thì phải trở lại mà xét soi trong mình mình, thì mới biết chẳng nên hờn trời chẳng nên oán người.

2° *Lập giáo* 立教 = *dựng lời dạy*. — Dạy cho biết việc lập thân sửa nhà, lo việc nước; ở bậc nào, phận nào lo giữ theo bậc theo phận nấy.

3° *Trị chánh* 治政 = *môi trị nước*. — Dạy phép làm vua, làm quan lo việc nước-nhà.

4° *Trị gia* 治家 = *lẽ trị nhà*. — Dạy phép sửa sang việc nhà.

5° *An nghĩa* 安義 = *thuận theo nghĩa phải*. — Dạy cho biết ơn nghĩa xa gần cha mẹ, vợ chồng, anh em bà con... xử nghĩa cho vừa cho xứng.

6° *Tuân lễ* 遵禮 = *noi theo lễ*. — Dạy phải giữ lễ phép cho nhất với mọi bậc mọi đáng.

7° *Tôn tín* 存信 = *gìn giữ điều tin*. — Dạy ở đời phải tin nhau thề nào.

8° *Ngôn ngữ* 言語 = *cẩn thận lời ăn nói*. — Dạy phải cẩn thận lời ăn tiếng nói là thề nào.

9° *Giao hữu* 交友 = *giao kết bầu bạn*. — Dạy phép làm bạn với người ta phải ăn ở làm sao cho phải đạo bằng hữu.

10° *Phụ-hạnh* 婦行 = *Đức hạnh người đờn-bà*. — Dạy về việc làm, lời nói, tánh ăn nết ở đờn-bà phải ở làm sao cho ra người đờn-bà khôn giỏi, tử tế.



省 心 篇 第 十 一

TỈNH TÂM THIÊN ĐỆ THẬP NHỨT

1. 資 世 通 訓 云 陰 法 遲 而 不 漏
Tư thế thông huấn vân: âm pháp trì nhi bất lậu,

陽 憲 近 而 有 逃 陽 網 疎 而 易 漏
dương hiến cận nhi hữu đào; dương võng sơ nhi dị lậu,

陰 網 密 而 難 逃
âm võng mật nhi nan đào.

2. 景 行 錄 云 無 瑕 之 玉 可 以 爲
Cảnh hành lục vân: vô hà chi ngọc, khả dĩ vi

國 稅 孝 弟 之 子 可 以 爲 家 寶 寶
quốc thuế; hiếu đễ chi tử khả dĩ vi gia bảo: bảo

貴 用 之 有 盡 忠 孝 享 之 無 窮 家
xi dụng chi hữu tận, trung hiếu hưởng chi vô cùng; gia

和 貧 也 好 不 義 富 何 如 但 存 一
hòa bần dã hảo bất nghĩa phú hà như? đản tồn nhất

子 孝 何 用 子 孫 多 父 不 憂 心 因
tử hiếu, hà dụng tử tôn đa? phụ bất ưu tâm, nhân

子 孝 夫 無 煩 惱 是 妻 賢 言 多 語
tử hiếu, phu vô phiền não, thĩ thĩ hiền, ngôn đa ngữ

失 皆 因 酒 義 斷 親 疎 只 爲 錢 既
thất giai nhân tửu, nghĩa đoạn thân sơ chỉ vì tiền, kí

取 非 常 樂 須 防 不 測 憂 樂 極 悲
thủ phi thường lạc, tu phòng bất trắc ưu, lạc cực bi

生 得 寵 思 辱 居 安 慮 危 榮 盛 辱
sinh đắc sủng tư nhục, cư an lự nguy; vinh thịnh nhục

THIÊN THỨ XI

Xét lòng

NGHĨA ĐEN. — Bài *Tư-thê thông huân* rằng : Phép thần (trời) chậm mà chẳng lọt, phép tử (vua) gần mà có trốn ; lười vua thừa mà dễ lọt, lười trời nhặt mà khó trốn.

1 NGHĨA XUÔI. — *Tư-thế thông huân* nói rằng : Phép trời (đời sau) tuy là chậm (còn xa) mà chẳng lọt khỏi được ; chớ phép vua (đời nay) nhặt-nhiệm lệ-làng gần một bên mình mặc lòng, mà còn có lẽ trốn khỏi được : lười vua (đời này) thì thừa nên dễ lọt, chớ lười trời (đời sau) thì dầy nên khó trốn.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Cảnh-hành-lục* rằng : Chưng ngọc không vít khá lấy làm thuê trong nước ; chưng con thảo thuận khá lấy làm bầu trong nhà ; của bầu dùng đó có hết. trung hiếu hưởng đó không cùng : nhà hòa dẫu nghèo vậy cũng tốt chẳng nghĩa có giàu dường nào ? Nhưng còn một con thảo, nào dùng con cháu nhiều ? Cha chẳng đem lòng lo nhân cổ con thảo, chớ không lo phiền rầu thiết vì có vợ hiền ; nói nhiều lời lỗi, đều nhân bởi rượu. Nghĩa dứt kẻ thân thừa thốt chín vì tiền ; đã dùng điều vui phi thưởng, tua ngựa điều lo bất-trắc (chẳng lường) : tội vui sanh rầu ; dặng yên lo nhục ; ở yên lo nghèo ; sang thanh nhục lớn, lợi nặng hại sâu ; tiếng thanh-danh ắt có trách nặng, công lớn ắt có cùng lạ : rất yêu ắt có rất phí, rất quen ắt rất chê ; rất mừng ắt rất lo, rất hồ ắt rất quên, ân ái sanh buồn rầu, theo giới kẻ đại trượng phu ; trước sân sanh cây thuy thảo (cỏ chỉ điểm tốt) việc tốt chẳng như là không.

2 NGHĨA XUÔI. — Sách *Cảnh-hành-lục* nói rằng : Như ngọc không vít thì mới quý mới thâu trừ làm thuế bầu (đồ công dăng) trong nước, cũng một lẽ ấy, con mà thảo thuận thì mới lấy làm của bầu trong nhà. Của quý bầu dùng nó cũng có thuở hết đi, mà lòng ngay thảo thì hưởng nó không hề hết bao giờ. Trong nhà hòa thuận dẫu có nghèo khó cũng là tốt, giàu có mà bất nghĩa thì lại làm sao nữa ? (thì cái xấu nó không chỗ nói được) Miễn là còn có một đứa con hiếu-thảo, thì chẳng cần gì cầu cho có con cháu cho nhiều ; cha không có lòng lo, là vì có con thảo ; chớ không phiền rầu

大利重害深盛名必有重責大
đại, lợi trọng hại thâm; thịnh danh tất hữu trọng trách, đại

功必有奇窮甚愛必甚費甚譽
công tất hữu kì cùng, thậm ái tất thậm phí, thậm dư

必甚毀甚喜必甚憂甚恥必甚
tất thậm hủy; thậm hỉ tất thậm ưu, thậm sỉ tất thậm

亡恩愛生煩惱追隨大丈夫庭
vong; ân ái sanh phiền não, truy tùy đại trượng phu, đình

前生瑞草好事不如無
tiên sanh thụy thảo, hảo sự bất như vô.

3. 荀子云不登高山不知天之
Tuân - tử vân : bất đăng cao sơn, bất tri thiên chi

高不臨深谿不知地之厚不聞
cao, bất lâm thâm khê, bất tri địa chi hậu : bất văn

先王之遺言不知學問之大
tiên vương chi di ngôn, bất tri học vấn chi đại.

4. 素書云樞古驗今所以不惑
Tổ - thư vân : suy cổ nghiệm kim, sở dĩ bất hoặc,

欲知未來先察已往
dục tri vị lai, tiên sát dĩ vãng.

5. 子曰明鏡可以察形往古所
Tử viết : minh cảnh khả dĩ sát hình, vãng cổ sở

以知今
dĩ tri kim.

過去事明知鏡未來事暗如漆
Quá khứ sự minh như cảnh, vị lai sự ám như tấ.

là vì có vợ hiền. Nói nhiều mà lỗi lời nói thì đều bởi tại rượu mà ra. — Nghĩa dứt đi, tình thừa lọt đi là vì tiền vì bạc mà thôi. — Đã gặp sự vui không thường có, thì phải ngừa sự lo không lường được; vui quá sanh buồn. — Đặng yên thì phải lo kéo bị nhục: ở yên thì phải lo lúc khó. — Hễ vinh lắm thì nhục lắm, hễ lợi to thì hại cũng to. — Công danh càng thanh thì tội vạ càng nặng; công nghiệp càng dày thì cái cùng nó cũng sẽ lạ thường. — Của càng yêu trọng lắm thì lại càng bủn xỉn lắm; khen lắm thì rồi lại chê lắm, mừng lắm thì lại lo lắm; càng xấu-hỗ quá thì càng li quá đi; sự ân-ái lại sanh ra sự buồn rầu, thường nó hay đeo đuổi theo người đại trượng phu hơn (vì bạc ấy thường hay có hơn). — Dầu trước sân có cây bồ-thiệp là điềm lành mọc ra thì là tốt, mà sự tốt mặc lòng cũng chẳng bằng không gì hết thì hay hơn.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Tuân-tử* rằng: Chẳng lên núi cao chẳng biết trời chừng cao, chẳng đến hang sâu, chẳng biết đất dày; chẳng nghe chừng lời di-ngôn vì tiên vương chẳng biết học hỏi chừng lớn.

3 NGHĨA XUÔI. — Ông *Tuân-tử* nói rằng: Không có lên núi cao thì không biết trời cao là thế nào, không có xuống chỗ hang sâu thì không biết đất dày là bao nhiêu, không có nghe những lời di-ngôn các đấng tiên-vương để lại thì không biết sự học hỏi là sự cần sự trọng là ngần nào.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Tô-thơ* rằng: Suy xưa xét nay, sửa lấy chẳng lầm; muốn biết điều chưa tới, trước xét việc đã qua.

4 NGHĨA XUÔI. — Sách *Tổ-thơ* rằng: Suy nghĩ việc xưa việc nay so sánh với nhau thì mới khỏi lầm; muốn biết dặng điều chưa tới, thì phải xét việc đã qua trước đã thì mới có lẽ biết.

NGHĨA ĐEN. — *Phụ-tử* rằng: Gương sáng khá lấy soi hình, qua xưa khá lấy biết nay. — Việc đã qua rồi tỏ như gương, việc chưa lại đến tối như sơn.

5 NGHĨA XUÔI. — *Phụ-tử* nói rằng: Cái gương sáng thì dễ mà soi bính, cái việc xưa đã qua thì dễ mà xét biết việc nay (bây giờ). — Việc đã qua rồi thì tỏ rõ như gương, mà việc chưa đến thì nó tối mờ (đen) như sơn vậy.

6. 景行錄云明日之事薄暮不

Cảnh - hành - lục vân : minh nhật chi sự bạc mộ bất

可必薄暮之事晡時不可必

khả tất, bạc mộ chi sự phò thì bất khả tất.

天有不測之風雲人有旦夕

Thiên hữu bất trắc chi phong vân nhơn hữu đán tịch

之禍福未歸三尺土難保一生

chi họa phước; vị qui tam xích thổ nan bảo nhất sanh

身既歸三尺土難保百年墳

thân; kí qui tam xích thổ nan bảo bách niên phần.

巧厭多弊拙厭閑善嫌懦弱

Xảo yếm đa lao chuyết yếm nhàn, thiện hiềm nhu nhược

惡嫌頑富遭嫉妬貪遭賤勤日

ác hiềm ngoan; phú tao tạt đố bần tao tiệt; cần viết

貪婪儉曰慳觸目不忤皆笑蠢

tham lam kiệm viết kiên, xúc mục bất phản giai tiếu xuẩn,

見幾而作又言好思量那件當

kiến cơ nhi tác lựu ngôn gian, tư lương ná kiện đương

教做做人難做做人難爲人難

giao tổ, tổ nhơn nan, tổ tổ nhơn nan vi nhơn nan

爲人難寫得紙盡筆頭乾更寫

vi nhơn nan tả đắc chỉ tận bút đầu cạn, cánh tả

幾個爲人難

kỉ cá vi nhơn nan.

7. 景行錄云木有所養則根本

Cảnh - hành - lục vân : mộc hữu sở dưỡng tác căn bản

固而枝葉茂棟梁之材成水有

cố nhi chi diệp mậu, đồng lương chi tài thành; thủy hữu

所養則源泉壯而流派長灌溉

sở dưỡng tác nguyên tuyền tráng nhi lưu phái trường, quán khái,

6 NGHĨA ĐEN. — Sách *Cảnh-hành-lục* rằng : Chung việc buổi sớm, buổi tối chẳng khá chắc được ; chung việc buổi tối, buổi trưa chẳng khá chắc được. — Trời còn có chung gió mưa chẳng lường, người cũng có chung họa phước sớm tối ; mình ba thước chưa về đất, khó giữ được một đời mình sống, mình ba thước đã về đất, khó giữ được cái mồ trăm năm. — Khéo nhàm nhiều nhọc vụng nhàm rảnh, lành chê mềm yếu, dữ chê ngoan ngoan ; giàu gặp ghen ghét, nghèo mắc bèn, siêng ràng ham-hỗ, kiếm ràng sên, qua mắt chẳng chia đều cười đại, thấy máy mà làm lại nói gian, lo-lường cái ấy nên khiến xong, làm người khó làm xong người khó ; làm người khó, làm người khó, viết được giấy hết, ngọn viết khô, lại viết mấy cái làm người khó ?

NGHĨA XUÔI. — Sách *Cảnh-hành-lục* nói rằng : Việc buổi sớm buổi tối cũng không chắc được, mà việc buổi tối buổi trưa cũng không chắc được. — Trời kia cũng còn có khi gió khi mưa không chừng, thì người cũng có cái họa cái phước buổi sớm buổi tối không chừng như vậy. Mình ba thước chưa chêt xuống lỗ, thì giữ cái mệnh mình cho trót đời cũng khó được ; khi xác ba thước chết rồi chôn xuống đất, thì giữ cho toàn-vẹn cái mồ-mả mình được lâu dài trăm năm cũng khó được. — Khéo thì nhọc vụng thì rảnh (sướng) ; lành thì chê mềm yếu, dữ thì chê ngoan-ngan ; giàu thì mắc ganh gổ, nghèo thì bị khinh-dê ; siêng năng thì nói là tham-lam, mà cần-kiếm thì nói là bòn-xén, ngộ xoàng qua chẳng có phân biệt cho rõ việc thì xúm cười rằng đại, mà thấy máy rồi mới làm thì lại nói rằng là gian xảo ; lo tính làm sao mấy cái chuyện ấy thì phải lo cho xong đi ; làm người đã khó rồi làm người cho xong lại càng khó hơn nữa : — Làm người thật khó, làm người thật khó ! Viết dặng hết giấy khô ngời viết đi, lại viết là mây cái rằng làm người thật là khó ? (= nói không cùng chép không hết).

7 NGHĨA ĐEN. — Sách *Cảnh-hành-lục* rằng : Cây có chỗ nuôi thì cội gốc bền mà nhánh lá tốt, nên được sức làm ruộng cọt ; nước có chỗ nuôi thì nguồn suối mạnh mà dòng chảy được dài, lại tưới rưới cũng khắp ; người có chỗ nuôi thì chí khí lớn, mà điều biết thấy rõ, chừng kẻ sĩ trung nghĩa ra.

NGHĨA XUÔI. — Sách *Cảnh-hành-lục* nói rằng : Cây mà có vùn-quén thì gốc rễ bền, nhánh lá tươi-tốt, dùng mà làm ruộng cọt được ; nước mà có chỗ chứa chỗ giữ nó thì nguồn suối

之利溥人有所養則志氣大而
chi lợi phổ; nhơn hữu sở dưỡng tắc chí khí đại nhi

識見明忠義之士出
thức kiến minh trung nghĩa chi sĩ xuất.

8. 直言訣曰鏡以照面智以照
Trực-ngôn-quyết viết: cǎnh dĩ chiếu diện trí dĩ chiếu

心鏡明則塵埃不染智明則邪
tâm; cǎnh minh tắc trần ai bất nhiễm trí minh tắc tà

惡不生
ác bất sanh.

9. 景行錄云自信者人亦信之
Cảnh-hành-lục vân: tự tín giả nhơn diệc tín chi,

吳越皆兄弟自疑者人亦疑之
Ngô Việt giai huynh đệ; tự nghi giả nhơn diệc nghi chi

身外皆敵國
thân ngoại giai địch quốc.

10. 左傳云意合則吳越相親意
Tả-truyền vân: ý hợp tắc Ngô Việt tương thân, ý

不合則骨肉爲仇敵疑人莫用
bất hợp tắc cốt nhục vi cừu địch, nghi nhơn mạc dụng,

用人莫疑
dụng nhơn mạc nghi.

物極則反樂極則悲太合必
Vật cực tắc phản, lạc cực tắc bi, thái hợp tất

離勢盛必衰否極泰來
ly, thế thịnh tất suy, bỉ cực thái lai.

11. 家語云安不可忘危治不可
Gia-ngữ vân: an bất khả vong nguy trị bất khả

忘亂
vong loạn.

mạnh, dòng chảy dài-dặc, lấy mà tưới rưới đầu đầu cũng khắp; người mà có chỗ súc-dưỡng (công đức) như vậy thì chí-khí ra lớn lại điều biết điều thấy càng tỏ rõ thì kẻ sĩ có lòng trung nghĩa mới ra đời mà phò mà giúp.

NGHĨA ĐEN. — Lời *Quyết-trực-ngôn* rằng: Gương đề soi mặt, trí đề soi lòng, gương sáng thì bụi-bặm chẳng nhuôm, trí sáng thì điều vạy dứt chẳng sanh.

8. NGHĨA XUÔI. Lời *Quyết-trực-ngôn* rằng: Kính thì đề mà soi mặt, trí thì đề mà soi lòng; kính mà trong sáng thì bụi-bặm chẳng có nhuôm vào, trí mà sáng thì những điều vạy-vọ hung dứt nó chẳng có sanh ra được.

9. NGHĨA ĐEN. — Sách *Cảnh-hành-lục* rằng: Tự mình tin ấy người cũng tin đó, nước Ngô nước Việt đều anh em; tự mình nghi ấy người cũng nghi đó, ngoài mình mình đều là nước giặc.

NGHĨA XUÔI. — Sách *Cảnh-hành-lục* rằng: Mình tin thì người ta tin mình, nên dầu nước Ngô nước Việt cũng là anh em cả: mình nghi thì người ta cũng nghi mình, té ra ngoài cái thân mình mình thì là nước thù tặc cả.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Tả-truyện* rằng: Ý hạp với nhau thì nước Ngô nước Việt cùng là thân, ý chẳng hạp nhau thì xương thịt hóa làm giặc thù: nghi người chớ dùng, dùng người chớ nghi. — Vật tốt thì trở, vui tốt thì buồn, cả hạp ắt lìa, thể thanh ắt suy, suy tốt thanh lại trở lại.

1. NGHĨA XUÔI. — Sách *Tả-truyện* nói rằng: Ý mà hạp nhau thì nước Ngô nước Việt thân với nhau, ý mà chẳng hạp nhau thì dần anh em cốt nhục, cũng hóa ra giặc thù: Hễ nghi người thì đừng dùng, mà hễ dùng thì đừng nghi. — Vật cùng thì nó phản lại, vui hết sức thì lại buồn, hạp quá thì phải lìa, thể được thanh thì rồi phải suy; suy cho đến sức rồi lại thanh.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Gia-ngữ* rằng: Lúc yên chẳng khá quên lúc nghèo, lúc trị chẳng khá quên lúc loạn.

11. NGHĨA XUÔI. — *Gia-ngữ* nói rằng: Cái hồi bình yên thì chớ có quên lúc khốn khó: cái khi bình yên thanh trị thì chớ có quên lúc giặc-giã loạn-lạc.

NGHĨA ĐEN. — *Kinh-thơ* rằng: Sửa trị chừng khi chưa loạn, giữ nước chừng khi chưa nghèo.

12. 書云制治於未亂保邦於未
Thơ văn: chế trị ư vị loạn, bảo bang ư vị

危

nguy.

13. 水底魚天邊鴈高可射兮低
Thủy đê ngư thiên biên nhạn cao khả xạ hê, đê

可釣惟有人心思尺間咫尺人
khả điếu duy hữu nhơn tâm chỉ xích gian, chỉ xích nhơn

心不可料天可度地可量惟有
tâm bất khả liệu, thiên khả đo, địa khả lượng, duy hữu

人心不可防畫虎畫皮難畫骨
nhơn tâm bất khả phòng, họa hổ họa bì nan họa cốt,

知人知面不知心對面與語心
tri nhơn tri diện bất tri tâm, đối diện dư ngữ tâm

隔千山
cách thiên sơn.

14. 太公曰凡人不_可逆相海水
Thái-công viết: phạm nhơn bất khả nghịch tương, hải thủy

不可斗量勸君莫結冤冤深難
bất khả đầu lượng, khuyến quân mạc kết oan, oan thâm nan

解結一日結成冤千日解不徹
giải kết nhất nhật kết thành oan thiên nhật giải bất triệt;

若將恩報冤如湯去撥雪若將
nhược tương ân báo oan, như thang khứ bát tuyết, nhược tương

冤報冤如狼重見蝎我見結冤
oan báo oan, như lang trùng kiến yết, ngã kiến kết oan

人盡被冤磨折
nhơn tận bị oan ma chiết.

12 NGHĨA XUÔI. — *Kinh-thơ* nói rằng : Có sửa trị thì phải sửa trị cái hồi nước chưa có loạn kia; lo giữ nước thì phải lo cái khi nước chưa mắc phải khốn khổ kia thì mới được.

NGHĨA ĐEN. — Cá đảy nước, chim nhận bên trời cao khá bắn vậy thấp khá câu; chĩnh có lòng người trong gang thước; gang thước lòng người chẳng khá liệu lượng, trời khá độ, đất khá lường, chĩnh có lòng người chẳng khá ngửa, vẽ cộp vẽ da khó vẽ xương, biết người biết mặt chẳng biết lòng, đối mặt cùng nói, lòng cách ngàn núi.

13 NGHĨA XUÔI. — Cá lội dưới đáy nước, chim nhận bay trên trời kia, cao còn bắn được, sâu còn câu được, chỉ có một cái lòng người trong gang tấc mà tuôi; lòng người có một gang một tấc mà kno liệu lượng cho được; trời cao còn độ được, đất rộng còn lường được, có một lòng người ngửa không được; vẽ cộp tui vẽ da được cướ khó ma vẽ xương ra được; biết người thì biết mặt được chớ có biết được lòng đâu? Day mặt giao miệng nói cùng nhau mặc lòng, mà trong lòng cách trở xa nhau hơn ngàn núi.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Thái-công* rằng: Hễ người ta chẳng nên trái xem; nước biển càng khá lấy dầu mà lường; khuyên người chớ cột điều oan, oan sâu khó mở cột; một ngày cột nên thù, ngàn ngày cột chẳng dứt, bằng đem điều ân trả điều oán, cũng như gội nước nóng đi dẹp khí lạnh, bằng đem điều oan, trả điều oan, cũng như con lang lại gặp con yết, ta thấy người cột oan hết thay mặc oan mòn gáy.

14 NGHĨA XUÔI. — Ông *Thái-công* nói rằng: Người ta ai ai cũng vậy chẳng nên thị quấy người ta: nước biển không lẽ lấy cái dầu mà lường dầu. Ta khuyên người chớ có gieo thù kết oán, thù thâm tui khó giải cho ra lấm; thù kết một ngày mà thành, thì dầu ngàn năm mỡ cũng không rời không dứt. Nếu mà đem ơn mà trả lại cái thù thì cũng như là đem nước nóng đi mà đổ cho tuyết cho giá lạnh tan đi (hết nóng rồi nó cũng huờn lại lạnh vậy) bằng đem thù mà trả thù tui cũng như là chớ sói hay gặp lại bò-cạp vậy. Ta lâu nay thường thấy kẻ hay kết oán thì hết thấy thấy đều bị oán mà hư thân đi mà thôi.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Cảnh-hành-lục* rằng: Cột thù nơi người gọi đó trồng họa; bỏ lảnh chẳng làm gọi đó mình hại. — Chớ tin trong thẳng mà chẳng thẳng, tua ngửa nhân mà

15. 景行錄云結冤於人謂之種

Cảnh - hành - lục vân: kiết oan ư nhơn vị chi chủng

禍捨善不爲謂之自賊莫儆直
họa, xả thiện bất vi vi chi tự tặc. Mạc tín trực

中直須防仁不仁禮義生於富
trung trực, tu phòng nhân bất nhân; lễ nghĩa sanh ư phú

足盜賊起於饑寒貧窮不與下
túc, đạo tặc khởi ư cơ hàn, bần cùng bất dũ hạ

賤而下賤自生富貴不與驕奢
tiện, nhi hạ tiện tự sanh phú quý, bất dũ kiêu xa,

而驕奢自至
nhi kiêu xa tự chí.

飽煖思淫慾饑寒起盜心長

Báo noãn tư dâm dục, cơ hàn khởi đạo tâm, trường

思貧難危困自然不驕每念疾
tư bần nan nguy khôn, tự nhiên bất kiêu, mỗi niệm tật

病熬煎並無愁悶
bệnh ngao tiễn tịnh vô sầu muộn.

16. 太公曰法不加於君子禮不

Thái - công viết: pháp bất gia ư quân tử, lễ bất

責於小人

trách ư tiểu nhơn.

17. 桓範曰軒冕以重君子縹緇

Hoàn-phạm viết: hiên miện dĩ trọng quân tử, luy - tiêt

以罰小人

dĩ phạt tiểu nhơn.

18. 易曰禮防君子律防小人

Dịch viết: lễ phòng quân tử luật phòng tiểu nhơn.

chẳng nhân, lẽ nghĩa sinh ra chừng giàu đủ, trộm cướp dấy lên nơi đói lạnh, nghèo cùng chẳng cho là thấp hèn, mà thấp hèn tự nó sanh, giàu sang chẳng cho là kiêu xa, mà kiêu xa tự nó dên. — No ấm nhớ dâm dục, đói lạnh dấy lòng trộm cướp, hăng lo nghèo khổ khốn cực, tự nhiên chẳng có kiêu, thường lo đau ốm sắc nẫu đều không buồn rầu.

15 NGHĨA XUÔI. — Sách *Cảnh-hành-lục* nói rằng : Đi kết oán với người ta thì là gieo họa cho mình; việc lành bỏ đi mà chẳng làm thì là mình hại lấy mình. — Trong cái thẳng cũng có cái không thẳng nên đừng có tin cho quá mà lắm, cũng như trong cái nhân cũng có cái bất nhân, nên cũng phải dè phải giữ. — Giàu có no đủ thì sinh ra lẽ nghĩa, mà khó nghèo đói rách thì sinh ra trộm cướp. Chẳng phải là bởi nghèo cực mà ra hèn hạ mà nhân đó mà cái hèn hạ nó sanh ra, chẳng vì giàu sang mà ra kiêu cách xa xỉ mà nhân đó cái kiêu cách xa xỉ tự nhiên nó ra. — No ấm thì hay mơ tưởng đều dâm dục, đói rách thì mong lòng đi ăn trộm ăn cướp : hễ cứ đem bụng lo nghèo khổ khốn khó hoài thì tự nhiên không khiêu xỉ, hăng nghĩ nhớ cơn tật nguyên bệnh hoạn thuốc men sao sắc thì khỏi phải phiền muộn.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Thái-công* rằng : Phép chẳng gác chung người quân tử, lẽ chẳng trách chừng kẻ tiểu nhân.

16 NGHĨA XUÔI. — Ông *Thái-công* nói rằng : Phép chẳng có gia hình nơi người quân tử (vì người quân tử biết phép nên không dè phải mắc phép); còn việc lẽ thì chẳng có trách kẻ tiểu-nhơn (vì nó dốt không biết lẽ, nên không chấp nó làm chi).

NGHĨA ĐEN. — Ông *Hoàn-phạm* rằng : Xe hiên mao miện dè trọng người quân tử, trắng trối dè phạt kẻ tiểu nhân.

17 NGHĨA XUÔI. — Ông *Hoàn-phạm* nói rằng : Phạm như xe hiên mao miện thì dè mà kính trọng người quân-tử, còn như trắng trối thì là dè mà hành phạt kẻ tiểu nhân.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Kinh dịch* rằng : Lẽ lấy ngựa người quân tử, luật lấy ngựa kẻ tiểu-nhân.

18 NGHĨA XUÔI. — Sách *Kinh-dịch* nói rằng : Phạm như lẽ thì là dè mà ngựa người quân tử, còn như luật thì là dè phòng kẻ tiểu-nhân.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Cảnh-hành-lục* rằng : Ham đồ ăn sắc tốt của lợi ấy, khi phách át sên ; ham công danh sự nghiệp ấy, khi phách át kiêu.

19. 景行錄云好食色貨利者氣

Cảnh - hành - lục vân: hiếu thực sắc hóa lợi giả khí

必吝好功名事業者氣必驕

tất lãn, hiếu công danh sự nghiệp giả khí tất kiêu.

20. 子曰君子喻於義小人喻於

Tử viết: quân tử dũ ư nghĩa, tiểu nhân dũ ư

利

lợi.

21. 說苑云財者君子之所輕死

Thuyết-huyền vân: tài giả quân tử chi sở khinh, tử

者小人之所長

giả tiểu nhân chi sở trường.

22. 疏廣曰賢人多財則損其志

Sớ - quang viết: hiền nhân đa tài tác tổn kì chí

愚人多財則益其過

ngu nhân đa tài tác ích kì quá.

23. 老子曰多財失其真守多學

Lão tử viết: đa tài thất kì chơn thủ đa học

惑於所聞

hoặc ư sở văn.

24. 人非堯舜焉能每事盡善人

Nhơn phi Nghiêu Thuấn yền năng mỗi sự tận thiện? — Nhơn

貧知短福至心靈不經一事不

bần tri đoản, phước chí tâm linh; bất kinh nhất sự, bất

長一知成則妙用敗則不能是

trưởng nhất tri thành tác diệu dụng, bại tác bất năng, thị

非終日有不聽自然無來說是

phi chung nhật hữu bất thính tự nhiên vô, lai thuyết thị

- 19 NGHĨA XUÔI. — Sách *Cảnh-hành-lục* nói rằng: Hễ kẻ nào ham ăn uống, ham sắc tốt, ham của cải lợi lộc thì cái hơi khí phách nó rít róng chặt bẹp, còn kẻ ham danh tiếng gây dựng cơ nghiệp thì cái hơi khí phách nó kiêu căng hay khoe khoang chẳng khỏi.
- NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Người quân tử tỏ chừng điều nghĩa, kẻ tiểu nhân tỏ chừng điều lợi.
- 20 NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* nói rằng: Người quân tử thì hiểu rõ trong việc nhân nghĩa, còn kẻ tiểu nhân thì tưởng tận việc lợi lộc mà thôi.
- NGHĨA ĐEN. — Sách *Thuyết-huyền* rằng: Của ấy người quân tử chừng sửa khinh, thác ấy kẻ tiểu nhân chừng chỗ sở trường.
- 21 NGHĨA XUÔI. — Sách *Thuyết-huyền* nói rằng: Của cải thì là cái người quân tử coi như không; cái sự chết là cái kẻ tiểu nhân hay vương mắc (vì nó hay mê của mà liều sống đi).
- NGHĨA ĐEN. — Ông *Sớ-quảng* rằng: Người hiền nhiều của thì bớt thừa chi, người ngu nhiều của thì thêm thừa lỗi.
- 22 NGHĨA XUÔI. — Ông *Sớ-quảng* nói rằng: Người hiền có nhiều của thì của nó làm cho chí mình bớt đi, còn kẻ ngu mà nhiều của thì của nó làm cho càng thêm cái quấy cái lỗi mình hơn nữa.
- NGHĨA ĐEN. — Ông *Lão-tử* rằng: Nhiều của mất thừa chỗ thiết giữ; nhiều học lắm nơi chỗ sở văn.
- 23 NGHĨA XUÔI. — Ông *Lão-tử* nói rằng: Có nhiều của thì mình mất cái của mình chẳng phải gìn giữ (là cái bản tánh mình) đi, học nhiều sách vở thì nó rối rắm mà sinh nghi hoặc ra những sự mình đã nghe.
- NGHĨA ĐEN. — Người chẳng phải bậc vua Nghiêu vua Thuần đâu hay mọi việc hết phải? — Người nghèo trí vẫn, phúc đan lòng linh. Chẳng trái một việc chẳng lớn thêm một trí. Nên thì mầu dùng, hư thì chẳng hay, phải quấy trọn ngày có, chẳng ngu tự nhiên không, lại nói việc phải quấy ấy, bên ấy là người phải quấy, bằng nghe hai mặt (bên) nói, bên thấy cùng lia cách.
- 24 NGHĨA XUÔI. — Người chẳng phải là bậc thánh hiền như vua Nghiêu vua Thuấn thì có lẽ đâu dựng mọi việc mọi phải (tốt) hết dựng? — Người ta nghèo thì trí nó bất văn vỏi đi, khi phúc nó tới cho thì lòng nó ra thiêng linh: Không

非者便是是非人若聽二面說
phi giả, tiện thị thị phi nhơn, nhực thính nhị nhi thuyết,
便見相離別
tiện kiến tương li biệt.

25. 擊壤詩云平生不作皺眉事
Kich-nhưỡng thi vân: bình sanh bất tác sô mi sự
天下應無切齒人爾害別人猶
thiên hạ ưng vô thiết-xỉ nhơn. — Nhĩ hại biệt nhơn du
自可別人害爾却如何嫩草怕
tự khả, biệt nhơn hại nhĩ khước như hà, nộn thảo phạ
霜霜怕日惡人自有惡人磨有
sương sương phạ nhật, ác nhơn tự hữu ác nhơn ma, hữu
名豈在鐫頑石路上行人口勝
danh khởi tại thoan ngoan thạch, lộ thượng hành nhơn khẩu thắng
碑有闕自然香何必當風立
bia, hữu xạ tự nhiên hương, hà tất đương phong lập.

26. 孟子云得道者多助失道者
Mạnh - tử vân: đắc đạo giả đa trợ, thất đạo giả
寡助
quả trợ.

27. 張無盡曰事不可使盡勢不
Trương - vô - tận viết: sự bất khả sử tận, thế bất
可倚盡言不可道盡福不可享
khả y tận, ngôn bất khả đạo tận, phước bất khả hưởng
盡有福莫享盡福盡身貧窮有
tận; hữu phước mạc hưởng tận: phước tận thân bần cùng; hữu
勢莫使盡勢盡冤相逢福不常
thế mạc sử tận; thế tận oan tương phùng: phước hề thường

trái một việc thì không lớn thêm một trí được. Hễ nên thì lấy làm hay giỏi lắm, mà hư thì nói rằng là dở bất tài. Phải hay là trái trọn ngày thì có, không nghe tin thì tự nhiên nó không, kẻ đến mà nói phải nói trái ấy thật là người phải người trái đó, nếu mà nghe theo hai bên nói (một bên phải một bên quấy) thì liền thấy lìa cách xa nhau chẳng sai.

NGHĨA ĐEN. — Bài *Thi-kích-nhưông* rằng: Ngày bình sanh chẳng làm việc châu mây, thiên hạ đánh không người nghĩ rằng, mây hại người kia còn nghĩ khá, người kia hại mây lại dường nào, cỏ non sợ sương, sương sợ mặt trời, người dữ nghĩ có người dữ hại, có danh há ở chạm đá tốt, trên đường người đi miệng hơn kia, có xạ tự nhiên thơm, lựa phải đứng hóng gió.

25 NGHĨA XUÔI. — Bài *Thi-kích-nhưông* nói rằng: Đang buổi mình sống ở đời mà chẳng có làm việc gì cho người ta châu mây (bị thiệt hại), thì thiên hạ ai ai cũng đánh lòng không ai than van nghiên rằng (ta nhà thiết sĩ = giận oán); mây hại kẻ khác thì mây còn khá, mà kẻ khác hại mây thì lại là dường nào? Cỏ non sợ sương, mà sương lại sợ mặt trời; hễ người dữ thì lại có người dữ hại nó; có danh có phải là tại chạm vô đá bia thì mới có danh sao? Miệng người đi đường qua lại đồn lại quá hơn là bia: Hễ mình có xạ thì tự nhiên nó thơm, lựa là phải đứng gió cho nó bay mùi thơm ra à?

NGHĨA ĐEN. — *Mạnh-tử* rằng: Được đạo ấy nhiều giúp, mất đạo ấy ít giúp.

26 NGHĨA XUÔI. — Ông *Mạnh-tử* nói rằng: Người ta khi đắc đạo (là có nhân nghĩa) thì nhiều người qui phục xúm lại mà giúp cho; mà khi thất đạo đi (là lỗi đạo mất lòng người) thì người ta không phục ít người theo mà giúp.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Trương-vô-Tận* rằng: Việc chẳng khá khiến hết, lời chẳng khá nói hết, phước chẳng khá hưởng hết, có phước, chớ hưởng hết: phước hết mình nghèo khổ; có thể chớ khiến hết, thể hết oan cùng gặp; phước vậy thường tự tiếc, thể vậy thường tự kính; người sinh kiêu căng xa xỉ, có trước nhiều không sau.

27 NGHĨA XUÔI. — Ông *Trương-vô-Tận* nói rằng: Việc gì việc nấy cũng vậy, chớ khá lắm cho hết đi; khi được thể thển chớ khá dùng hết đi; phước cũng vậy chớ khá hưởng hết đi. Có

自惜勢兮常自恭人生驕與侈
tự tích, thế hề thường tự cung; nhưn sanh kiêu dũ xỉ

有始多魚終
hữu thi đa vô chung.

28. 太公曰貪不可欺富不可恃
Thái-công viết: bần bất khả khi, phú bất khả thị,

陰陽相推週而復始
âm dương tương thôi, châu nôi phục thi.

29. 王叅政四留銘云留有餘不
Vương tham chánh-tứ lưu minh văn: lưu hữu dư bất

盡之功以還造化留有餘不盡
tận chi công dĩ huồn tạo hóa, lưu hữu dư bất tận

之祿以還朝廷留有餘不盡之
chi lộc dĩ huồn triều đình, lưu hữu dư bất tận chi

財以還百姓留有餘不盡之福
tai dĩ huồn bách tánh, lưu hữu dư bất tận chi phước

以還子孫
dĩ huồn tử tôn.

30. 漢書云勢交者近勢盡而亡
Hán thư văn: thế giao giả cận, thế tận nhi vong,

財交者密財盡則疏色交者親
tai giao giả mật, tai tận tắc sơ, sắc giao giả thân,

色衰義絕
sắc suy nghĩa tuyệt.

31. 子游曰事君數斯辱矣朋友
Tử-du viết: sự quân sốc tư nhục hĩ, bằng hữu

數斯疏矣
sốc tư sơ hĩ.

phước thì đừng có hưởng hết đi là vì hết phước đi, thì mình ra nghèo cực khổ; có thể thì đừng có làm cho hết đi là vì thế hết đi thì điều oan nghiệp nó xảy gặp liền: mình mà có phước thì mình hằng phải biết tiếc luôn; mình được thế thì mình hằng phải lo sợ kiêng dè luôn: vì thường người mà sạch lòng kiêu căng buông lung xa xỉ, có có thì có trước được hồi đầu mà thôi, mà phần nhiều thì không có sau (là được bền bỉ cho đến cùng trước sao sau vậy).

NGHĨA ĐEN. — Ông *Thái-công* rằng: Nghèo chẳng khá khi, giàu chẳng khá ý, máy âm dương cùng xây, khắp mà trở lại trước.

28) NGHĨA XUÔI. — Ông *Thái-công* nói rằng: Nghèo chẳng nên khi, giàu cũng chẳng nên ý: vì máy âm dương (là đường con tạo) xây vùn đập dõn nhau, giáp hết vòng rồi trở lại đầu.

NGHĨA ĐEN. — Họ *Vương* ông *Tham-chánh* bài *Minh-tử-lưu* rằng: Đánh đề chung công có dư chẳng hết lấy trả trời đất, đánh đề chung lộc có dư chẳng hết lấy trả triều-đình, đánh đề chung của có dư chẳng hết lấy trả trăm họ, đánh đề chung phước có dư chẳng hết lấy trả con cháu.

29) NGHĨA XUÔI. — Họ *Vương* ông *Tham-chánh* bài *Minh-tử-lưu* nói rằng: Công nghiệp mình có dư hưởng không hết thì đề dành lại đề giao lại cho trời đất; bổng lộc có dư ăn không hết thì đề dành lại cho nó trở về tay triều đình; tiền của có dư ăn không hết thì đề dành lại cho nó trở về của chung trong thiên hạ; mình có phước đức dư hưởng không hết thì đề dành lại cho nó về con cháu mình sau hưởng.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Hán-thơ* rằng: Lây thế làm bạn ấy gần, thế hết mà mất; lấy của làm bạn ấy nhạt, của hết thì thưa, lấy sắc làm bạn ấy thân, sắc suy nghĩa dứt.

30) NGHĨA XUÔI. — Sách *Hán-thơ* nói rằng: Vì thế thân mà làm bạn cùng nhau thì nghĩa thiết lắm đó chúc, mà hết thế hết đi thì nghĩa mất; vì của cải giàu sang mà làm bạn với nhau thì tình thâm lắm đó chúc, mà hết của cải hết đi rồi nghĩa thâm sẽ ra thưa lợt đi; vì bóng sắc tốt mà làm bạn với nhau, thì tình ân ái thân thiết lắm đó chúc, mà hết bóng sắc suy kém đi rồi thì tình nghĩa nó dứt đi.

NGHĨA ĐEN. — Thầy *Tử-du* rằng: thờ vua thường can ấy nhục vậy, bạn bạn thường hay can ấy thưa (xa) vậy.

31) NGHĨA XUÔI. — Thầy *Tử-du* nói rằng: kẻ làm tôi vua mà hay can gián quá đi thì hay mang nhục mà chớ; làm bạn bạn mà hay can gián trách thiện nhau quá đi thì hay lạc tình xa nhau chẳng sai.

32. 黃金千兩未爲貴 得人一語

Huỳnh kim thiên lượng vị vị quý, đắc nhơn nhứt ngữ

勝千金 千金易得好語 難求求

thắng thiên kim : thiên kim dị đắc, hảo ngữ nan cầu, cầu

人不求已能管 不如能推用

nhơn bất như cầu kỉ, năng quản bất như năng suy ; dụng

心閑管是非 多能者拙之奴 知

tâm nhàn quản thị phi đa, năng giả chuyết chi nô, tri

事少時煩惱 少識人多處 是非

sự thiểu thị phiền não thiểu, thức nhơn đa xứ thị phi

多小船 不堪重載 深徑不宜獨

đa, tiểu thuyền bất kham trọng ái, thâm kinh bất nghi độc

行踏實地 無煩惱 黃金未爲貴

hành, đạp thật địa vô phiền não, huỳnh kim vị vị quý,

安樂值錢多 非財害已 惡語傷

an lạc trị tiền đa, phi tài hại kỉ, ác ngữ thương

人人爲財死 鳥爲食亡

nhơn, nhơn vị tài tử, điểu vị thực vong.

NGHĨA ĐEN. — Vàng đồ ngàn lượng chưa làm quý, được một lời người hơn ngàn vàng, ngàn vàng dễ được, lời tốt khó cầu, cầu người chẳng bằng cầu mình, hay giữ chẳng bằng hay suy; dùng lòng rảnh giữ phải quấy nhiều, hay ây vụng chưng tôi, biết việc ít bằng buồn rầu ít, biết người nhiều chỗ phải quấy nhiều, ghe nhỏ chẳng xiết chờ nặng, đường tắt chẳng nên đi một mình; nói chỗ thiệt không buồn rầu; vàng đồ chưa làm quý, yên vui đáng nhiều tiền, của quấy hại mình, lời dữ hại người, người vì của chết, chim vì ăn mất.

32 NGHĨA XUÔI. — Vàng ngàn lượng chưa lấy làm quý, được một lời người báu hơn ngàn vàng: ngàn vàng kiếm còn dễ được, chớ lời tốt khó kiếm được; mà cầu người chẳng bằng cầu mình, hay dữ chẳng bằng hay suy; đem lòng ôm giữ, bo bo cho lắm thì điều phải trái càng nhiều: hễ hay giỏi thì làm mọi kẻ vụng dốt; hễ biết việc ít thì phiền não cũng ít, càng biết người nhiều xứ, thì sự phải trái càng nhiều: ghe nhỏ chờ nặng không nổi, đường vắng tắt chẳng nên đi một mình. Mình noi nơi thật chắc thì khỏi sinh buồn rầu. Vàng điều quý mà chưa quý, được yên vui thì giá đáng biết là bao nhiêu? của quấy (trái phép) thì nó trở nó hại mình, lời dữ (khắc bạc) thì nó hại người. Người vì mê của mà chết, chim vì mê ăn mà mất.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Gánh-hành-lục* rằng: Lợi khá chung mà chẳng khá một mình, mưu khá một mình mà chẳng đồng, một mình lợi thì hư, mưu đồng người thì hờ; cơ chẳng nhiệm nhứt họa trước phát, chẳng thảo oán cha mẹ, mắc nợ oán chủ của; tham nhiều nhai chẳng nhỏ, nhà nghèo lại muốn xóm có, ở nhà chẳng nhóm rước kẻ tân khách, ra đường mới biết ít mặt chủ nợ, những muốn có tiền cảm khách say, hơn bằng cỡi ngựa nương cửa người, nghèo ở chợ đông không người hỏi, giàu ở núi sâu có bà con xa, tình đời xem ấm lạnh, mặc người đua cao thấp điều như ngựa hết theo chỗ nghèo dứt, tình đời mịch xem nhà có tiền, ăn hết ngàn bạc không ai biết, áo quần rách rưới bị người khinh, thà lấp lỗ không đầy, chẳng lấp được miệng dưới mũi; ngựa đi bước chậm bởi nhân ốm, người chẳng phòng lưu chìn vì nghèo.

33. 景行錄云利可共而不可獨

Cảnh-hành-lục vân: lợi khả cộng nhi bất khả độc,

謀可獨而不可眾獨利則敗象
mưu khả độc nhi bất khả chúng, độc lợi tắc bại, chúng
謀則洩機不密禍先發不孝怨
mưu tắc tiết; cơ bất mật họa tiên phát. Bất hiếu oán
父母負債怨財主貪多嚙不細
phụ mẫu, phụ trái oán tài chủ, tham đa tước bất tế,
家貧願鄰有在家不會迎賓客
gia bần nguyện lân hữu, tại gia bất hội nghinh tân khách,
出路方知少主人但願有錢留
xuất lộ phương tri thiếu chủ nhân, dãn nguyện hữu tiền lưu
客醉勝如騎馬倚人門貧居鬧
khách túy, thắng như kỵ mã y nhơn môn, bần cư náo
市無人問富在深山有遠親世
thị vô nhơn vấn, phú tại thâm sơn hữu viễn thân, thế
情看冷煖人面逐高低仁義盡
tình khán lãnh nỏn, nhơn diện trục cao đê nhân nghĩa tận
從貧處斷世情偏看有錢家嘆
tùng bần xứ đoạn, thế tình thiên khán hữu tiền gia, khiết
盡千般無人知衣衫襤褸被人
tận thiên ban vô nhơn tri, y sam lam - lự bị nhơn
欺寧塞無底坑莫塞鼻下橫馬
khi, ninh tắc vô đê khanh, mạc tắc tụy hạ hoành mã
行步慢只因瘦人不風流只爲貧
hành bộ mạn chỉ nhơn sêu, nhơn bất phong lưu chỉ vì bần.

34. 樂記曰豢豕爲酒非以爲禍

Nhạc - kí viết: hoạn thỉ vì tửu phi dĩ vì họa

也而獄訟益繁則酒之流生禍
dã, nhi ngục tụng ích phiền tắc tửu chi lưu sanh họa

33 NGHĨA XUÔI. — Sách *Cánh-hành-lục* nói rằng: Về việc lợi thì nên cho đông người được, mà chẳng nên để được lấy một mình, mà về mưu thì phải giữ kín một mình chẳng nên cho đông người biết; vì lợi mà choán lấy một mình thì hư, mà mưu nếu đông người thì lậu ra; cơ (máy móc) chẳng có kín thì tai vạ nó phát ra trước chẳng sai. Con chẳng thảo thì oán cha mẹ, người mắc nợ thì lại oán chủ nợ (của): tham ăn nhiều mà ngón vô thì nhai chẳng nát, nhà nghèo lại muốn xóm riêng có thường lui tới (sao được?); ở trong nhà không có hay nhóm họp anh em khách-khứa, thì ra ngoài đường mới biết ít có người quen; chi bằng có tiền cầm khách ăn chơi say sưa thì còn hơn là ý thể thần kẻ khác như ngựa mà dựa cửa người (1): vì tình đời nghèo ở giữa chợ không ai thèm hỏi, giàu dầu ở trong núi xa trong hang sâu thì dầu dầu cũng có người nhìn bà con. Tình đời hay coi theo chỗ ấm lạnh (giàu nghèo), mặt người thường lừa bịp người cao thấp, (sang lên). Tình nhân nghĩa thường hết thấy tùy theo cái nghèo mà dứt mất, tình đời hay tây vị xem nơi nhà có tiền có bạc; dầu mình ăn hết ngàn bạc (= cái, vật... sự...) cũng không ai biết; hễ khi áo quần rách rưới thì bị người ta khinh dè: thà rằng lấp cái lỗ nào không đáy, chớ lấp cái lỗ miệng người ta không có được. Cũng như con ngựa đi chậm lụt là vì nó ốm, mà người ta không phong lưu được cũng là vì nghèo mà không được.

NGHĨA ĐEN. — *Thiên-nhạc-kí* rằng: Nuôi heo làm tiệc rượu, chẳng phải dễ làm họa vậy. Mà việc ngục kiện thêm nhiều thì rượu chưng trôi sanh ra họa vậy. Cho nên vì tiên-vương nhân làm lễ rượu, chưng lễ một khi dâng người khách người chủ trăm lạy. Trọn ngày uống rượu mà chẳng được say vậy. Ấy vì tiên-vương chưng chỗ lấy lánh họa rượu vậy.

34 NGHĨA XUÔI. — *Thiên-nhạc-kí* nói rằng: Nuôi heo đặt tiệc rượu chẳng phải là dễ mà gieo ra cái họa tranh đấu rầy ra đấu. Mà việc thừa kiện ở tù ở rạc càng ra nhiều thì là bởi rượu mà sanh ra vậy. Cho nên vua chúa đời trước vì vậy mà lập

(1) Phái tùy duyên phận mình mà ở, phải liệu cơm gắp mắm; làm cho quá sức mình thì không có hay mà lại không ra gì: vì như mình có của mà mời mọc thết đãi người ta ăn uống chơi bời thì được, chớ đừng bắt chước người kia làm lời cỡi ngựa nói di cửa quan, chẳng dè cỡi ngựa đứng ngoài cửa chờ thừa gởi mà vô không dặng, rồi về nói phách mình tới lui nhà quan sang quyền quý...

也是故先王因爲酒禮一獻之
dã. Thỉ cổ tiên vương nhân vi tửu lễ, nhứt hiến chi
禮賓主百拜終日飲酒而不得
lễ tân chủ bách bái, chung nhứt ẩm tửu nhi bất đắc
醉焉此先王之所以避酒禍也
túy yên, thử tiên vương chi sở dĩ tị tửu họa dã.

35. 論語云惟酒無量不及亂
Luận - ngữ vân: duy tửu vô lượng bất cập loạn.

36. 子曰敬鬼神而遠之可謂知矣
Tử viết: Kính quỷ thần nhi viễn chi khả vị tri hĩ.

37. 見義不爲無勇也
Kiến nghĩa bất vi vô dũng dã.

38. 禮佛者敬佛之德念佛者感
Lễ Phật giả kính Phật chi đức; niệm Phật giả cảm

佛之恩看經者明佛之理坐禪
Phật chi ân; khán kinh giả minh Phật chi lý; tọa thiền

者登佛之境得悟者證佛之道
giả, đẳng Phật chi cảnh; đắc ngộ giả chứng Phật chi đạo;

看經未爲善作福未爲願莫若
khán kinh vị vi thiện, tác phước vị vi nguyện, mạc nhưc

當權時與人行方便
đương quyền thì dữ nhơn hành phương tiện.

39. 濟顛和尚警世云看盡彌陀
Tê điên hòa thượng cảnh thế vân: khán tận Di - đà,

經念徹大悲咒種瓜還得瓜種
kinh, niệm triệt Đại - bi chú: chường qua huòn đắc qua, chường

豆還得豆經咒本慈悲冤結如
đậu huòn đắc đậu, kinh chú bản từ bi oan kết như

cái lễ tiệc rượu ra dạy chủ khách, uống thì mỗi lần uống dâng lên xá nhau trăm (nhiều lần) xá, như vậy thì uống tới ngày cũng chẳng say đắm, ấy là vì tiên-vương lập ra để mà lánh cho khỏi điều họa trong việc rượu mà ra.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Luận-ngữ* rằng: Một rượu không có ngần lượng nào chừa chẳng kịp loạn.

35 NGHĨA XUÔI. — Sách *Luận-ngữ* nói rằng: Có một cái uống rượu thì không có ra ngần lượng nào cho vừa được, chỉ có một cái dừng để cho nó ra bậy thì thôi.

NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Kính vị quỷ thần mà xa đó khá rằng là tri vậy.

36 NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* nói rằng: Kính thờ quỷ thần mà biết chừng đừng làm quá mà cầu mị thì mới gọi là tri.

NGHĨA ĐEN. — Thấy điều nghĩa chẳng làm không mạnh vậy.

37 NGHĨA XUÔI. — Khi thấy là điều nhân nghĩa phải làm mà chẳng có làm thì là luốc lác không có mạnh mẽ vậy.

NGHĨA ĐEN. — Lạy Phật ấy kinh chung đức Phật; tường Phật ấy cảm chung ơn Phật; xem kinh ấy sáng chung lẽ Phật; ở chùa ấy lên chung cõi Phật; được biết ấy chứng đạo Phật; xem kinh chưa lấy làm lành, làm phước chưa lấy làm muốn, chẳng bằng nên quyền theo thời, cùng người ta làm điều phương tiện.

38 NGHĨA XUÔI. — Thờ Phật là gì? Là kính cái đức Phật; niệm Phật là gì; Là cảm cái ơn Phật; xem kinh là cho được rõ cái lẽ đạo Phật; vô chùa đi tu ấy là lên cõi Phật; tu đắc đạo (hiếu thấu) thì ấy là làm chứng cái đạo Phật; xem kinh Phật (học đạo) thì chưa phải là được trọn lành đâu, làm phước thì cũng chưa phải là được hết cái tình mình sở nguyện, chỉ bằng dụng quyền theo thờ theo thì mà ăn ở tùy theo việc phương tiện với người ta thì hãy còn hay hơn.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Tề-diễn hòa-thượng* răn đời rằng: Xem hết cuốn kinh Di-đà, tường suốt lời chú Đại-bi: trông đưa lại được đưa, trông đậu lại được đậu, lời kinh chú vốn dạy hiền lành, điều oan kết đường nào cứu được? Soi thấy cái lòng vốn có, ai làm ấy lại nấy chịu, mình làm lại mình chịu.

39 NGHĨA XUÔI. — Ông *Tề-diễn hòa-thượng* răn đời nói rằng: Dầu có coi hết cuốn sách kinh Di-đà, dầu có suy gẫm cho tận tột bài chú Đại-bi thì lại làm gì? Hễ gieo giống nào thì được

何 救 照 見 本 來 心 做 者 還 他 受
hà cứu; chiếu kiến bản lai tâm; tổ giả buòn tha thọ.

自 作 還 自 受
tự tác buòn tự thọ.

40. 子 曰 志 士 仁 人 無 求 生 以 害
Tử viết: chí sĩ nhân nhơn vô cầu sanh dĩ hại

人 有 殺 身 以 成 仁
nhơn, hữu sát thân dĩ thành nhân.

41. 子 曰 士 志 於 道 而 恥 惡 衣 惡
Tử viết: sĩ chí ư đạo nhi sỉ ác y ác

食 者 未 足 與 議 也
thực giả vị túc dĩ nghị dã.

42. 荀 子 云 公 生 明 偏 生 暗 作 德
Tuân tử vân: công sanh minh, thiên sanh ám, tác đức

生 通 作 偽 生 塞 誠 信 生 神 誕 誇
sanh thông, tác ngụy sanh tắc, thành tín sanh thần, đản khoa

生 惑
sanh hoặc.

43. 書 云 侮 慢 仁 賢 反 道 敗 德 小
Thư vân: vũ mạn nhân hiền phản đạo bại đức tiếu

人 之 爲 也
nhơn chi vi dã.

44. 荀 子 曰 士 有 妒 友 則 賢 友 不
Tuân tử viết: sĩ hữu đố hữu tắc hiền hữu bất

親 君 有 妒 臣 則 賢 人 不 至
thân, quân hữu đố thần tắc hiền nhơn bất chí.

45. 太 公 曰 治 國 不 用 佞 臣 治 家
Thái công viết: trị quốc bất dụng nịnh thần; trị gia

不 用 佞 婦 讒 臣 亂 國 妒 婦 亂 家
bất dụng nịnh phụ; sàm thần loạn quốc, đố phụ loạn gia.

giống nấy : trồng dưa thì được dưa mà trồng đậu thì được đậu mà thôi. Trong kinh chú ấy thì dạy là dạy tu lòng từ-bi hiền-lành vậy, chớ như kết oán gây thù ra thì cứ làm sao cho khỏi được? Phải soi phải xét cái lòng mình vốn có là thế nào mà thôi: vì hễ ai làm thì nấy phải chịu, mình làm thì mình phải chịu; ai vô mà chịu thế cho bây giờ?

NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Kẻ chí-sĩ người nhân không tham sống lấy bại người, có liều mình lấy nên điều nhân.

40 } NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* nói rằng: Kẻ sĩ mà có chí, người nhân mà có lòng nhân đức thì không có tham sống đề mà làm hại người ta, thà liều mình chết đề mà làm cho nên cái điều nhân là hơn.

NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Kẻ sĩ dốc chí chung đạo mà bỏ điều xấu mặc xấu ấy chưa đủ cùng bản vậy.

41 } NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* nói rằng: Kẻ sĩ dốc chí nơi cái đạo mà còn mắc cỡ trong điều ăn mặc xấu ấy thì chưa đủ phải là người giảng luận về đạo lý đâu.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Tuân-tử* rằng: Công bloh sanh ra tở, mich sanh ra tối, làm đức sanh ra thông thái, làm đối sanh ra ngăn lấp, tin thiệt sanh ra thần tiên, đối trá sanh ra lầm lỗi.

42 } NGHĨA XUÔI. — Ông *Tuân-tử* nói rằng: Công thẳng thì sinh ra sáng tỏ, vậy mich thì sinh ra tối tăm, làm việc có đức thì sinh ra thông suốt, làm đối thì sinh ra ngăn lấp (làm không đi được), tin chắc thiệt thì sinh ra thần tiên, mà đối trá thì lại sinh ra lầm lạc.

NGHĨA ĐEN. — *Kinh-thơ* rằng: Dề lờn kẻ nhân hiền, trái đạo hư đức, kẻ tiểu nhân chung làm vậy.

43 } NGHĨA XUÔI. — *Kinh-thi* nói rằng: Khinh khi dễ người kẻ nhân đức người hiền ngỗ, cùng là trái đạo đi cho hư đức mình đi thì là việc kẻ tiểu nhân làm đó mà thôi (người quân tử không ai làm).

44 } NGHĨA. — Ông *Tuân-tử* rằng: Kẻ sĩ có bạn hay ghen ghét thì bạn hiền chẳng thân cận, vua có tôi hay ghen ghét thì người hiền chẳng đến.

45 } NGHĨA. — Ông *Thái-công* rằng: Trị nước chẳng dùng tôi nịnh, sửa nhà chẳng dùng vợ nịnh: Vì tôi hay gièm thì rối phép nước, vợ hay ghen thì rối việc nhà.

46. 漢書云曲突徙薪無恩澤焦

Hán thư vân: khúc đột tử tân vô ân trạch, tiêu

頭爛額為上客

dầu lạn ngạch vi thượng khách.

47. 三寸氣在千般用一旦無常

Tam thốn khí tại, thiên ban dụng, nhất đán vô thường

萬事休萬物莫逃其數萬般祥

vạn sự hưu, vạn vật mạc đào kì số, vạn ban tường

瑞不如無天不生無祿之人地

thụy bất như vô, thiên bất sanh vô lộc chi nhơn, địa

不生無根之草大富由天小富

bất sanh vô căn chi thảo; đại phú do thiên, tiểu phú

由勤大富則驕大貧則憂憂則

do cần, đại phú tắc kiêu, đại bần tắc ưu, ưu tắc

爲盜驕則爲暴莫道家未成成

vi đạo, kiêu tắc vi bạo. Mạc đạo gia vi thành, thành

家子未生莫道家未破破家子

gia tử vị sanh, mạc đạo gia vi phá, phá gia tử

未大成家之兒惜糞如金敗家

vị đại, thành gia chi nhi tích phân như kim, bại gia

之兒用金如糞

chi nhi dụng kim như phân.

48. 胡文定公曰大抵人家須常

Hồ văn định Công viêt: đại để nhơn gia tu thường

教有不足處若十分快意提防

giáo hữu bất túc xứ; nhược thập phần khoái ý đề phòng

有不恰好事出

hữu bất cập hảo sự xuất.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Hán-thơ* rằng: Giặt bắp dôi cùi thì không công ơn, cháy đầu phỏng trán thì làm bậc thượng khách.

46 NGHĨA XUÔI. — Sách *Hán-thơ* nói rằng: Kề sợ cháy nhà mà biểu giặt lửa dôi cùi đi thì không được công ơn gì; đến khi cháy nhà kẻ vô chữa lửa phải cháy đầu phỏng trán thì khi ấy mới biết ơn lấy làm bậc thượng khách.

NGHĨA ĐEN. — Ba tấc hơi còn dùng ngàn việc, một mai không thường muôn sự thôi; muôn vật chẳng trốn khỏi số, muôn bậc điểm lành chẳng bằng không. — Trời chẳng sanh chùng người không lộc, đất chẳng sanh chùng cò không rẽ; giàu lớn bởi trời, giàu nhỏ bởi mình siêng; giàu lớn thì kiêu, nghèo lớn thì lo, lo thì hóa làm trộm cướp, kiêu thì hóa làm dữ. Chớ nói nhà chưa nên, con làm nên nhà chưa sanh, chớ nói nhà chưa hư, con làm hư nhà chưa lớn, chùng con nên nhà, tiếc phần như vàng, chùng con hư nhà dùng vàng như phần.

47 NGHĨA XUÔI. — Hơi ba tấc hãy còn thì dùng ngàn việc, một mai không thường (là chết đi rồi) thì muôn việc đều thôi đi hết, muôn vật hết thấy không vật nào trốn khỏi số mạng, muôn bậc điểm lành nọ kia tốt cho lắm, cũng chẳng bằng không: trời chẳng có sanh ra người nào mà không có lộc, đất chẳng có sanh ra cỏ mà không có rẽ: giàu lớn thì là bởi trời cho, còn giàu nhỏ là bởi mình cần kiệm siêng sáng; giàu lớn thì hay kiêu, nghèo lắm thì hay lo, lo lắm thì hóa ra trộm cướp, kiêu thì lại hóa ra dữ tợn bạo ngược. Chớ có nói rằng nhà chưa nên là vì con mà làm nên nhà chưa có sanh ra, cũng đừng nói rằng nhà chưa hư, là vì con mà làm hư nhà chưa có lớn lên: Hễ đứa con mà làm cho nhà nên thì nó tiếc phần như vàng, mà đứa con mà làm cho nhà hư thì nó dùng vàng như phần vậy.

NGHĨA ĐEN. — Họ Hồ ông *Văn-định-Công* rằng: Cả thấy người nhà nào tua thường khiến có chỗ chẳng đủ, bằng mười phần đẹp ý mình hãy ngăn ngừa có việc chẳng rất tốt ra.

48 NGHĨA XUÔI. — Họ Hồ ông *Văn-định-Công* nói rằng: Hết thầy người nhà nào nhà nấy cũng phải thường xảy có cái không đủ mới được, ví bằng mười phần mình muốn đều được theo ý hết cả mười thì phải ngăn ngừa kẻo có việc ưu hoạn nó đến chẳng.

49. 康節邵先生曰閒居慎勿說

Khang-tiết Triệu tiên sanh viêt: nhàn cư thận vật thuyết

無妨纔說無妨便有妨爽口物

vô phòng, tài thuyết vô phòng tiện hữu phòng; sáng khẩu vật

爰終作病快心之事必爲殃爭

đa, chung tác bệnh; khoái tâm chi sự tất vi ương; tranh

先徑路機關惡過後語言滋味

tiên kính lộ cơ quan ác, quá hậu ngữ ngôn tư vị

長與其病後能求藥不若病前

trường; dư kì bệnh hậu năng cầu dược, bất nhưc bệnh tiền

能自防饒人不是癡過後得便

năng tự phòng, nhiều hơn bất thi si; quá hậu đắc tiện

宜趕人不要趕上扯賊不如趕賊

nghe赶 hơn bất yếu赶 tướt, tróc tác bất như赶 tác.

50. 梓潼帝君書訓妙藥難醫冤

Tử - đồng đế quân thùy huấn: diệu dược nan y oan

債病橫財不富命窮人虧心折

trai bệnh, hoành tài bất phú mệnh cùng hơn. Khuy tâm chiết

盡平生福行短天教一世貧生

tận bình sanh phước; hạnh đoản thiên giáo nhất thế bần: sanh

事事生君莫怨害人人害汝休

sự sự sanh quân mạc oán, hại hơn hơn hại như hưu

嘆天地自然皆有報遠在兒孫

xân; thiên địa tự nhiên giai hữu báo, viễn tại nhi tôn

近在身藥醫不死病佛化有緣人

cận tại thân. Dược y bất tử bệnh, Phật hóa hữu duyên hơn.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Khương-tiết Thiệu-tiên-sanh* rằng: Lúc ở không ghin chớ nói không can gì, xảy nói không can bèn có can; vật ngon miệng nhiều trọn làm bệnh; việc chung vui lòng ắt làm hại; đường tắt giành đi trước then máy dũ; qua rồi nói năng mũi thêm dài; cùng thừa bệnh rồi cầu thuốc chẳng bằng khi trước bệnh hay nghĩ ngừa; tha người ta chẳng phải ngu; qua rồi được tiện hạp; ngăn người chẳng nên ngăn trên, bắt giặc chẳng bằng ngăn giặc.

49

NGHĨA XUÔI. — *Khương-tiết Thiệu-tiên-sanh* nói rằng: Khi ở không, không có chuyện gì thì phải giữ, đừng có nói rằng không có can gì, vì thường xảy mình nói rằng không có can gì liền có can hệ; của ăn ngon miệng nhiều thì sau lại nó làm cho mắc bệnh, việc làm cho vui sướng khoái lạc lòng thì làm sao nó cũng làm cho mắc tai hại; giành đi trước làm chi? Đường truông tắt hiểm then máy dũ có khi mình mắc trước; để cho qua rồi nói năng nó mới có thú vị lại thấm trầm lâu dài. Đề mình lâm bệnh rồi sau mới lo thuốc thì chẳng bằng hồi chưa mắc bệnh mình ngăn ngừa đề đặt trước đi thì hay hơn. — Nhưng người ta thì chẳng phải là đại, vì sau rồi lại được tiện nghi. — Có ngăn can người ta thì chớ có làm hơi trên mà can (người ta không thêm nghe); ngăn giặc trước đi chẳng hơn là để có giặc rồi mới đi bắt giặc (đi bắt giặc sao bằng ngăn giặc trước đi).

NGHĨA ĐEN. — Vì *Tử-đồng* để quân đề lời dạy: Thuốc hay khó chữa bệnh oan trái; của hoạnh tài chẳng giàu người mạng cùng; lòng mịch bề hết phước ngày bình sanh, nết vắn trời khiến một đời nghèo, sanh việc việc sanh người chớ oán, hại người người hại mấy chớ giận, trời đất tự nhiên đều có trả, xa nơi con cháu gần nơi mình; thuốc chữa bệnh không chết, Phật hóa người có duyên.

50

NGHĨA XUÔI. — Vì *Tử-đồng* để quân đề lời dạy: Cái bệnh ác nghiệp thì thuốc khó chữa cho lành lắm; của hoạnh tài nó không có làm cho người có mạng, cùng được giàu đâu; lòng mình mịch đi thì nó bề hết cái phước bình sanh mình đi. Nết ăn ở gian hiểm thì trời phạt làm cho cả đời bị nghèo khổ: Hễ là mình sanh việc ra, thì việc nó càng sanh ra thì mình chớ có oán trách; mấy hại người ta thì người ta hại lại mấy, mấy chớ có hờn giận; vì lẽ trời đất tự nhiên việc gì việc nấy đều có trả hết thấy; chạp thì đời con đời cháu phải chịu, mà mau thì đời mình phải mắc. Thuốc có

51. 吳 眞 人 曰 行 短 虧 心 只 是 貧

Ngô chơn nhơn viết: hạnh đoản khuy tâm chỉ thị bần,

莫 生 巧 計 損 精 神 得 便 宜 處 休

mạc sanh xảo kế tổn tinh thần, đắc tiện nơi xứ hưu

歡 喜 遠 在 兒 孫 近 在 身 十 分 惺

hoan hỉ, viễn tại nhi tôn cận tại thân, thập phần tỉnh

惺 使 五 分 畱 取 五 分 與 兒 孫 十

tỉnh xử ngũ phần, lưu thủ ngũ phần dũ nhi tôn, thập

分 惺 惺 都 使 盡 後 代 兒 孫 不 如

phần tỉnh tỉnh đô sử tận, hậu đại nhi tôn bất như

人 越 奸 越 狡 越 貧 窮 奸 狡 原 來

nhơn. — Việt gian việt giáo việt bần cùng, gian giáo nguyên lai

天 不 容 當 貴 若 從 奸 狡 得 世 間

thiên bất dung, phú quý nhược tùng gian giáo đắc, thế gian

呆 漢 吸 西 風

ngốc hán hấp tây phong.

52. 花 落 人 花 開 開 又 落 錦 衣 布

Hoa lạc nhơn hoa khai khai hựu lạc, cầm y bố

衣 更 換 着 豪 家 未 必 長 富 貴 家

y canh hoán trước, hào gia vị tất trường phú quý, gia

貧 未 必 長 寂 寞 扶 人 未 必 上 青

bần vị tất trường tịch mịch, phò nhơn vị tất thượng thanh

霄 樵 人 未 必 填 溝 壑 勸 君 凡 事

tiêu, thôi nhơn vị tất điền câu hác, khuyến quân phạm sự

莫 怨 天 天 意 於 人 無 厚 薄

mạc oán thiên, thiên ý ư nhơn vô hậu bạc.

chứa thì bất quá chứa cái bệnh không phải (chứa đến đối phải chết, bây còn cứu được), chết kia mà thôi chớ; Phật mà có độ chẳng là độ cái người có duyên có đức mà thôi thôi chớ. (1)

NGHĨA ĐEN. — Ông Ngô-chơn-nhơn rằng: Nết vắn lòng mieh chỉ thiệt nghèo, chớ sinh chước khéo bớt tinh thần, được chớ tiện nghi chớ vui mừng, xa ở con cháu gần ở mình, mười phần rành rành dùng năm phần, để lấy năm phần cho con cháu, mười phần rành rành đều dùng hết, đời sau con cháu chẳng bằng người. — Càng gian càng giàu càng nghèo cùng, gian giàu vốn lại trời không dung, giàu sang bằng theo gian giàu được, trong đời dứa đại hớp gió tây.

51 NGHĨA XUÔI. — Ông Ngô-chơn-nhơn nói rằng: Nết gian hiềm lòng xiên xẹo thì làm sao cũng phải nghèo khô, cho nên chớ có sinh chước móc léo lát mà hao tổn cái tinh thần mình làm chi; đừng chớ tiện lại hạp ý thì chớ có vui mừng; vì phép trời báo nếu chậm thì la đời con đời cháu, bằng gấp thì la đời mình phải chịu; mình được mười phần thì dùng lấy năm, còn năm phần giữ để lại cho con cháu với, vì được mười phần dùng đi hết cả mười, thì đời sau con cháu chẳng bằng bằng người ta. — Càng gian càng giàu thì càng nghèo khô, hễ gian giàu lâu nay trời không có dung bao giờ; mà nếu giàu sang mà bởi gian giàu mà được, thì trong đời dứa đại hớp gió tây (là chẳng được bao lâu, như hớp gió vậy mà thôi).

NGHĨA ĐEN. — Huê rụng huê nở, nở lại rụng, áo gấm áo vải xem thay đổi, nhà hào hộ chưa chắc giàu sang mãi, nhà nghèo chưa chắc lạng lẽ mãi, giúp người chưa chắc lên mây xanh, xô người chưa chắc lập mương rãnh, khuyên người hễ việc chớ bòn trời; ý trời với người không hậu bạc (dày mỏng).

52 NGHĨA XUÔI. — Hoa tàn hoa nở, nở rồi lại tàn (rụng), áo gấm áo vải thấy thay đổi, không thường một mực hoài đâu; vì vậy nhà hào hộ cũng chưa chắc được giàu sang mãi, mà nhà

(1) Có bài thơ Trương-minh-Kỷ diễn ra nôm như vậy :

Thuộc tay không chứa bệnh oan kiên,	Của chướng không giàu mạng khó riêng;
Lòng vậy ta làm cho phước lết,	Nết gian trời khiến cả đời nghiêng;
Hại người nguời hại người dùng trách,	Sanh việc việc sanh hậu chớ phiền;
Trời đất tự nhiên đều có trả,	Chậm nơi con cháu, gấp mình liền.

53. 莫入州衙與縣衙勸君勤儉

Mạc nhập châu nha dữ huyện nha, khuyến quân cần kiệm

作生涯池塘積水須防旱田地

tác sanh nhai, trì đường tích thủy tu phòng hạn, điền địa

勤耕足養家教子教孫並教藝

cần canh túc dưỡng gia, giáo tử giáo tôn tịnh giáo nghệ,

栽桑栽柘少栽花開是閑非休

tài tang tài giá thiểu tài hoa, nhàn thì nhàn phi hưu

要管渴飲清泉間飲茶

yếu quản, khát ẩm thanh tuyền muồn ẩm trà.

54. 堪嘆人心毒似蛇誰知天眼

Khám thán nhơn tâm độc tự xà, thủy tri thiên nhãn

轉如車去年妄取東家物今日

chuyển như xa? khứ niên vớng thủ đông gia vật, kim nhật

還居北舍家無義錢財湯潑雪

hườn cư bắc xá gia, vô nghĩa tiền tài thang bát tuyết,

倘來田地水插沙若將狡譎爲

thằng lai điền địa thủy thôi sa, nhược tương giảo quuyết vì

生評恰似朝開暮落花

sanh kễ, cấp tự triều khai mộ lạc hoa.

nghèo cũng chưa chắc là nghèo khổ vắng vẻ không ai tới lui mãi đâu; có giúp người ta thì chưa chắc là giúp được (lên mây xanh) cho thỏa, khi xô người ta thì cũng chưa chắc là người ta sẽ té xuống mà lấp mương rãnh đi đâu; nên ta khuyên nhà người dẫu việc chi việc chi mặc lòng chớ có oán trời; vì ý trời ở với người ta thì không có cái điều dầy mỏng là muốn hậu thì hậu, muốn bạc thì bạc đâu. (Trời công bình với mọi người hết thấy không hay tây vị ai).

NGHĨA ĐEN. — Chớ vào chốn châu nha cùng chốn huyện nha, khuyên người cần kiệm làm việc sanh nhai, ao vũng chứa nước tua ngựa mùa nắng, ruộng đất khuyên cấy đủ nuôi nhà, dạy con dạy cháu đều phải dạy nghề, trồng cây giàu trồng cây giá (1) ít trồng huê, rảnh phải rảnh quây chớ nhón giữ, khát uống suối trong, buồn uống nước trà.

53

NGHĨA XUÔI. — Đừng có hay gây chuyện làm chi mà đến thừa kiện tại nhà quan trong châu trong huyện, khuyên hãy lo siêng năng tiện tận lo việc làm ăn (nề sống); có ao có vũng phải lo chứa nước mà hờ buổi trời nắng hạn khô khan; có ruộng có đất lo cấy cấy trồng trọt thì đủ mà nuôi nhà; dạy con dạy cháu thì phải lo dạy nó một nghề gì cho có mà hộ thân; có trồng cây thì trồng cây cho có ích có lợi như cây giàu cây giá (nuôi tâm), đừng ham trồng hoa cho lắm; việc phải việc quấy thì mặc người ta mình đừng có ôm ấp lầy nhờ tưởng đến làm gì, khát thì uống nước suối trong, buồn thì uống nước chè. (2)

NGHĨA ĐEN. — Xiết than lòng người độc như rắn, ai biết mặt trời xây như bánh xe? Năm ngoái càng lấy của hướng đông, ngày nay về ở nhà hướng bắc, tiền của không nghĩa như nước nóng đẹp khi tuyết, vì lại được ruộng đất như nước xoi cát, bằng đem chức gian dối làm điều sanh nhai, rất giống như hoa sớm nở tối tàn.

54) NGHĨA XUÔI. — Thương ôi! Lòng người độc như rắn! Mà ai

(1) Cây *giá* là cây lá dẻ nuôi tâm, vỏ dẻ nhuộm sắc vàng hay là lấy làm dây dờn dây cung. Trên Mọi có cây *ba-chót* dùng thẻ ấy, có khi nó là cây *giá* đó chăng. Xét ra việc dụng nó thì nói nó là *cây mía* thì quây.

(2) Có bài thơ *Trương-minh-Ký* diễn ra nôm như vầy:

Chớ đến châu nha với huyện nha,	Khuyên người tiện tận cứ làm ra;
Giềng ao chứa nước tua ngựa nắng,	Ruộng đất siêng cấy đủ giúp nhà;
Dạy cháu dạy con nghề khá dạy,	Trồng giàu trồng giá ít trồng hoa;
Chuyện chi quây phải đừng thêm tưởng,	Khát uống suối trong, buồn uống trà.

55. 得失榮枯總是天機關用盡

Đắc thất vinh khô tổng thị thiên cơ quan, dụng tận

也徒然人那不足蛇吞象世事

dã đồ nhiên, nhơn tâm bất túc xà thôn tượng, thế sự

到頭螳捕蟬無藥可醫卿相病

đáo đầu đưỡng bộ thiên, vô dược khả y khanh tướng bệnh

有錢難買子孫賢家當守分隨

hữu tiền nan mại tử tôn hiền, gia đương thủ phận tùy

緣過便是逍遙自在仙

duyên quá, tiện thị tiêu diêu tự tại tiên.

56. 花開不擇貧家地月照山河

Hoa khai bất trạch bần gia địa, nguyệt chiếu sơn hà

到處明世間惟有人心惡凡事

đáo xứ minh, thế gian duy hữu nhân tâm ác, phạm sự

還須天養人

huòn tu thiên dưỡng nhơn.

寬性寬懷過幾年人死人生

Khoan tánh khoan hoài quá kỉ niên, nhơn tử nhơn sanh

在眼前隨高隨下隨緣過或長

tại nhãn tiền, tùy cao tùy hạ tùy duyên quá, hoặc trường

hay con mắt trời lao luân xoay khắp như bánh xe? Vì của năm ngoái mình tham mà cướp của trong nhà kia bên hướng đông, thì nay nó lại về ở tại nhà bên hướng bắc, vì chưng tiền của không nghĩa mà được thì nó cũng như là nước nóng đem mà đổ cho rã cho tan giá tuyết (thì nào nóng được là bao lâu, vì giá tuyết nó bắt nguội đi liền); giả như dùng mà sấm được ruộng đất đi nữa thì nó cũng tuôn nó đi như nước xoi cát vậy: Vì bằng đem chức gian dối cho được sinh lợi mà ăn, thì quả giống như là hoa sớm nở tối tàn vậy.

NGHĨA ĐEN. — Đặng mắt tươi khô nhóm ấy trời, then máy dùng hết vậy lưỡng thể, lòng người chẳng đủ như rắn nuốt voi, việc đời dụng dầu như châu bắt ve, không thuốc khá chữa bệnh công khanh tướng, có tiền khó mua con cháu hiền, nhà nên giữ phận theo duyên qua; bèn thiết thong thả nghĩ ở tiên.

NGHĨA XUÔI. — Việc đời dầu dặng dầu mắt dầu tươi dầu khô (là thể nào bề nào), hết thấy đều thiết là tại nơi trời cả, dầu cho có dùng chức móc then máy cho đến đi nữa thì cũng là như vậy đó mà thôi: Cái lòng người ta hay chẳng lấy làm đủ cũng như rắn nuốt dầu nuốt voi cũng chưa lấy làm đủ; sự đời dụng dầu lại rồi thì cũng như con châu-chấu nó cũng làm thể nó bắt con ve được; cái lòng ham quyền chức danh vọng làm bậc quan khanh quan tướng thì không có thuốc nào mà trừ cái bệnh ham ấy được, dầu có tiền cũng khó mà mua cho được con cháu hiền; chỉ bằng phận mình mình giữ cứ tùy theo duyên mình mà ở (qua tháng ngày) thì mới thật mình nên như tiên thong thả thanh thoi vậy. (1)

NGHĨA ĐEN. — Huê nở chẳng lựa đất nhà nghèo, trăng soi sông nước chỗ-chỗ cũng sáng, trong đời chẵn có lòng người xấu, hễ việc lại tua trời nuôi người.

Rộng tách rộng miễn qua được mấy năm, người sống người chết cũng ở trước mắt, theo cao theo thấp theo duyên qua,

(1) Có bài thơ *Trung-minh-Kỷ* diễn ra nôm như vầy:

Tươi khô dặng mắt bởi trời sinh,	Máy móc ra chi dụng hết tình;
Rắn nuốt voi kia lòng chẳng đủ,	Ve vương châu bắt việc đời in;
Không phương thuốc trị ham khanh tướng	Có của không mua con cháu lành;
Giữ phận nhà mình theo lúc gặp,	Thần tiên thong thả thiết đàn ranh,

或短莫埋怨自有自無休嘆息
hoặc đoản mạc mai oán, tự hữu tự vô hưu than tức,

家貧家富總由天平生衣祿隨
gia bần gia phú tổng do thiên, bình sanh y lộc tùy

緣度一日清閒一日仙
duyên độ, nhứt nhứt thanh nhàn nhứt nhứt tiên.

57. 眞宗皇帝御製知危識險終
Chơn-tông hoàng-đế ngự chế: tri nguy thức hiềm chung

無羅網之門攀善薦賢必有安
vô la võng chi môn, cù thiện tiến hiền tất hữu an

身之路施恩布德乃世代之榮
thân chi lộ, thi ân bố đức nãi thế đại chi vinh

昌嫉妬懷冤造子孫之患難損
xương, tật đố hoài oan di tử tôn chi hoạn nạn, tổn

人利已終無顯達雲程害衆成
nhơn lợi kỷ chung vô hiển đạt vân trình, hại chúng thành

家豈有長久富貴改名異姓皆
gia khởi hữu trường cửu phú quý, cải danh dị tánh giai

因巧語而生禍起傷身盡是不
nhân xảo ngữ nhi sanh, họa khởi thương thân tận thị bất

仁之召
nhân chi chiệu.

hoặc dài hoặc vắn chớ chôn hờn, dầu có dầu không chớ than thở, nhà nghèo nhà giàu nhóm hờn trời, ngày bình sanh lộc ăn mặc đưa theo duyên, một ngày thanh nhàn một ngày tiên.

56

NGHĨA XUÔI. — Cái hoa nó chẳng có lựa đất nhà nghèo nhà giàu mà mới nở, trắng soi núi sông khắp đâu đâu chỗ nào cũng sáng; trong đời chửa có cái lòng người là xấu; nhưng phải biết hễ việc chi việc chi mặc lòng, chung cuộc sao cũng là nhờ trời nuôi lấy người mà thôi chớ.

Được khoan hòa rộng rãi cái tánh cái tình qua mấy năm thì hay mấy năm, người chết người sống thường thấy trước con mắt đó, cứ tùy theo cao tùy theo thấp tùy theo duyên phận mà qua tháng ngày; hoặc dài hoặc vắn thế nào cũng đừng đem lòng hờn oán làm chi; dầu mình có dầu mình không có cũng thôi đừng than thở làm gì, vì nhà phải nghèo nhà được giàu thì đều cũng bởi trời cho mà được; nên hời còn sống trên đời lộc ăn mặc mình được thế nào thì đưa theo duyên vậy thì thôi, được thơ thời thông thả ngày nào thì là tiên ngày nấy đó. (1)

NGHĨA ĐEN. — Bài *Ngự-chế* vua *Chơn-tông* rằng: Hay biết điều nghèo hiềm trọng không chùng cửa lưới mắc, cất dăng kẻ hiền lánh ắt có chùng đường yên mình, ra ơn khắp đức bèn đời-đời chùng sang thịnh, ghen ghét cru oan đề con cháu chùng hoạn nạn, bớt người lợi mình trọn không đường mây vinh hiển, hại người nên nhà há có dài lâu giàu sang; đổi tên khác họ đều nhân lời xảo mà sanh ra; họa dấy hại mình hết ấy chẳng nhân chùng vời đến.

57

NGHĨA XUÔI. — Bài *Ngự-chế* vua *Chơn-tông* nói rằng: Hễ hay biết sự gì là hiềm nghèo (mà lánh đi) thì ấy là cái cửa cho mình khỏi mắc lưới vòng (hình pháp nước); kẻ tốt thì dùng, người hiền thì tấn lên, ấy là cái đường cho mình được yên thân mình; hay làm ơn làm phước thì ắt là đời mình cùng đời con đời cháu mình sẽặng mạnh lợi giàu sang, mà mình hay ghen hiềm ghét ngộ cru lòng oán hận người ta thì là

(1) Có bài thơ *Trương-minh-Kỷ* diễn ra nôm như vầy:

Rộng tánh rộng lòng chài mây năm,
Theo cao theo thấp theo duyên gặp,
Mình có mình không đừng trách móc,
Ở đời ăn mặc theo thời vậy.

Người còn người mất mắt mắt xem nhâm;
Hoặc vắn hoặc dài chớ giận thâm;
Nhà giàu nhà khó tại trời làm;
Rảnh dăng bữa nào bữa khỏi phàm.

58. 仁宗皇帝御製乾坤宏大日

Nhân-tông hoàng-đế ngự chế: càn khôn hoảng đại, nhật

月照鑑分明宇宙寬洪天地不
nguyệt chiếu giám phân minh, vũ trụ khoan hồng, thiên địa bất

容姪黨使心用術果報只在今
dung gian đảng, sử tâm dụng thuật, quả báo chỉ tại kim

朝善布淺求獲福休言後世千
triều, thiện bố siển cầu, hoạch phước hưng hôn hậu thế, thiên

般巧計不如本份爲人萬種強
ban xảo kế, bất như bản phận vi nhơn, vạn chủng cường

圖爭似隨緣節儉心行慈善何
đồ, tranh tỵ tùy duyên tiết kiệm, tâm hành từ thiện, hà

須努力看經意欲損人空讀如
tu nỗ lực khán kinh, ý dục tổn nhơn, không đọc Như-

來三藏

lai Tam-tạng.

59. 神宗皇帝御製遠非道之財

Thần-tông hoàng-đế ngự chế: viễn phi đạo chi tài,

戒過度之酒居必擇鄰交必擇
giới quá độ chi tửu, cư tất trạch lân, giao tất trạch

友嫉妒勿起於心讒言勿宣於
hữu, tật đố vật khởi ư tâm, sàm ngôn vật tuyên ư

minh để cái hoạn nạn lại cho còn cháu mình; hại người cho lợi mình thì làm sao sau lại không gặp cái đường vinh hiển: Đi hại người ta mà làm giàu nên cửa nên nhà cho mình thì nào có giàu sang sao cho được lâu dài? Có phải cái tên đồi họ đi cho khỏi họa thì đều là bởi mình xảo quyết không hay giữ câu thận lời nói mà ra hết thấy; họa nó đến nó hại mình, như vậy hết thấy là bởi mình bất nhân ác đức mà nó kêu đến cho mình đó.

NGHĨA ĐEN. — Bài *Ngự-chê* vua *Nhân-tông* rằng: Vòng trời đất rộng lớn, mặt trăng mặt trời soi xét rõ ràng, cuộc bờ cõi mệnh mông trời đất chẳng dung lủ gian đảng; giục lòng dùng chước điều quả báo chỉ ở ngày nay, điều lành khắp chẳng (cạn) tham cầu, được phước thôi nói về đời sau, ngàn bậc chước khéo chẳng bằng theo bốn pháp làm người, muôn giống gắng toan giành giống theo duyên mình tiết kiệm, lòng làm hiền lành nào tua hết sức xem kinh? Ý muốn hại người uổng đọc kinh *Như-lai Tam-tạng*.

58 NGHĨA XUÔI. — Bài *Ngự-chê* vua *Nhân-tông* nói rằng: Vòng trời đất (bầu thế giới) dầu rộng lớn vô biên cũng có mặt trời mặt trăng soi xét rõ ràng khắp cả; cuộc bờ cõi trên dưới xưa nay tuy mệnh mông vô lượng mặc lòng, trời đất cũng chẳng hề dung thứ lủ gian ác bao giờ; đam lòng dùng chước móc thể thần gian dối thì cái sự quả báo nó đến đó bây giờ tại buổi nay chẳng trễ, mà lấy điều lành sự phải mà ở với người ta, lòng không có tham cầu thì được phước; gặp đời nay chẳng phải nói đề qua đời sau đâu; trăm kể ngàn chước khéo léo đi nữa cũng chẳng bằng giữ cái bốn pháp làm người cho nên, muôn giống ngàn thứ mưu toan gượng gạo mà làm thì cũng khó vì với sự minh tùy duyên phận mình mà ở tiết kiệm thì là hơn, lòng mà cứ ở hiền lành thì có cần gì mà ra sức coi kinh? Ý mà muốn hại người thì dầu đọc hết kinh *Như-lai kinh Tam-tạng* cũng là luống công vô ích mà thôi.

59 NGHĨA ĐEN. — Bài *Ngự-chê* vua *Thần-tông* rằng: Xa chừng của chẳng phải lẽ, rần chừng rượu quá độ, ở ắt lựa xóm, giao kết phải chọn bạn, ghen ghét chớ mong nơi lòng, lời gièm chớ bày nơi miệng, xương thịt nghèo ấy chớ xa, người khác giàu ấy chớ hủ, sửa mình lấy cần kiệm làm trước, yêu người lấy hòa nhường làm đầu, nên nhớ chừng lỗi đã qua,

口 骨 肉 貧 者 莫 疎 他 人 富 者 莫
khẩu, cốt nhục bần giả mạc sơ, tha nhân phú giả mạc

厚 克 已 以 勤 儉 爲 先 愛 衆 以 謙
hậu, khắc kỷ dĩ cần kiệm vi tiên, ái chúng dĩ khiêm

和 爲 首 當 思 已 往 之 非 每 念 未
hòa vi thủ, đương tư dĩ vãng chi phi, mỗi niệm vị

來 之 咎 若 依 朕 之 斯 言 治 國 家
lai chi cữu, nhược y trẫm chi tư ngôn, trị quốc gia

而 可 久
nhi khả cửu.

60. 高 宗 皇 帝 御 製 一 星 之 火 能

Cao-tông hoàng - đế ngự chế: nhứt tinh chi hỏa, năng

燒 萬 頃 之 山 半 句 非 言 誤 損 平
thieu vạn khoảnh chi sơn, bán cú phi ngôn, ngộ tổn bình

生 之 德 身 披 一 縷 常 思 織 女 之
sinh chi đức, thân phi nhứt缕, thường tư chức nữ chi

勞 日 食 三 餐 每 念 農 夫 之 苦 苟
lao, nhật thực tam xan, mỗi niệm nông phu chi khổ, cẩu

貪 妒 損 終 無 十 載 安 康 積 善 存
tham đố tổn, chung vô thập tải an khương, tích thiện tồn

仁 必 有 榮 華 後 裔 福 緣 善 慶 多
nhân tất hữu vinh hoa hậu duệ, phước duyên thiện khánh đa

因 積 德 而 生 凡 聖 超 凡 盡 從 真
nhân tích đức nhi sinh, nhập thánh siêu phàm tận tùng chơn

實 而 得
thật nhi đắc.

thường tưởng chừng lỗi chưa lại, bằng nường ta chừng lời ấy, trị nước nhà mà khá lâu.

59 NGHĨA XUÔI. — Bài *Ngự-chế* vua *Thần-lông* nói rằng: Hãy xa lánh đừng thềm của trái lẽ, hãy răn mình đừng uống rượu quá chừng; ở thì phải lựa xóm mà ở, kết bạn thì phải chọn người từ tẽ mà kết, lòng chẳng nên mong sự ghen ghét ganh gố trong lòng, miệng chẳng nên bày lời gièm siểm; anh em bà con ruột dầu có nghèo cũng chớ khá xa tình ở bậc, người dung dầu có giàu cũng chớ khá ở hậu (theo má dua): Trong sự sửa mình thì phải lấy sự cần kiệm làm trước, trong việc yêu người phải lấy điều khiêm hòa làm đầu; nên tưởng nhớ đến sự lỗi trước đã qua, hằng gẫm về sự lỗi sau chưa đến. Nếu ở cứ theo như lời ta dạy đó, thì trị nước nhà mới được bền bỉ lâu dài.

NGHĨA ĐEN. — Bài *Ngự-chế* vua *Cao-lông* rằng: Một chút lửa như sao hay đốt chừng núi muôn đám, nửa câu nói quấy lắm bốt chừng phước ngày bình sanh, mình mặc một sợi nên nhớ kẻ chức nữ chừng nhọc, ngày ăn ba bữa hằng tưởng kẻ nông phu chừng khổ, quân tham ghen ghét trọn không mười năm yên lành, chưa lành gìn nhân ắt có sang tạnh đời sau, duyên phước ơn lành nhiều nhân chưa đức mà sanh ra, vào cõi thánh vượt cõi phàm hết theo lòng ngay thiệt mà được.

60 NGHĨA XUÔI. — Bài *Ngự-chế* vua *Cao-lông* nói rằng: Một đóm lửa nhỏ cũng đốt dặm núi rừng muôn đám; nửa câu lời nói chẳng phải dầu chẳng chỉ đó mà nó bốt cái đức bình sanh của mình đi; mình mang một sợi một manh áo thường phải nhớ công người dệt khó nhọc, ngày ăn ba bữa cơm hằng phải nhớ công khó kẻ cấy cấy làm ruộng; tham bậy ganh gố mà hại người thì yên hưởng lâu lấy mười năm cũng không dặm, tích trữ việc lành gìn giữ lòng nhân hậu thì con cháu sẽ dặm thành dặm sang: duyên phước ơn lành được nhiều thì là bởi mình tích đức mà ra, được vào cõi thánh được ra khỏi cõi phàm thấy đều bởi lòng ngay thật mà được.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Lão-tử* đưa đức *Khổng-tử* rằng: Ta nghe giàu sang ấy lấy của đũa người, kẻ nhân ấy lấy lời đũa người, ta tuy chẳng hay giàu sang, mà trộm chừng hiệu người nhân ấy, đũa thầy lấy lời vậy. — Thông sáng sáu xét

61. 老子送孔子曰吾聞富貴者
Lão - tử tống không-tử viết: ngô văn phú quý giả

送人以財仁者送人以言吾雖
tống nhơn dĩ tài, nhơn giả tống nhơn dĩ ngôn; ngô tuy

不能富貴而竊仁者之號送子
bất năng phú quý, nhi thiết nhơn giả chi hiệu tống tử

以言也聰明深察反近於死好
dĩ ngôn dã. — Thông minh thâm sát phản cận ư tử hiếu

譏議人者也博辨宏遠而危其
cơ nghị nhơn giả dã; bác biện hồng viễn nhi nguy kỳ

身好發人之惡也
thân, hiếu phát nhơn chi ác dã.

62. 王良曰欲知其君先視其臣
Vương-lương viết: dục tri kỳ quân, tiên thị kỳ thần,

欲知其人先視其友欲知其父
dục tri kỳ nhơn, tiên thị kỳ hữu, dục tri kỳ phụ,

先視其子君聖臣忠父慈子孝
nên thị kỳ tử, quân thánh thần trung, phụ từ tử hiếu,

家貧顯孝子世亂識忠臣
gia bần hiếu hiếu tử, thế loạn thức trung thần.

63. 家語云水至清則無魚人至
Gia ngữ vân: thủy chí thanh tắc vô ngư, nhơn chí

察則無徒
sát tắc vô đồ.

64. 子曰三軍可奪帥也匹夫不
Tử viết: tam quân khả đoạt soái dã, thất phu bất

可奪志也
khả đoạt chí dã.

65. 子曰生而知之者上也學而
Tử viết: sanh nhi tri chi giả thượng dã, học nhi

lại gần chừng điều chết, muốn bàn chề việc người ấy vậy; biện bác rộng xa, mà nghèo thừa mình, muốn phát ra chừng dữ người vậy.

61 NGHĨA XUÔI. — Khi ông *Lão-tử* đưa ông *Không-tử* thì nói rằng: Tôi thường nghe kẻ giàu sang hay lấy của mà đưa bạc, còn người nhân thì có đưa bạc thì đưa bằng lời nói, cho nên tôi tuy là chẳng đáng giàu sang mà tôi trộm liệu người nhân, tôi xin đưa thầy bằng lời nói mà thôi. — Người sáng láng thông suốt hay xét sâu thì lại càng gần sự chết là vì làm sao? Là vì là người hay ham bản chề việc người ta mà ra; kẻ hay biện bác rộng xa thì lại làm hại cho mình là vì làm sao? Là vì hay khươi sự dữ kẻ khác ra vậy.

NGHĨA ĐEN. — Người *Vương-lương* rằng: Muốn biết thừa vua trước xem thừa tôi, muốn biết thừa người trước xem thừa bạn, muốn biết thừa cha trước xem thừa con: Vua sáng tôi ngay cha hiền con thảo; nhà nghèo rõ con thảo, đời loạn biết tôi ngay.

62 NGHĨA XUÔI. — Người *Vương-lương* nói rằng: Muốn biết vua ra thế nào thì trước phải xem nơi tôi thì biết; muốn biết người ra làm sao thì trước phải xem bạn người là người thế nào; muốn biết cha thế nào thì trước phải xét con ra làm sao; vì bề vua sáng thì mới có tôi ngay, bề cha hiền thì mới được con thảo; (lấy đâu mà biết ngay biết thảo)? Nhà nghèo thì rõ con thảo, nước loạn thì biết tôi ngay.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Gia-ngữ* rằng: Nước rất trong thì không cá, người rất xét thì không bạn.

63 NGHĨA XUÔI. — Sách *Gia-ngữ* nói rằng: Nước mà trong quá đi thì không có cá, người mà hay xét nét nhặt từ chút thì không có bạn.

NGHĨA ĐEN. — Đức *Phu-tử* rằng: Ba quân khá cướp làm tướng vậy, kẻ thất phu chẳng khá cướp được chỉ vậy.

64 NGHĨA XUÔI. — Đức *Phu-tử* nói rằng: Ba quân (là binh trong nước 37,500) là đông mà còn có lẽ cướp mà làm tướng nó được, chớ kẻ thất phu có một mình nó mà thôi mà đời đời cái chí nó đi thì không có được.

NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Sanh mà biết đó ấy bậc trên vậy, học mà biết đó ấy bậc thứ vậy; khôn mà học đó lại thừa bậc thứ vậy; khôn mà chẳng học dân ấy làm bậc dưới nhưng!

65 NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* nói rằng: Người nào sinh ra tự nhiên

知之者次也困而學之又其次
tri cbi giǎ thứ dā, khôn nhi học chi hựu kỳ thứ
也困而不學民斯爲下矣
dā, khôn nhi bất học dân tư vi hạ hĩ.

66. 蒙語云君子有三思不可不
Gia - ngữ vân: quân tử hữu tam tư bất khả bất

察也少而不學長無能也老而
sát dā: thiêu nhi bất học trưởng vô năng dā, lão nhi
不教死無思也有而不施窮無
bất giáo tử vô tư dā; hữu nhi bất thí cùng vô
與也是故君子少思其長則務
dữ dā; thi cổ quân tử thiêu tư kỳ trưởng tác vụ
學老思其死則務教有思其窮
học, lão tư kỳ tử tác vụ giáo, hữu tư kỳ cùng
則務施
tác vụ thí.

67. 景行錄云能自愛者未必能
Cảnh - hành lục vân: năng tự ái giả vị tất năng

成人自欺者必罔人然自儉者
thành nhơn, tự khi giả tất vớng nhơn; năng tự kiệm giả
未必能周人自忍者必害人此
vị tất năng châu nhơn, tự nhẫn giả tất hại nhơn; thử
無他爲善難爲惡易富貴易於
vô tha vi thiện nan vi ác dị, phú quí dị ư
爲善其爲惡也亦不難
vi thiện, kỳ vi ác dã diệc bất nan.

68. 子曰富而可求也雖執鞭之
Tử viết: phú nhi khả cầu dã, tuy chấp tiên chi

士吾亦爲之如不可求從吾所好
sĩ ngô diệc vi chi; như bất khả cầu tùng ngô sở hiếu.

mà biết thì ấy là bậc trên, người nào mà học mà mới biết thì ấy là bậc thứ theo đó; người nào ra sức chịu khó học mà học mà biết thì lại là bậc thứ theo kế bậc giữa đó; còn đã khó học mà chẳng chịu học cho biết, thì nó ra bậc rất hết trong dân ấy thôi.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Gia-ngữ* rằng: Người quân tử có ba điều lo, chẳng khá chẳng phải xét vậy: nhỏ mà chẳng học lớn không tài năng vậy; già mà chẳng dạy chết không thương nhớ vậy; có mà chẳng bố thí, cũng không giúp đỡ vậy. Ấy nêu người quân tử còn nhỏ lo thừa lớn thì vụ học; già lo thừa chết thì vụ việc dạy, có lo thừa cùng thì vụ bố thí.

66 NGHĨA XUÔI. — Sách *Gia ngữ* nói rằng: Người quân tử có ba cái điều lo là điều chẳng khá bỏ qua mà chẳng xét vậy đâu: 1° Khi còn nhỏ mà chẳng ăn học thì khi lớn không nên người có tài năng được. 2° Đến khi già từng biết mà chẳng lo dạy dỗ cháu con cùng kẻ khác thì chết xuống không ai thương nhớ. 3° Có của mà chẳng bố thí thì khi mình cùng túng không ai cho chác giúp đỡ. Vì vậy cho nên người quân tử vì hồi còn nhỏ lo về lúc lớn nên cần việc học; vì khi già lo khi chết thì cần vụ việc dạy dỗ kẻ khác, vì lúc có (giàu) lo lúc không có (nghèo khổ) thì lo làm phúc bố thí.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Cảnh-hành-lục* rằng: Hay tiếc mình ấy chưa ắt hay nên người, tự mình đối ắt đối người; hay mình sẵn ấy chưa ắt hay khắp giúp người, tự mình nở ấy ắt hại người; ấy không khác: làm lành khó làm dữ dễ; giàu sang dễ chừng làm lành, thừa làm dữ vậy, cũng chẳng khó.

67 NGHĨA XUÔI. — Sách *Cảnh-hành-lục* nói rằng: Người mà hay tiếc mình là dùng dằng dự dự thì làm cho người khác nên cũng không chắc được đâu; ai mà nơi mình dễ còn tối tăm lăm lặc thì lại làm cho kẻ khác cũng lăm lặc như mình, kẻ hay tiết kiệm cho có dư dả thì cũng chưa chắc là giúp đỡ kẻ khác được đâu; mình hay nở cho mình thì ắt hại người khác. Ấy chẳng phải là vì có nào khác đâu, là vì làm lành thì khó mà làm dữ thì dễ; giàu sang thì dễ lo làm lành, mà có làm dữ cũng chẳng khó.

NGHĨA ĐEN. — *Phụ-tử* rằng: Giàu mà khá cầu vậy, dầu làm chừng kẻ sĩ cầm rới, ta cũng làm đó; như chẳng khá cầu, theo lòng ta thừa muốn.

68 NGHĨA XUÔI. — *Phụ-tử* nói rằng: Sự giàu nếu mà cầu mà được

69. 千卷詩書難却易一般衣飯

Thiên quyển thi thơ nan khước dị, nhứt ban y phạn

易却難天無絕人之路一身還

dị khước nan, thiên vô tuyệt nhơn chi lộ, nhứt thân huòn

有一身愁人無遠慮必有近憂

hữu nhứt thân sầu; nhơn vô viễn lự tất hữu cận ưu;

輕諾者信必寡面譽者背必非

khinh nặc giả tin tất quả, diện dự giả bối tất phi.

70. 許敬宗曰春雨如膏行人惡其

Hứa-kính-tông viết: xuân vũ như cao hành nhơn ố kỳ

泥濘秋月揚輝盜者憎其照鑑

nê ninh thu nguyệt dương huy, đạo giả tăng kỳ chiếu giám.

71. 景行錄云大丈夫見善明故

Cảnh-hành lục vân: đại trượng phu kiến thiện minh, cố

重名歸於泰山用心剛故輕生

trọng danh tiết ư Thái-sơn; dụng tâm cương cố khinh sanh

死於鴻毛外事無大小中慾無

tử ư hồng mao. — Ngoại sự vô đại tiểu, trung dục vô

淺深有斷則生無斷則死大丈

thiển thâm, hữu đoán tắc sanh, vô đoán tắc tử; đại trượng

夫以斷爲先

phu dĩ đoán vi tiên.

thì dầu phải làm cái bậc người hèn hạ là kẻ cầm roi thì ta cũng làm không từ; mà nếu dầu câu cũng không được thì ta muốn làm sao thì làm mặc ý.

NGHĨA ĐEN. — Ngán cuốn thì thơ khó bền dễ, một bậc ăn mặc dễ bền khó, trời không chừng đường dứt người, một mình lại có một mình buồn, người chẳng lo xa ắt có gần buồn; khinh lời vâng ấy tin ắt ít, trước mặt khen ấy sau lưng ắt chê.

69 NGHĨA XUÔI. — Thi thơ ngán cuốn khó mà dễ, một manh áo một bát cơm dễ mà khó; trời không có cái nẻo mà dứt người ta đâu: một mình rồi lại một mình buồn; người mà không lo xa thì ắt phải có sự phiền gần; người mà hay vâng vâng dạ dạ chịu khó bát tử thì ít tin được người ấy làm được theo như lời đã lãnh bốc lấy, kẻ hay khen trước mặt thì trở chê sau lưng.

NGHĨA ĐEN. — Họ *Hứa* ông *Kinh-tông* rằng: Mưa mùa xuân như mỡ..., người đi đường ghét thừa bùn lầy, trăng mùa thu giờ sáng, kẻ trộm ấy ghét thừa tò soi.

70 NGHĨA XUÔI. — Họ *Hứa* ông *Kinh-tông* nói rằng: Mưa mùa xuân thì bùn lầy trơn như mỡ, kẻ đi đường nay ghét bùn lầy mùa ấy; trăng mùa thu sáng tỏ, mà đũa ăn trộm nó lại ghét cái sáng tỏ.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Cảnh-hành-lục* rằng: Kẻ đại trượng phu thấy điều phải rõ ràng, nên trọng danh tiết mình hơn núi Thái-sơn, căm long cứng nên khinh cái sống chết như lông chim hồng. Việc ngoài chẳng cần lớn nhỏ, trong lòng dục chẳng cần cạn sâu; hễ có quyết đoán thì sống, không quyết đoán thì chết; kẻ đại trượng phu lấy cái quyết đoán làm trước.

71 NGHĨA XUÔI. — Sách *Cảnh-hành-lục* nói rằng: Người đại trượng phu ngó thấy điều phải cách rõ ràng lắm cho nên hay trọng cái danh tiết mình hơn núi Thái-sơn, hay dục cái lòng bền chặt cứng cỏi, nên coi cái sống cái chết như không nhẹ hơn lông con chim hồng đi nữa. Việc ngoài chẳng cần lớn hay là nhỏ, trong lòng dục chẳng cần cạn hay là sâu: hễ có quyết đoán thì sống, không quyết đoán thì chết; người đại trượng phu lấy cái quyết đoán làm trước.

NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Biết mà chẳng làm chẳng bằng chớ biết, thân cạn mà chẳng tin chẳng bằng chớ thân; vui

72. 子曰知而不爲不如勿知親
Tử viết: tri nhi bất vi bất như vật tri, thân

而不可信不如勿親樂之方至樂
nhi bất tín bất như vật thân; lạc chi phương chí, lạc

而勿驕患之方至思而勿憂
nhi vật kiêu; hoạn chi phương chí tư nhi vật ưu.

73. 孟子曰雖有智慧不如乘勢
Mạnh - tử viết: tuy hữu trí tuệ bất như thừa thế,

雖有鎡基不如待時
tuy hữu tư cơ bất như đãi thì.

74. 呂氏鄉約曰凡園約者德業
Lữ thị hương ước viết: phạm đồng ước giả, đức nghiệp

相勸過失相規禮俗相交患難
tương khuyến, quá thất tương qui, lễ tục tương giao, hoạn nạn

相恤憫人之凶樂人之善濟人
tương tuất. Mẫn nhơn chi hung, lạc nhơn chi thiện, tế nhơn

之急救人之危
chi cấp, cứu nhơn chi nguy.

75. 經目之事猶恐未真背後之
Kinh mục chi sự du khủng vị chân, bối hậu chi

言豈足深信人不知已過半不
ngôn khởi túc thâm tín, nhơn bất tri kỷ quá, nguưu bất

chưng vừa đến, vui mà chớ kiêu, hoạn nạn chưng vừa đến, lo mà chớ rầu.

72 NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* rằng: Biết phải mà chẳng có làm thì thà đừng có biết thì hay hơn, thân cận với người ta mà chẳng có tin, thì thà đừng có thân còn hơn; khi cái điều vui nó vừa đến, vui thì vui mà đừng có nhân vui mà kiêu, lúc việc hoạn nạn nó tới, lo thì lo mà đừng có rầu.

NGHĨA ĐEN. — Thầy *Mạnh-tử* rằng: Dầu có trí sáng khôn chẳng bằng nhân theo thế, tuy có đồ tư cơ chẳng bằng đợi thì.

73 NGHĨA XUÔI. — Thầy *Mạnh-tử* nói rằng: Dầu cho có trí khôn sáng mà lo thì cũng không bằng nhân theo cái thế việc; dầu có đồ tư cơ (là đồ làm ruộng, cấy, bừa, cuốc, xướng...) mặc lòng cũng chẳng bằng chờ đợi cái thì cái mùa nó.

NGHĨA ĐEN. — Lời *Hương-ước* họ *Lữ-thị* rằng: Phạm kẻ đồng ước ấy điều đức nghiệp cùng khuyên nhau, điều lỗi lầm sửa nhau, điều lễ tục cùng giao nhau, điều hoạn nạn cùng thương nhau. Thương chưng việc hung sự người, vui chưng điều phải người, giúp chưng việc gấp người, cứu chưng việc ngặt người.

74 NGHĨA XUÔI. — Lời *Hương-ước* họ *Lữ-thị* nói rằng: Trong bọn đồng ước với nhau thì hễ là về điều đức nghiệp thì phải khuyên nhau; về sự lỗi lầm thì phải sửa nhau, về việc tục lễ thì phải giữ với nhau; khi lâm hoạn nạn thì phải thương nhau. Thấy người ta mắc điều hung thì phải thương xót, thấy việc phải người ta làm thì phải vui, thấy người ta lâm việc gấp rúc thì phải giúp, người ta lâm sự ngặt ngặt thì phải cứu người ta.

NGHĨA ĐEN. — Chưng việc trái mắt còn chưa thiệt, chưng lời sau lưng há đủ sâu tin? Người chẳng biết lỗi mình, trâu chẳng biết sức lớn, chẳng giận dây gai nhà mình vắn, chỉ sợ người khác giếng xưa sâu, cầu may được khỏi, không tội lại mắc; cửa tham lam đầy thiên hạ, tội cầm người phước mỏng, lòng người tợ sắt, phép quan như lò.

75 NGHĨA XUÔI. — Sức những việc con mắt mình đã trải thấy rồi cũng còn e chưa là chắc thay, (huống chi) là những tiếng người ta nói sau lưng khuất mặt mình, thì lấy đâu mà làm đủ tin là hẳn là chắc? Người ta chẳng biết sự lỗi sự quấy của mình, con trâu chẳng hay sức mình là mạnh; đừng có giận cái dây gai nhà mình là vắn, chớ phải lo phải sợ cái

知力大不恨自家麻繩短只恐
tri lực đại bất hận tự gia ma thừng đoản; chỉ sợ

他人古井深僥倖脫無辜報賊
tha nhơn cổ tỉnh thâm, kiêu hãnh thoát vô cô bả; tang

濫滿天下罪拘福薄人人心似
lạm mãn thiên hạ, tội câu phúc bạc nhơn, nhơn tâm tự

鐵官法如爐
thiết, quan pháp như lư.

76. 太公曰人心難滿溪壑易盈
Thái-công viết: nhơn tâm nan mãn, khe hác dễ dính;

天若改常不風即雨人若改常
thiên nhược cải thường bất phong tức vũ, nhơn nhược cải thường

不病即死
bất bệnh tức tử.

77. 狀元詩云國正天心順官
Trạng-nguyên thi ván: quốc chánh thiên tâm thuận, quan

清民自安妻賢夫禍少子孝父
thanh dân tự an, thê hiền phu họa thiểu, tử hiếu phụ

心寬
tâm khoan.

78. 孟子云三代之得天下也以
Mạnh-tử ván: tam đại chi đắc thiên hạ dĩ dĩ

giếng xưa của người ta nó sâu (việc đời không chừng): như chuyện khốn nạn cầu may lại được khỏi, mà kẻ vô tội sao lại mắc: của không phải (gian giảo) đầy tràn cả thiên hạ, cái tội đầu nó lại hay mắc hay vướng vẩn cho cái người ít phước. (Nhưng vậy phải nhớ) cái lòng người ta thì là như sắt, mà cái phép nước thì là như cái lò nung (lửa nó đốt nó nung sắt được).

NGHĨA ĐEN. — Ông *Thái-công* rằng: Lòng người khó đầy, khe suối dễ tràn: trời bằng đôi khi thường chẳng gió thì mưa, người bằng đôi lúc thường chẳng đau thì chết.

76 NGHĨA XUÔI. — Ông *Thái-công* nói rằng: Lòng người ta tuy là nhỏ vậy mà khó cho đầy được (vì lòng tham không vừa phải được = tham tâm vô yếm); chớ khe suối tuy là sâu thẳm mà còn dễ tràn dễ đầy được. Trời mà đôi khi thường đi, thì nếu chẳng nổi gió thì lại mưa; người mà đôi lúc thường đi, thì một là mang bệnh hại là chết đi chẳng sai.

NGHĨA ĐEN. — Bài *thi* ông *Trạng-nguyên* rằng: Nước chánh lòng trời thuận, quan thanh dân tự nhiên yên; vợ lành chồng ít họa, con thảo lòng cha thông thả.

77 NGHĨA XUÔI. — Bài *thi* ông *Trạng-nguyên* nói rằng: Trong nước mà vua sáng tôi hiền tử tế thì lòng trời thuận (là cho được bình an, mưa gió phải thời, nước trị nhà yên...); hễ quan ở thanh liêm công bình ngay thẳng thì dân nó được yên (là an cư lạc nghiệp); vợ tử tế chồng hòa thì chồng ít cực lòng, ít mắc điều gì khốn khó; cũng như con cái hiếu thảo thì lòng cha mẹ được thông thả vui lòng.

78 NGHĨA ĐEN. — Thầy *Mạnh-lử* rằng: Đời Tam-dại chừng được thiên hạ vậy lấy có nhân, thừa mất thiên hạ vậy lấy chẳng có nhân; nước chừa sửa (chỗ) lấy bỏ dấy còn mất ấy cũng vậy. Ngồi thiên-tử chẳng có nhân, chẳng giữ được bốn biển; nước chư hầu chẳng có nhân, chẳng giữ được nền xã-tắc; quan kbanh đại phu chẳng có nhân, chẳng giữ được nhà tông-miêu; kẻ sĩ thứ nọn chẳng có nhân, chẳng giữ được bốn vóc; nay ghét điều chêt mất mà vui việc bất nhân, ấy cũng như ghét say mà găng uống rượu.

NGHĨA XUÔI. — Thầy *Mạnh-lử* nói rằng: Ấy cái đời *Tam-dại* (là Hạ, Thương, Châu) mà được cả thiên hạ (tóm thâu về một mối, một nước) thì là nhờ cái lòng nhân (là hay thương dân) mà được, còn đến khi mất thiên hạ (nước) đi, thì là

仁其失天下也以不仁國之所
nhân; kỳ thất thiên hạ dĩ bất nhân; quốc chi sở

以廢興存亡者亦然天子不仁
dĩ phế hưng tồn vong giả diệc nhiên. — Thiên-tử bất nhân

不保四海諸侯不仁不保社稷
bất bảo tứ hải; chư-hầu bất nhân bất bảo xã-tắc,

卿大夫不仁不保宗廟士庶人
khanh đại-phu bất nhân bất bảo tông-miêu, sĩ thứ nhân

不仁不保四體今惡死亡而樂
bất nhân bất bảo tứ thể; kim ố tử vong nhi lạc

不仁是猶惡醉而強酒
bất nhân thị du ố túy nhi cượng tửu.

79. 子曰始作俑者其無後乎
Tử viết: thủy tác dũng giả kỳ vô hậu hồ?

80. 佛經云一切有爲法如夢幻
Phật kinh vân: nhứt thiết hữu vi pháp như mộng yểu

泡影如露亦如電應作如是觀
bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quan.

81. 一派青山景色幽前人田土
Nhứt phái thanh sơn cảnh sắc u, tiền nhơn điền thổ

tại bất nhân (ở bạo ngược với dân) mà ra; cho nên nước nhà mà được thịnh hay là suy, còn hay là mất đi thì cũng như vậy (vì là vì một cơ ấy mà ra cả). Vậy hễ đáng làm vua mà không có nhân, thì không giữ được nước mình; còn vua chư hầu mà không có nhân, thì không giữ được nền xã-tắc; bậc quan khanh đại-phu mà không có nhân, thì chẳng giữ được nhà tông-miếu, kẻ sĩ và thứ nọn mà không có nhân, thì không giữ được toàn thân thể mình (không nhân thì hư mọi việc). Mà nay các chư hầu vui theo sự bất nhân, tuy là chẳng muốn hư mất mặt lòng, làm như vậy thì là thì chẳng khác ghét say mà mình cứ uống rượu mãi.

79 } NGHĨA ĐEN. — *Phụ-tử* rằng: Kẻ mới làm người nộm ấy, thừa không có nỗi sau ôi!

NGHĨA XUÔI. — *Phụ-tử* nói rằng: Kẻ mới bày làm người nộm ra, nó không có con nối (tiệt tự đi) cho rảnh! (1)

NGHĨA ĐEN. — Lời *Phật-kinh* rằng: Cả thấy việc có làm, như chiêm bao bong-bóng nước cái hình bóng, như sương lộ cũng như chớp, đánh coi làm như thế.

80 } NGHĨA XUÔI. — Lời *Phật-kinh* nói rằng: Việc trong trời đất tạo hóa ra cùng việc người ta làm ra thì đều có có, có không, có còn, có mất; nó cũng như cái hơi chiêm bao, mơ màng, cũng như là bọt nước mau tan, cũng như là cái bóng nó tùy vật mà chiếu, cũng như sương móc hay tan, cũng như chớp nháng ra rồi lại hết đi vậy; cho nên phải xem việc đời là như vậy đó mà thôi.

NGHĨA ĐEN. — Một dãy núi xanh cảnh sắc tốt, ruộng đất người trước người sau thâu, người sau thâu được chớ vui mừng, lại có người thâu ở sau đầu.

81 } NGHĨA XUÔI. — Cả một dãy núi im rợp cảnh xanh tươi tốt hết thảy, ai cũng coi được (ấy là của trời là của chung); nên ruộng nọ của người trước, thì lại có người sau thâu lấy làm của mình. Mà cái người sau mà thâu được ruộng đất

(1) Ông Mạnh-tử trưng câu này ra mà chỉ sức cái người mới bày đầu ra làm hình nộm người ta mà đem đi chôn theo xác kẻ chết, thì ra như người làm điều bất nhân, mà đức Khổng-tử còn chê còn nhể như vậy thay, huống chi là kẻ bất nhân làm cho dân mình phải chết đói, để thây cho cầm thú ăn, thì càng đáng ghét đáng chê là chừng nào nữa.

後人收後人收得莫歡喜還有
hậu nhơn thâu, hậu nhơn thâu đắc mạc hoan hỉ, huòn hữu

收人在後頭
thâu nhơn tại hậu đầu.

82. 蘇東坡曰無故而得千金不
Tô - đông - pha viết: vô cố nhi đắc thiên kim bất

有大福必有大禍
hữu đại phước tất hữu đại họa.

83. 景行錄云大筵宴不可屢集
Cảnh - hành lục vân: đại diên yền bất khả lữ tập

金石文字不可輕爲皆禍之端
kim thạch văn tự bất khả khinh vi, giai họa chi đoan.

84. 子曰工欲善其事必先利其器
Tử viết: công dục thiện kỳ sự tất tiên lợi kỳ khí.

85. 事事不來還不往也無歡喜
Sự sự bất lai huòn bất vãng, dã vô hoan hỉ,

也無愁
dã vô sầu.

86. 康節邵先生曰有人來問卜
Khương-tiết-thiệu tiên sanh viết: hữu nhơn lai vấn bốc

如何是禍福我虧人是禍人虧
như hà thị họa phước, ngã khuy nhơn thị họa nhơn khuy

ấy cũng chẳng nên mừng rỡ; vì lộn đi lộn lại sắp sau nữa cũng có người khác lại nổi lấy mà thâu nữa. (1)

NGHĨA ĐEN. — Họ *Tô* ông *Đông-pha* rằng: Không có mà được ngàn vàng chẳng có phước lớn ắt có họa lớn.

82 NGHĨA XUÔI. — Họ *Tô* ông *Đông-pha* nói rằng: Hễ khi không vô tích có mà được của tiền vàng bạc nhiều, nếu chẳng có phước lớn thì ắt mắc họa lớn chẳng sai đâu (nên chớ có mừng vội, phải lo sợ trong lòng).

NGHĨA ĐEN. — Sách *Cảnh-hành-lục* rằng: Tiệc diên yến lớn chẳng khá thường nhóm, văn chữ như vàng đá, chẳng khá khinh dễ làm, đều là chung mối họa.

83 NGHĨA XUÔI. — Sách *Cảnh-hành-lục* nói rằng: Ăn tiệc lớn thì là tốt mà chẳng nên ăn cho năng lắm, còn việc làm văn chương chữ nghĩa là hay lắm mà cũng chẳng nên lờn dề mà làm, vì nó cũng là cái mối sinh rầy.

NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Thợ muốn khéo thừa việc, ắt trước bèn thừa đồ dùng.

84 NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* nói rằng: Thợ mà muốn làm đồ cho khéo, thì trước hết phải mài đồ (đục, chàng...) cho bén cho sắc đã (thì đồ làm nó mới khéo được).

NGHĨA ĐEN. — Việc việc chẳng lại, lại chẳng qua, cũng không măng cũng không buồn rầu.

85 NGHĨA XUÔI. — Hễ việc gì việc gì nó có lại rồi nó mới có qua cho chớ, như cũng đã không có vui mừng, thì rồi cũng không có buồn rầu nối theo đó.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Khang-tiết Thiệu-tiên-sanh* rằng: Có người lại hỏi bói dường nào ấy là họa phước? Hễ ta mịch người ấy là họa, người ta mịch ta, ấy là phước; nhà lớn ngàn gian (căn) đêm ngủ tám thước, ruộng tốt muốn đám, ngày ăn hai thăng; chẳng thảo lương đốt ngàn bó giấy, lòng mịch uống đốt muốn lò hương, vì thân mình vốn thiết giữ ngay thẳng, há chịu của nơn gian vậy phép?

Ngồi lâu khiến người hèn, hằng lại thân cũng hóa sơ, những xem trong năm ba ngày, cùng thấy chẳng như buổi mới.

(1) Có bài thơ *Trương-minh-Kỷ* diễn ra nôm như vậy:

Một dải núi xanh, cảnh sắc mù,
Kẻ sau thâuặng, dừng mừng rỡ,

Ruộng nương kẻ trước, kẻ sau thâu;
Lại có kẻ thâu ở lời sau.

我是福大厦千間夜眠八尺良
ngã thị phước. Đại hà thiên gian gia manh bát xích lương

田萬頃日食二升不孝慢燒千
diên vạn khoảnh nhật thực nhị thăng, bất hiếu mạn thiêu thiên

束紙虧心枉焚萬爐香神明本
thúc giấy, khuỵ tâm uổng phàn vạn lư hương, thần minh bản

是正直做豈受人間枉法贓
thị chánh trực tố, khởi thọ nhơn gian uổng pháp tang?

久住令人賤頻來親也疎但
Cửu trú linh nhơn tiện, tần lai thân dã sơ, dãn

看三五日相見不如初
khán tam ngũ nhật tương kiến bất như sơ.

渴時一滴如甘露醉後添杯
Khát tài nhứt giọt như cam lộ, túy hậu thêm bôi

不如無酒不醉人人自醉花不
bất như vô, tửu bất túy nhơn, nhơn tự túy, hoa bất

迷人人自迷
mê nhơn, nhơn tự mê.

87. 孟子云爲富不仁矣爲仁不
Mạnh - tử vân: vi phú bất nhân hĩ, vi nhân bất

富矣
phú hĩ.

Thuở khát một giọt như sương cam lộ, say rồi thêm chén chẳng bằng không; rượu chẳng say người, người nghỉ say, huê chẳng mê người, người nghỉ mê.

86 NGHĨA XUÔI. — Ông *Khang-tiết Thiệu tiên sinh* nói rằng: Có người ta đi bói-hỏi coi cho biết cái gì là họa cái gì là phước? (thì ta nói cho mà biết) hễ là ta mà hại người khác thì ấy là họa đó; mà người khác hại ta, thì ấy là phước cho ta đó; nhà lớn đến ngàn căn di nữa, thì tối ngủ bất quá hết 8 thước thôi thôi chớ; ruộng tốt dầu muôn dặm mặc lòng, thì một ngày ăn bất quá hết 2 thăng lúa gạo thôi chớ mấy? Mình đã không lòng hiếu thảo dầu đốt giấy ngàn bó cũng chẳng làm ích gì; lòng mình xấu vạy vô dầu đốt hương muôn lò cũng lương công vô ích mà thôi; là vì các vì thần sáng láng giữ theo đường ngay lẽ chánh luôn, chẳng có lẽ mà nhậm của người đời ta vạy như vậy đâu. (1)

Cái chi lâu nó cũng nhàm, như tới nhà người ta la lét ăn dầm nầm dề thì làm cho mình ra hèn ra nhẹ thề đi; hay tới lui quá đi dầu gần gũi thân cận nó cũng sẽ hóa ra lợt lạt thưa thớt đi; thử mà coi như vậy trong năm ba ngày thì sẽ thấy sự giao tình thấy nhau gặp nhau chẳng phải bằng hồi thuở xưa mới đầu đầu.

Hồi người ta đang khát, cho uống một giọt nước, thì người ta cảm bằng sương cam lộ vậy; khi người ta đã say rồi, còn rót rượu cho uống nữa, thì chẳng bằng đừng có cho thì hơn. Chẳng phải tại rượu nó làm cho người ta say, say là tại người muốn uống cho say thì say, cũng như hoa chẳng ép cho người mê nó, một bởi người muốn mê nó thì mê mà thôi. (2)

NGHĨA ĐEN. — Thấy *Mạnh-tử* rằng: Làm giàu chẳng nhân vạy, làm nhân chẳng giàu vạy.

87 NGHĨA XUÔI. — Thấy *Mạnh-tử* (than nói về sự giàu có nó hay hại đến cái lòng nhân huê) thì rằng: Hễ làm nhà giàu thì chẳng có toàn việc nhân vạy ôi! Mà hễ làm việc nhân, ở ra người nhân thì nó lại nên giàu không có được vạy ôi!

(1) Có bài thơ *Trương-minh-Kỷ* diễn ra nôm như vầy:

Chẳng thảo dôi thiêu giấy bó ngàn,
Thần minh'vân thiệt làm ngay thẳng,

(2) Hồi khát một ly, cam lộ dồng,
Rượu không say thật mình say đó,

Lòng ta uống đốt vạn lò hương;
Hả chịu người đời lớt của gian.

Khi say thêm chén cũng như không;
Huê chẳng mê người, vẫn tại lòng.

88. 公心若比私心何事不辨道
Còng tâm nhược tỉ tư tâm hà sự bất biện? đạo

念若同情念成佛多時過後方
niệm nhược đồng tình niệm thành Phật đa thì. — Quá hậu phương

知前事錯老來方覺少時非
tri tiên sự thố, lão lai phương giác thiếu thì phi.

89. 楊雄曰修德自益智慮日滿
Dương-hùng viết: tu đức tự ích, trí lực nhật mãn.

90. 子曰小人智短易盈君子見
Tử viết: tiểu nhân trí đoản dị dinh, quân tử kiến

深難溢屏風雖破骨格猶存君
thâm nan dật, bình phong tuy phá cốt cách du tồn. quân

子雖貧禮義常在
tử tuy bần lễ nghĩa thường tại.

91. 家語云國之將興實有諫臣
Gia - ngữ vân: quốc chi tương hưng thiết hữu gián thần,

家之將榮必有諍子
gia chi tương vinh tất hữu trính tử.

92. 子曰不知命無以爲君子也
Tử viết: bất tri mạng vô dĩ vi quân tử dã;

不知禮無以立也不知言無以
bất tri lễ vô dĩ lập dã, bất tri ngôn vô dĩ

NGHĨA ĐEN. — Lòng công vi bằng lòng riêng, việc gì chẳng biện được? Tướng đạo bằng đồng tướng tình, nên Phật nhiều thuở. Lỗi rồi mới biết việc trước lắm, già lại mới biết thuở nhỏ quấy.

88

NGHĨA XUÔI. — (Thường người ta cái lòng công thì ít, mà cái lòng tư thì nhiều nên phân biệt việc phải việc trái không có xong). Nếu dùng cái lòng công chánh cũng bằng như dùng cái lòng biên tư thường dùng thì việc chi chi phải trái biện sao lại không ra? Phải mà cái lòng niệm đạo được bằng cái lòng mình niệm tình thương mình, thì thành Phật như chơi (biết mấy thuở)? — Có lỗi rồi, rồi mới biết việc trước mình đã có lắm; đến khi già lại mới biết những cái sai cái quấy mình thuở còn nhỏ.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Dương-hùng* rằng: Trau đức tự nhiên thêm trí lự ngày ngày đầy.

89

NGHĨA XUÔI. — Ông *Dương-hùng* nói rằng: Hễ là tu được cái đức rồi thì dần dần cái trí lự nó lại càng thêm đầy đủ.

NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Kề tiều nhơn trí vẫn dễ đầy, người quân tử thấy sâu khó tràn. — Bình phong tuy hư cốt-cách bấy còn, người quân tử dầu nghèo lẽ nghĩa thường ở.

90

NGHĨA XUÔI. — Đức *Phu-tử* nói rằng: Kề tiều nhơn cái trí nó cạn (là sự ăn học thông hiểu chẳng được là bao nhiêu) nên nó dễ đầy, mà người quân tử cái sự nghe thấy (thông thái) nó sâu cho nên khó tràn được. — Như cái bình phong dầu có hư đi nữa thì cái cốt cách (hình dáng) nó cũng hãy còn, thì người quân tử dầu nghèo nàn khôn khó mặc lòng mà việc lẽ nghĩa cũng thường còn một mực như vậy luôn.

NGHĨA ĐEN. — Lời *Gia-ngữ* rằng: Nước chung hòng dấy thiệt có tôi hay can, nhà chung hầu sang ắt có con hay can.

91

NGHĨA XUÔI. — Lời *Gia-ngữ* nói rằng: Nước nhà khi hòng thanh, thì nó khiến ra cho có tôi có gan dạ mà dám can gián vua cùng triều đình trong việc mưu mô tính toán sai sẩy; Nhà nào gần có phước được sang giàu từ tế thì nó khiến ra cho có con khôn ngoan biết điều mà ngăn can cha mẹ khi có tính chuyện chi sai lầm.

NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Chẳng biết mạng không lấy làm người quân tử vậy; chẳng biết lẽ không lấy lập vậy, chẳng biết nói không lấy biết người vậy; có đức ấy ắt có lời nói, có lời nói ấy chẳng ắt có đức.

知 人 也 有 德 者 必 有 言 有 言 者
tri nhơn dã, hữu đức giả tất hữu ngôn, hữu ngôn giả

不 必 有 德
bất tất hữu đức

93. 濂 溪 先 生 曰 巧 者 言 拙 者 默
Liêm Khê tiên sanh viết: xảo giả ngôn, chuyết giả mặc;

巧 者 勞 拙 者 逸 巧 者 賊 拙 者 德
xảo giả lao, chuyết giả dật, xảo giả lặc chuyết giả đức;

巧 者 凶 拙 者 吉 嗚 呼 天 下 拙 刑
xảo giả hung chuyết giả kiết (cát), ô hô thiên hạ chuyết, hình

政 徹 上 安 下 順 風 清 弊 絕
chánh triệt, thượng an hạ thuận, phong thanh tệ tuyệt.

94. 說 苑 云 山 致 其 高 雲 雨 起 焉
Thuyết-uyên vân: sơn trí kỳ cao vân vũ khí yên,

水 致 其 深 蛟 龍 生 焉 君 子 致 其
thủy trí kỳ thâm, giao long sanh yên; quân tử trí kỳ

道 福 祿 存 焉
đạo phước lộc tồn yên.

95. 易 曰 德 微 而 位 尊 智 小 而 謀
Dịch viết: đức vi nhi vị tôn, trí tiểu nhi mưu

大 無 禍 者 者 鮮 矣
dại; vô họa giả giả tiển hĩ.

92 NGHĨA XUÔI. — Đức *Phu-tử* nói rằng: Không biết an theo cái mạng (là cái khí số họa phước lành dữ bởi đó mà ra) thì không lấy chi mà ra người quân tử (là người có đức) cho được; không biết giữ lễ phép thì không biết lấy đâu mà nương dựa được; không biết lời nói (là phân biệt nên hư phải trái) thì lấy đâu mà xét biết được người ngay vậy thiệt giả? Người có đức (là chánh lý trong lòng) thì mới có phát ra lời nói phải trái được; mà cái người có lời nói phải trái được thì không dám chắc là người có đức trong lòng.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Liêm-kê tiên-sanh* rằng: khéo ấy hay nói, vụng ấy lạng; khéo ấy hay nhọc, vụng ấy rảnh; khéo ấy hại, vụng ấy có đức; khéo ấy gặp dữ, vụng ấy gặp lành; than ôi! Thiên hạ vụng, việc hình chánh, dứt trên an dưới thuận, gió trong tẻ giúrt.

93 NGHĨA XUÔI. — Ông *Liêm-kê tiên-sanh* nói rằng: Cái người trí xảo thì hay nói hay bàn bạc nghị luận; còn cái người vụng người quê thì hay làm thình không hay dám nói; hễ ai khéo léo thì nấy càng nhọc (cực), mà ai vụng về thì nấy càng rảnh (sướng); người nào ý mình trí xảo mà làm thì hại cái thiên chơn mình, mà kẻ nào an theo cái vụng về khờ khạo mình mà không làm thì không có mất cái thiên tánh mình; lành lợi thì gặp dữ (họa), mà vụng quê thì được lành (là giữ khỏi lằm lổ); thương ôi! Phải chi thiên hạ mà vụng dại quê nua như vậy, thì cần chi phải có hình phạt chánh lệnh ra làm chi, trên là triều-đình được an ninh dưới là trăm họ thấy đều thuận mạng; vậy chẳng phải là gió thanh chẳng phải là hết tẻ đi sao?

NGHĨA ĐEN. — Sách *Thuyết-uyên* rằng: Núi rất thừa cao, mây mưa đầy vậy; nước rất thừa sâu, con giao long sanh vậy; người quân tử rất thừa đạo, phước lộc còn vậy.

94 NGHĨA XUÔI. — Sách *Thuyết-uyên* nói rằng: Núi cao hết sức cao nó, thì có mây có mưa nó phát lên, nước mà sâu hết sức sâu thì con giao con rồng nó sinh ra; người quân tử mà tu đạo cho hết sức đạo thì cái phước cái lộc giữ được còn hoài. (Cái đức đầy thì cái phước nó cũng đầy cũng như sâu nước thì có rồng có giao, cao núi thì có mây có mưa).

NGHĨA ĐEN. — *Kinh-dịch* rằng: Đức nhỏ mà ngôi cao, trí nhỏ mà toan lớn, không họa ấy ấy ít nhưng!

95 NGHĨA XUÔI. — *Kinh-dịch* nói rằng: Đức mình thì ít mà được

96. 荀子曰位尊則防危任重則

Tuàn - tử viết: vị tôn tắc phòng nguy, nhậm trọng tắc

防廢擅寵則防辱

phòng phế, thiện sùng tắc phòng nhục.

97. 孟子曰夫人必自侮然後人

Mạnh - tử viết: phủ nhơn tất tự vũ nhiên hậu nhơn

侮之家必自毀然後人毀之國

vũ chi; gia tất tự hủy nhiên hậu nhơn hủy chi, quốc

必自伐然後人伐之

tất tự phạt nhiên hậu nhơn phạt chi.

98. 說苑云官怠於宦成病加於

Thuyết-uyên vân: quan đãi ư hoạn thành, bệnh gia ư

少愈禍生於惰懈孝衰於妻子

thiếu dũ, họa sanh ư dọa, giải hiếu suy ư thê tử,

察此四者慎終如始

sát thử tứ giả thận chung như thi.

99. 子曰居上不寬為禮不敬臨

Tử viết: cư thượng bất khoan, vi lễ bất kính, lâm

喪不哀吾何以觀之哉

tang bất ai, ngô hà dĩ quan chi tai?

100. 孟子曰無君子莫治野人無

Mạnh - tử viết: vô quân tử mạc trị dã nhơn, vô

野人莫養君子

dã nhơn mạc dưỡng quân tử.

ngôi cao, trí mình nhỏ mà việc toan tính thì lớn, thì chẳng mấy khi mà khỏi mắc hoạn nạn đâu.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Tuấn-tử* rằng: Ngôi cao thì ngựa nghèo hiềm, nhậm nặng thì ngựa bỏ; chuyên yêu thì ngựa nhục.

96 NGHĨA XUÔI. — Ông *Tuấn-tử* nói rằng: Khi mình được ngôi cao lộc cả thì phải lo ngựa sự nguy hiểm; khi mình lãnh quan chức cao trọng thì phải lo giữ kéo phải người ta hạ người ta cất chức mà bỏ mình đi; khi mình gồm được vua yêu quay chuộng thì phải lo giữ kéo có ngày bị nhục (là người ta ganh gờ xúm mà hại thì mình mất mà phải xấu hổ).

NGHĨA ĐEN. — Thầy *Mạnh-tử* rằng: Ôi người ắt tự mình dễ, vậy sau người ta dễ đó; nhà ắt tự mình hư, vậy sau người ta hư đó; nước ắt tự mình đánh, vậy sau người ta đánh đó.

97 NGHĨA XUÔI. — Thầy *Mạnh-tử* nói rằng: Ôi! Người ta tại mình dễ mình (không tu thân) trước, thì sau kẻ khác mới dễ mình chớ! Nhà mình tại mình làm hư (không sửa trị) trước, thì sau người ta mới nhân đó mà làm hư của mình đi chớ! Nước nhà tại mình phạt lấy mình trước (không lo trị yên), thì sau người ta mới phạt (đánh phá) mình chớ!

NGHĨA ĐEN. — Sách *Thuyết-uyên* rằng: Việc quan hay trẻ chươg lúc nên quan, điều bệnh hay thêm chươg chút bớt, điều họa hay sanh chươg khi trẻ biếng, điều thảo hay kém chươg nơi vợ con, xét bốn điều ấy ghn sau như trước.

98 NGHĨA XUÔI. — Sách *Thuyết-uyên* nói rằng: Việc quan hay trẻ nải lớn dễ là khi mình đang có làm quan tũ tể; bệnh mà có thêm, thì là thêm khi bệnh nó có nhẹ; việc họa hoạn có sanh ra, thì là bởi khi gặp việc mà biếng nhác bỏ qua không dè không ngựa mà ra; hay phạm điều biều thảo là tại vì nề vợ con quá mà ra. Vậy nên phải xét phải lo bốn điều ấy cho vừa, thì mới trọn sau như trước (trước sao sau vậy).

NGHĨA ĐEN. — *Phụ-tử* rằng: Ở bậc trên chẳng khoan dung, làm việc lễ chẳng thành kính, làm việc tang chẳng thương xót, ta lấy gì xem đó thay!

99 NGHĨA XUÔI. — *Phụ-tử* nói rằng: Nếu mà kẻ bề trên ở chẳng có lòng khoan dung rộng rãi, nêu ra việc lễ mà không có lòng thành kính, nêu đến việc tang chế mà không có tỏ ra lòng thương tiếc buồn rầu, thì ta lấy đâu mà xem gương mà xét biết phải trái nên hư?

101. 說苑云惟忠與孝榮不招而

Thuyết-ujên vân: duy trung dũ hiếu, vinh bất chiêu nhi

自來辱不逐而自去

tự lai, nhục bất trục nhi tự khứ.

102. 老子云六親不和孝慈國

Lão-tử vân: lục thân bất hòa bất hiếu từ, quốc

家昏亂無忠臣

gia hôn loạn vô trung thần.

103. 家語云慈父不愛不孝之子

Gia-ngữ vân: từ phụ bất ái bất hiếu chi tử,

明君不納無益之臣

minh quân bất nạp vô ích chi thần.

奴須用錢買子須破腹生着

Nô tu dụng tiền mǎi, tử tu phá phúc sanh, trước

破是君衣死了是君妻莫笑他

phá thị quân y, tử liễu thị quân thê, mạc tiếu tha

家貧輪迴事公道莫笑他人老

gia bần, luân hồi sự công đạo; mạc tiếu tha nhơn lão,

終須還到我是日以過命亦隨

chung tu huồn cáo ngã, thị nhứt dĩ quá, mạng diệc tùy

減如少水魚於斯何樂

giảm, như thiểu thủy ngư ư tư hà lạc.

104. 景行錄云器滿則溢人滿則

Cảnh-hành lục vân: khí mãn tắc dật, nhơn mãn tắc

- 100 } NGHĨA ĐEN. — *Thầy Mạnh-tử* rằng: Không người quân tử chẳng ai trị kẻ dã nhơn, không kẻ dã nhơn chẳng ai nuôi người quân tử.
- 100 } NGHĨA XUÔI. — *Thầy Mạnh-tử* nói rằng: Nếu không có bậc người quân tử (kẻ khôn ngoan có tài đức) thì lấy ai mà trị kẻ què mùa đốt nát; nếu không có người què mùa rầy bái thì lấy ai mà nuôi (cấp dưỡng) người quân tử?
- 101 } NGHĨA ĐEN. — *Sách Thuyết-uyển* rằng: Chỉ một ngày cùng thảo điều sang chẳng với tự nhiên lại, điều nhục chẳng đuổi tự nhiên đi.
- 101 } NGHĨA XUÔI. — *Sách Thuyết-uyển* nói rằng: Chỉ có một cái người dã ngay mà lại thảo, thì dầu không có tìm kiếm thì cái điều vinh nó cũng lại cho, cái điều nhục dầu không có đuổi nó cũng đi đi nữa.
- 102 } NGHĨA ĐEN. — Ông *Lão-tử* rằng: Sáu bậc thân chẳng hòa bởi chẳng thảo hiền, nước nhà tối loạn bởi không tôi ngay.
- 102 } NGHĨA XUÔI. — Ông *Lão-tử* nói rằng: Trong sáu bậc thân (bà con thân tộc) chẳng được hòa thuận tử tế với nhau là tại cha không lành con không thảo, cũng như trong nước nhà mà suy vì loạn lạc là tại không có kẻ làm tôi (quan) mà có lòng trung hay can gián bàn luận việc nước mà ra.
- 103 } NGHĨA ĐEN. — *Sách Gia-ngữ* rằng: Cha hiền chẳng yêu chuộng con chẳng thảo, vua sáng chẳng dùng chuộng tôi không ích. Mọi phải dùng tiền mua, con phải dứt ruột đẻ, mặc rách thiết áo người, chết rồi thiết vợ người; chớ cười nhà khác nghèo, việc xây quanh đạo chung; chớ cười người khác già, trọn tua về đến ta, ngày ấy đã qua, mạng mình cũng theo bết, như cá ít nước chừng ấy vui gì?
- 103 } NGHĨA XUÔI. — *Sách Gia-ngữ* nói rằng: Cha hiền thường không có thương được con không thảo không ngay, vua sáng thường chẳng thêm dùng kẻ làm tôi mà vô ích (là không làm nên không giúp được việc gì). Mọi thì phải lấy tiền mua nó, con thì phải dứt ruột mà đẻ ra. — Cái áo nào mặc đã rách đi rồi thì ấy mới thật là cái áo của người, vợ mà đã chết đi rồi thì mới thật là vợ người. — Đừng thấy nhà kia nghèo mà chê cười người ta, vì cái phép xây vắn là cái đạo chung (nay người ta mai mình); đừng thấy kẻ khác già mà chê cười, vì rồi nó cũng sẽ tới ta; qua đi một ngày thì cái mạng mình nó cũng giảm bớt theo hết một ngày, như ít nước thì cá ở trong ấy có vui gì?

喪 羊 羔 雖 美 衆 口 難 調 尺 璧 非
táng, dương cao tuy mĩ chúng khẩu nan điều; xích bích phi

寶 寸 陰 是 競
bửu, thốn âm thị cạnh.

105. 益 智 書 云 白 玉 移 於 污 泥 不
Ích trí thư vân: bạch ngọc di ư ô nê bất

能 摻 濕 其 色 君 子 處 於 濁 地 不
năng tham thấp kì sắc, quân tử xử ư trược địa bất

能 染 亂 其 心 故 松 栢 可 以 耐 雪
năng nhiễm loạn kì tâm; cổ tùng bách khả dĩ nại tuyết

霜 明 智 可 以 涉 艱 危
sương, minh trí khả dĩ thiệp gian nguy.

106. 子 曰 不 仁 者 不 可 以 久 處 約
Tử viết: bất nhân giả bất khả dĩ cửu xử ước

不 可 以 長 處 樂
bất khả dĩ trường xử lạc.

107. 無 求 到 處 人 情 好 不 飲 從 他
Vô cầu đáo xứ nhơn tình hảo, bất ẩm tùng tha

酒 價 高 入 山 擒 虎 易 開 口 靠 人 難
tửu giá cao, nhập sơn cầm hồ dị, khai khẩu cớ nhơn nan.

108. 孟 子 曰 天 時 不 如 地 利 地 利
Mạnh-tử viết: thiên thời bất như địa lợi, địa lợi

不 如 人 和
bất như nhơn hòa.

109. 遠 水 難 救 近 火 遠 親 不 如 近 鄰
Viễn thủy nan cứu cận hỏa, viễn thân bất như cận lân.

- 104 } NGHĨA ĐEN. — Sách *Cảnh-hành-lục* rằng: Giống đầy thì tràn, người đầy đủ thì mất, vật cao-dương tuy ngon, đông miệng khó đủ; trước ngọc-bích chẳng phải báu, tức bóng âm ấy đưa.
- 104 } NGHĨA XUÔI. — Sách *Cảnh-hành-lục* nói rằng: Đồ đựng hễ nó đầy quá thì tràn ra ngoài; người ta mà hễ giàu sang đầy đủ lắm thì phải tan phải mất. Con cao-dương nhỏ đầu ngon, mà đông miệng ăn thì khó mà đủ được; cục ngọc-bích chưa phải là quý, mà một chút bóng quang-âm thì người ta tranh giành với nhau.
- 105 } NGHĨA ĐEN. — Sách *Ich-tri thơ* rằng: Ngọc trắng dòi chừng nơi bùn dơ chẳng hay thắm ướt thừa sắc, người quân tử ở chừng nơi hỗn浊 không hay nhuộm loạn thừa lòng; nên cây tùng bá khá lấy quen tuyết sương, người minh-trí khá lấy bước (đạp) khó nghèo.
- 105 } NGHĨA XUÔI. — Sách *Ich-tri thơ* nói rằng: Ngọc trắng (trong sáng) dầu đem bỏ dưới bùn dưới lấm thì cái sắc trong sắc sáng nó cũng không có thắm; cũng như người quân tử dầu ở cái chỗ hỗn浊 (loạn lạc bậy bạ) thì cái lòng cũng không thắm không nhuộm lấy dẫu; cho nên cây tùng cây bá nó quen chịu tuyết chịu sương được; người sáng trí (thông biếu việc) giầy đạp những cơn khốn nạn khó nghèo mà chẳng có làm sao (không lỗi lầm hư hại gì).
- 106 } NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Kẻ bất nhơn ấy chẳng khá lấy lâu xử việc tưng, chẳng khá lấy dài xử vui.
- 106 } NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* nói rằng: Người không có nhân thì không lấy dẫu mà cư xử cái hồi lúc khốn khó tưng ngặt cho lâu dài được, không lấy dẫu mà cư xử cái hồi vui vẻ giàu sang cho lâu được (không được là tại không có nhân mà ra).
- 107 } NGHĨA ĐEN. — Không cần đến chỗ tình người tốt, chẳng uống theo ai giá rượu cao, vào núi bắt cọp dễ, mở miệng gian phao người khó.
- 107 } NGHĨA XUÔI. — Chẳng cần chi cái tình cho tốt hết khắp mọi nơi, chẳng hay uống thì cần gì giá rượu cao thấp mặc ý người ta uống; vào rừng bắt cọp thì còn dễ, chớ mở miệng ra mà nói gian cho người ta mắc tội lụy thì là khó.
- 107 } NGHĨA ĐEN. — Thầy *Mạnh-tử* rằng: Thì trời chẳng như lợi đất, lợi đất chẳng bằng người hòa.

110. 太公曰日月雖明不照覆盆

Thái-công viết: nhật nguyệt tuy minh bất chiếu phúc bồn

之不刀劍雖快不斬無罪之人
chi hạ, đao kiếm tuy khoái bất trảm vô tội chi nhơn,

人非災禍不入慎家之門讚嘆
nhơn phi tai họa bất nhập thân gia chi môn: tán thán

福生作惡禍生煩惱病生國清
phước sanh, tác ác họa sanh; phiền não bệnh sinh, quốc thanh

才子貴家富小兒驕得福不知
tài tử quý, gia phú tiểu nhi kiêu, đắc phước bất tri

禍來便覺
họa lai tiện giác.

111. 太公曰良田萬頃不如薄芸

Thái-công viết: lương điền vạn khoảnh bất như bạc nghệ

隨身
tùy thân.

112. 周禮曰清貧常樂濁富多憂

Châu - lễ viết: thanh bần thường lạc, trược phú đa ưu;

房屋不在高不漏便好衣服不
phòng ốc bất tại cao, bất lậu tiện hảo; y phục bất

在綾羅和緩便好飲食不在珍
tại lăng la, hòa huyễn tiện hảo; ẩm thực bất tại trân

饒一飽便好娶妻不在顏色賢
tu nhưt bão tiện hảo, thú thê bất tại nhan sắc, hiền

德便好
đức tiện hảo.

108 } NGHĨA XUÔI. — Thầy *Mạnh-tử* nói rằng : Cái thời trời (cơ hội...)
tốt cũng chẳng bằng được cái địa thế chỗ vững chắc, mà cái
địa thế tốt cũng chẳng bằng được bụng người ta hòa hiệp
đồng lòng cùng nhau.

NGHĨA ĐEN. — Nước xa khó cứu lửa gần, họ xa chẳng bằng
xóm gần.

109 } NGHĨA XUÔI. — Lửa cháy gần đây mà nước thì xa chỗ cháy thì
khó mà nhờ mức được nước ấy đem mà tắt lửa; cho nên
bà con mà ở xa thì cũng chẳng có ích cho bằng người đứng
mà ở gần.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Thái-công* rằng : Mặt nhật mặt nguyệt dẫu
sáng chẳng soi được chước dưới màn úp; cái gươm dao dẫu
bén chẳng chém được chước người vô tội; người quấy điều
tai họa chẳng vào chước cửa nhà cần thận; khen than phước
sanh, làm dữ họa sanh, buồn rầu bệnh sanh, nước thanh
kẻ tài từ quý, nhà giàu kẻ nhỏ kiêu, được phước chẳng biết,
họa lại bèn hay.

110 } NGHĨA XUÔI. — Ông *Thái-công* nói rằng : Mặt trời mặt trăng dẫu
sáng cũng chẳng soi thấy vô trong lòng cái mâm (chậu) úp
được; gươm giao dẫu bén sắc mảy lông cũng chẳng khi
không chém giết được người vô tội; cái sự quấy (bậy) người
ta cùng cái tai họa trời chẳng lẽ chun vô cái nhà hay giữ
đức đâu; khen (việc tốt người) cùng than (việc xấu người)
thì được phước sanh; làm dữ thì họa nó sanh, nhân bởi
buồn rầu mà bệnh hoạn nó sanh ra; thường bể nước nhà
được thanh trị thì kẻ có tài tính là của quý, mà khi nhà
được giàu có, thì con cái nhà ấy nó hóa ra kiêu; khi được
phước thì mình không biết, mà khi cái họa hoạn nó tới thì
mình hay liền.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Thái-công* rằng : Ruộng tốt muôn đám chẳng
bằng chút nghề nương theo mình.

111 } NGHĨA XUÔI. — Ông *Thái-công* nói rằng : Ruộng tốt muôn đám
cũng chẳng bằng một cái nghề hèn kia mình có mà hộ thân
mình.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Châu-lễ* rằng : Nghèo thanh bần thường vui,
giàu trọc phú nhiều lo; buồn nhà chẳng tại cao, chẳng đột
bên tốt; áo mặc chẳng tại lụa là, ấm mát bên tốt; uống ăn
chẳng tại giống báu, một no bên tốt; cưới vợ chẳng tại
bóng sắc, có hiền đức bên tốt.

113. 道清和尚警世善事好做盡

Đạo thanh hòa thượng cảnh thế thiện sự hảo tố vô

心近不得爾若做好人別人分
tâm cận bất đắc, nhĩ nhược tố hảo nhơn biệt nhơn phân

不得經典積如山無緣看不得
bất đắc, kinh điển tích như sơn vô duyên khán bất đắc,

忤逆不孝順天地容不得王法
ngũ nghịch bất hiếu thuận thiên địa dung bất đắc, vương pháp

鎮乾坤犯了休不得良田千萬
trấn cân khôn phạm liễu hưu bất đắc; lương điền thiên vạn

頃死來用不得靈前好供養起
khoảnh, tử lai dụng bất đắc; linh tiền hảo cúng dưỡng khởi

來吃不得錢財過壁堆臨行將
lai ngật bất đắc; tiền tài quá bích đòì, lâm hành tương

不得命運不將助却也強不得
bất đắc; mạng vận bất tương trợ khước dã cường bất đắc,

兒孫雖滿堂死來替不得欲修
nhĩ tôn tuy mãn đường, tử lai thế bất đắc, dục tu

仙道先修人道人道不修仙道
tiên đạo tiên tu nhơn đạo, nhơn đạo bất tu, tiên đạo

遠矣
viễn hĩ.

114. 孝友朱先生曰終身讓路不

Hiếu hữu châu tiên sanh viết: chung thân nhượng lộ bất

枉百步終身讓畔不失一段

uổng bách bộ, chung thân nhượng bạng bất thất nhất đoạn.

112

NGHĨA XUÔI. — Trong sách *Châu-lễ* nói rằng: Nghèo mà trong sạch thì được vui luôn; giàu mà đục (xấu bụng tham lam) thì hàng lo hoải; cái buồng cái nhà chẳng phải tại cao, không đột mà ra tốt; áo mặc chẳng phải bởi tại nó là lụa là, chỉ ấm mát thì là tốt; uống ăn chẳng phải tại nó là vật lạ đồ quý, chỉ một cái được no thì là tốt; cưới vợ chẳng phải tại cưới người có bóng sắc là quý, chỉ nhằm người hiền đức thì là tốt mà thôi.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Đạo-thanh* hòa-thượng lời răn đời: Việc lành tốt làm không tâm chi gần chẳng được; mây bằng làm người tốt, người khác phản chẳng được; kinh sách chưa như núi, không duyên xem chẳng được; ngang trái chẳng thảo thuận, trời đất dung chẳng được; phép vua giữ cõi trời đất, phạm rồi tha chẳng được; ruộng tốt ngàn muôn đám, chết rồi dùng chẳng được; bàn thờ tốt cúng quả, sống lại ăn chẳng được; tiền của hơn gò đồng, tới đi đem chẳng được; mạng vận chẳng cùng giúp xô vạy, gắng chẳng được; con cháu đầy nhà chết rồi, thế chẳng được; muốn tu lễ tiên trước tu lễ người; lễ người chẳng tu lễ tiên xa vạy.

113

NGHĨA XUÔI. — Có cái bài răn của ông hòa-thượng *Đạo-thanh* rằng: Việc lành tốt làm mà mình không có tâm chi thì gần không có được; mây mà làm người tốt thì kẻ khác cũng không phản không biệt cho rõ cho được, sách vở dầu nhiều chất đồng bằng núi bằng non, mà không có duyên thì coi cũng khôngặng; người mà ngang trái không thảo thuận thì trời đất dung cho nó cũng chẳng được; phép vua giữ cõi cần khôn nếu phạm rồi thì tha cũng không được; ruộng tốt muôn vạn đám, đến khi chết thì dùng cũng chẳng được; mâm cúng trước bàn thờ tử tế dè quả, dầu có sống lại thì ăn cũng chẳng được; tiền của dầu nhiều hơn gò hơn đồng, đến khi ra đi đem theo cũng chẳng được; mạng vận mà chẳng có giúp nhau, ngã xuống gượng lại đỡ lên cũng chẳng được; cháu con đầy nhà đầy cửa, đến giờ phải chết nó thế cho cũng chẳng được; muốn tu đạo tiên, thì trước phải tu đạo người (là lo làm lành) đã; như mà đạo người không tu, thì tu đạo tiên làm sao được?

NGHĨA ĐEN. — Ông *Hiếu-hữu* tiên-sanh rằng: Trọn mình nhường đường, chẳng thua trăm bước; trọn mình nhường bờ, chẳng mất một đoạn.

115. 顏子曰鳥窮則啄獸窮則攫

Nhan - tử viết: điều cùng tác trác, thú cùng tác oặc,

人窮則詐馬窮則跌自古及今
nhơn cùng tác trá, mã cùng tác điệt. Tự cổ cập kim

未有窮其下而能無危者也着
vị hữu cùng kỳ hạ nhi năng vô nguy giả dã. Trước

意栽花花不發無心插柳柳成陰
ý tài hoa hoa bất phát, vô tâm thắp liễu liễu thành âm.

116. 景符錄云廣積不如教子避

Cảnh - hành lục vân: quảng tích bất như giáo tử; tị

禍不如省非

họa bất như tỉnh phi.

117. 病有工夫急有錢得之易失

Bệnh hữu công phu, cấp hữu tiền; đắc chi dị, thất

之易得之難失之難寧嘆開顏

chi dị, đắc chi nan, thất chi nan, ninh khiết khai nhan

飯不喫皺眉糧

phạn, bất khiết sô mi lương.

118. 桓範曰若服一縷須思織女

Hoàn-phạm viết: nhược phục nhứt lữ tu tư chức nữ

之勞若食一粒須念農夫之苦

chi lao, nhược thực nhứt liệp tu niệm nông phu chi khổ.

學而不勤不知道耕而不勤不

Học nhi bất cần bất tri đạo, canh nhi bất cần bất

得食

đắc thực.

- 114 } NGHĨA XUÔI. — Ông *Hiếu-hữu* tiên sanh nói rằng: Mình nhường cho người ta trước mình đi, trót đời cũng chẳng thua sút là bao nhiêu; bởi ruộng người ta tranh lấn mình nhọc nhương cho người ta thì mình cũng chẳng mất đi đoạn nào khúc nào.
- 115 } NGHĨA ĐEN. — Thầy *Nhan-tử* rằng: Con chim túng thì mỡ, giống thú túng thì quào, người ta túng thì dối, cựa ngựa túng thì đá. Từ xưa kịp nay chưa có ai cùng thua bực dưới, mà hay không hiềm nghèo ấy vậy. Cố dùng trí trồng hoa hạc chẳng nở, lòng vô tâm trồng liễu, liễu nên nhiễm (yếm).
- 116 } NGHĨA XUÔI. — Thầy *Nhan-tử* nói rằng: Con chim túng thì mỡ, con thú túng thì nó quào nó vầu, con người túng thì sinh dối trá, con ngựa túng thì nó đá. Từ xưa đến nay chưa có ai hay làm ác nghiệp cực lực cho kẻ bề dưới mình mà khỏi bị sự hiềm nghèo hư mất bao giờ. — Cố ý tìm tâm mà trồng hoa hạc nó lại không ra không trở cho, mà hư không không có ý gì trồng liễu nó lại lên thành mậu yếm rệp.
- 117 } NGHĨA ĐEN. — Sách *Cảnh-hành-lục* rằng: Rộng chừa chẳng bằng dạy con, lánh họa chẳng bằng xét quấy.
- 118 } NGHĨA XUÔI. — Sách *Cảnh-hành-lục* nói rằng: Tích trữ của cải cho nhiều cũng chẳng bằng dạy con cho nó ra hiền ngộ; lo cho khỏi hoạn họa cũng chẳng bằng xét sự lỗi lầm mà xa lánh.
- 117 } NGHĨA ĐEN. — Bệnh có công phu, gấp có tiền, được đó dễ, mất đó dễ, được đó khó, mất đó cũng khó; thả ăn cơm vui vẻ mặt, chẳng ăn cơm nhăn nhó mày.
- 117 } NGHĨA XUÔI. — (Khi) có bệnh (thì) cho có công phu (mới yên), (khi) gấp thì (cho) có tiền (mới được). — (Thường thì) bề được dễ thì mất cũng dễ, mà được khó thì mất cũng khó. — Có ăn thả ăn cơm bữa khi người ta đãi mặt cho vui cho vẻ, chẳng thả ăn cơm trắng cơm tốt mà người ta phải châu mày nhăn nhó mặt lại.
- 118 } NGHĨA ĐEN. — Ông *Hoàn-phạm* rằng: Bằng mặc một sợi tua nhờ kẻ chức nữ chùng nhọc; bằng ăn một bát tua tưởng kẻ nông phu chùng khổ. Học mà chẳng siêng chẳng biết lẽ, cày mà chẳng siêng chẳng được ăn.
- 118 } NGHĨA XUÔI. — Ông *Hoàn-phạm* nói rằng: Mặc một manh áo phải nhờ đến công lao thợ dệt, ăn một bát cơm thì phải nhờ công khổ nhọc kẻ cày cấy. — Học mà không có siêng thì không biết đẳng đạo, cày mà chẳng cố siêng thì chẳng được ăn.

119. 性理云接物之要已所不欲
Tánh lý vân: tiếp vật chi yếu, kỷ sở bất dục

勿施於人行有不得反求諸已
vật thi ư nhơn, hành hữu bất đắc phản cầu chư kỷ.

120. 酒色財氣四堵墻多少賢愚
Tầu sắc tài khí tứ đồ tường, đa thiểu hiền ngu

在內廂若有世人跳得出便是
tại nội sương, nhược hữu thế nhơn khiêu đắc xuất, tiện thi

神仙不死方人生智求生智生
thần tiên bất tử phương; nhơn sanh trí vi sanh, trí sanh

人易老心智一切生不覺無常到
nhơn dị lão; tâm trí nhứt thiết sanh, bất giác vô thường đáo.

立教篇第十二
LẬP GIÁO THIÊN ĐỆ THẬP NHỊ

1. 子曰立身有義而孝爲本喪
Tử viết: lập thân hữu nghĩa nhi hiếu vi bản. Tang

事有禮而哀爲本戰陣有列而
sự hữu lễ nhi ai vi bản; chiến trận hữu liệt nhi

勇爲本治政有理而農爲本居
dũng vi bản; trị chánh hữu lý nhi nông vi bản; cư

- 119 } NGHĨA ĐEN. — Sách *Tánh-lý* nói rằng: Chưng nẻo giao tiếp với người ta; điều mình sửa chẳng muốn, chớ ra chưng người; điều làm có chẳng đáng trở lại cầu chưng mình.
- 120 } NGHĨA XUÔI. — Sách *Tánh-lý* nói rằng: Cái phép giao tiếp với người ta thì là hề điều gì mình chẳng muốn chẳng ước cho mình, thì chớ có làm cái ấy cho người ta; làm mà chẳng được thỏa tình toại ý mình thì phải trở lộn lại mà tìm mà xét (trách) nơi mình mà thôi.
- NGHĨA ĐEN. — Điều rượu điều sắc dục, điều tiền của, điều khí khái như bốn vách tường, dầu nhiều ít kẻ hiền ngu như ở trong rương, bâng có người đời nhảy ra được, bèn ấy phương thần tiên chẳng chết; người sanh ra trí chưa sanh, trí sanh ra người dễ già, tâm trí cả thấy sanh ra, chẳng biết việc vô thường đến chừng nào.
- 120 } NGHĨA XUÔI. — Rượu chè, sắc dục, tiền của và khí khái là như bốn cái vách tường vậy, kẻ hiền kẻ ngu dầu nhiều dầu ít cũng đều nhốt tại trong rương ấy; nếu trong đời có ai mà nhảy ra khỏi, thì thiệt là cái phương thần tiên chẳng chết đó; người ta sinh ra rồi mà cái trí nó chưa sinh ra, trí sinh ra rồi thì người dễ mau già; cái lòng cái trí cả hai đều sinh ra rồi, chẳng biết cái giờ chết chừng nào nó tới?

THIÊN THỨ XII.

Về lập giáo

- NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Lập mình có nghĩa mà lòng thảo làm gốc; việc tang có lễ mà điều thương làm gốc; việc chiến trận có hàng mà dùng mạnh làm gốc; trị việc chánh có lễ mà vụ việc nông làm gốc; cư xử việc nước có lễ mà lập con nối làm gốc; sanh tài có gặp thuở, mà ra sức làm gốc.
- 1 } NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* nói rằng: Lập thân mình thì có nghĩa đó cốt, mà cái hiếu thảo là chánh gốc, việc tang sự thì đã có lễ, mà chánh gốc nó là sự thương, việc chiến trận thì đã có hàng ngũ thứ tự mà chánh gốc nó là sức mạnh, phép trị nước tuy là có điều lý mặc lòng mà cái ăn cho sống là cần, nên phải lấy việc làm ruộng làm gốc, đáng làm vua trong

國有道而嗣爲本生財有時而
quốc hữu đạo nhi tữ vi bản; sanh tài hữu thì nhi

力爲本
lực vi bản.

2. 景行錄云爲政之要曰公與
Cảnh-hành lục vân: vi chính chi yêu viết công dư

清成家之要曰勤與儉讀書成
thanh; thành gia chi yêu viết cần dư kiệm. Độc thư thành

家之本循理保家之本勤儉治
gia chi bản, tuần lý bảo gia chi bản, cần kiệm trị

家之本和順齊家之本勤者富
gia chi bản, hòa thuận tề gia chi bản, cần giả phú

之本儉者富之源
chi bản, kiệm giả phú chi nguyên.

3. 孔子三計圖云一生之計在
Khổng-tử tam kế đồ vân: nhất sanh chi kế tại

於勤一年之計在於春一日之
ư cần, nhất niên chi kế tại ư xuân, nhất nhật chi

計在於寅幼而不學老無所知
kế tại ư dần; ấu nhi bất học lão vô sở tri,

春若不耕秋無所望寅若不起
xuân nhược bất canh thu vô sở vọng, dần nhược bất khởi

日無所辨
nhật vô sở biện.

nước tuy đã có cái yếu đạo rồi mà phải lo lập tự cho sớm lấy làm điều cần trước hết; làm cho ra tiền ra của thì có thì tiết đó chừa mà phải cho hết sức mới được nên lấy tận lực làm gốc.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Cảnh-hành-lục* rằng: Chung nẻo trị chánh rằng điều công bình cùng điều thanh liêm; chung nẻo nên nhà rằng siêng năng cùng tiết kiệm. Đọc sách là chung gốc nên việc nhà; noi lễ là chung gốc giữ nghiệp nhà; cần kiệm là chung gốc sửa việc nhà; hòa thuận là chung gốc tề việc nhà; siêng ấy là chung gốc làm giàu, kiệm ấy là cái nguồn làm giàu.

2 NGHĨA XUÔI. — Sách *Cảnh-hành-lục* nói rằng: Chính phép trị việc chánh thì là phải cho công chính và trong sạch; chính phép làm nên cửa nên nhà thì là phải siêng năng và tiết kiệm. — Đọc sách ấy là gốc làm cho nên gia nghiệp (ăn học làm nên danh giá thì làm cho nhà ra có bề thế...); vâng thuận theo lễ chính mà làm thì là gốc làm cho gia nghiệp dặng báo toàn. Sự siêng năng tiết kiệm là gốc mà sửa việc nhà, hòa thuận là chánh gốc làm cho nhà ra tử tế; sự siêng năng là gốc làm giàu, sự tiết kiệm là chánh nguồn làm ra của cải giàu có.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Không-tử* bôn đồ Tam-kế rằng: Chung chúc một đời ở nơi điều siêng; chung chúc một năm ở nơi mùa xuân; chung chúc một ngày ở nơi giờ dần; nhỏ mà chẳng học già không chỗ biết; mùa xuân bằng chẳng cày, mùa thu không chỗ trông; giờ dần bằng chẳng dấy ngày không chỗ biện việc gì.

3 NGHĨA XUÔI. — Bôn đồ Tam-kế ông *Không-tử* nói rằng: Cái chúc (phương thế cho được bền bỉ) cho trọn một đời là tại cái gì? Tại cái siêng năng cần mẫn mà ra; cái chúc (là cái chủ chốt cái đại khái) trong cả một năm ở tại đâu? Tại mùa xuân là đầu, cái chúc (gốc, đầu) nội một ngày ở tại đâu? Tại nơi giờ dần. Còn nhỏ mà không thêm học thì đến già nữa lấy đâu mà biết? Mùa xuân không cày thì đến mùa thu trông giống gì? Nếu không khi nơi giờ dần, thì làm sao cho có ngày mà làm việc gì?

NGHĨA ĐEN. — Chung điều mục năm phép dạy: Cha con có thân, vua tôi có nghĩa, chồng vợ có phân biệt, lớn nhỏ có thứ tự, bạn bạn có tin.

4. 五 教 之 目 父 子 有 親 君 臣 有
Ngũ giáo chi mục phụ tử hữu thân, quân thần hữu

義 夫 婦 有 別 長 幼 有 序 朋 友 有 信
nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín.

5. 古 靈 陳 先 生 教 其 民 曰 爲 吾
Cổ-linh Trần tiên sanh giáo kỳ dân viết: vi ngô

民 者 父 義 母 慈 兄 友 弟 恭 夫 婦
dân giả, phụ nghĩa mẫu từ huynh hữu đệ cung phu phụ

有 恩 男 女 有 別 子 弟 有 學 鄉 閭
hữu ân, nam nữ hữu biệt, tử đệ hữu học, hương lữ

有 禮 貧 窮 患 難 親 戚 相 救 婚 姻
hữu lễ, bần cùng hoạn nạn thân thích tương cứu, hôn nhân

死 喪 鄰 保 相 助 毋 惰 農 業 毋 作
tử táng lân bảo tương trợ. Vô dọạ nông nghiệp, vô tác

盜 賊 毋 學 賭 博 毋 好 爭 訟 毋 以
đạo tặc, vô học đồ bạc, vô hảo tranh tụng, vô dĩ

惡 凌 善 毋 以 富 吞 貧 行 者 讓 路
ác lăng thiện vô dĩ phú thôn bần; hành giả nhượng lộ,

耕 者 讓 畔 頌 白 者 不 負 戴 於 道
canh giả nhượng畔, ban bạch giả bất phụ tải ư đạo

路 則 爲 禮 義 之 俗 矣
lộ tắc vi lễ nghĩa chi tục hĩ.

6. 性 理 云 教 人 者 養 其 善 心 而
Tánh lý vân: giáo nhơn giả dưỡng kỳ thiện tâm nhi

NGHĨA XUÔI. — Điều mục trong phép ngũ giáo dạy như vậy:
1^o Trong cha với con thì phải có thân (cha lành con thảo thì là thân). 2^o Vua tôi phải ở với nhau cho có nghĩa (vua dạy, tôi vâng thì là có nghĩa). 3^o Nơi chồng với vợ thì phải có phân biệt (chồng lo việc ngoài, vợ lo việc trong nhà ấy là có phân biệt). 4^o Nơi người lớn với kẻ nhỏ thì phải cho có thứ tự (lớn trước nhỏ sau ấy là thứ tự). 5^o Làm bạn bạn với nhau thì phải có lòng tin nhau (kết nghĩa làm anh em thì phải có bụng tin nhau mới được).

NGHĨA ĐEN. — Ông *Cổ-linh* Trần tiên sanh dạy thừa dân rằng: Làm kẻ dân ta ấy, bậc cha ở có nghĩa, bậc mẹ ở có hiền, anh phải thuận em phải kính, chồng vợ phải có ơn; trai gái phải có phân biệt? hễ con em phải có học, chốn làng xóm phải có lễ, lúc nghèo túng hoạn nạn kẻ thân thích cùng cứu nhau, việc cưới hỏi chết chôn xóm riêng cùng giúp nhau. Chớ trễ nghề nghiệp ruộng, chớ làm kẻ trộm cướp, chớ học đòi cờ bạc, chớ ham giành kiện, chớ lấy điều dữ lẫn kẻ lành, chớ lấy mình giàu hiếp kẻ nghèo, đi ấy hãy nhường đường, cây ấy hãy nhường bờ. Kẻ tóc hoa đâm ấy chẳng dễ chống đội nơi đường xá thì là chường thói lễ nghĩa vậy.

NGHĨA XUÔI. — Ông *Cổ-linh* Trần tiên sanh dạy dân mình rằng: Bay là kẻ làm dân ta thì phải ở như vậy: Cha ở cho có nghĩa, mẹ ở cho có lòng thương con; anh thì phải thương em, em thì phải kính anh; chồng vợ thì phải ở với nhau cho có ân tình (là dầu giàu dầu nghèo chớ có bỏ nhau); con trai con gái ở với nhau phải cho có phân biệt đừng lộn lạo bậy bạ; hễ con em thì phải lo học hành cho biết thương cha mẹ, kính người lớn; trong làng trong xóm ở cho có lễ phép; lúc nghèo khó khi mắc tai nạn, bà con phải cứu giúp nhau; có đám cưới, đám ma, xóm riêng phải chạy tới giúp đỡ nhau; chớ có làm biếng bỏ việc ruộng nương; chớ có sanh tâm đi ăn trộm ăn cướp; chớ có học đánh cờ đánh bạc; đừng có ham tranh giành kiện cáo nhau; đừng có lấy điều dữ mà lẫn lướt kẻ lành; đừng có ý mình giàu mà đi ăn hiếp kẻ nghèo; đi đường thì phải tránh phải nhường; làm ruộng làm nương đừng có giành ranh giành bờ của nhau; đừng để cho kẻ già nua tuổi tác phải quì đội mà đi trên đường trên sá, như vậy thì mới ra phong tục tốt trong việc lễ nghĩa mà chớ.

惡 自 消 治 民 者 道 之 敬 讓 而 爭
ác tự tiêu; trị dân giả đạo chi kính nhượng nhi tranh

自 息
tự tức.

7. 王 蠋 曰 忠 臣 不 事 二 君 烈 女
Vương-trước viết: trung thần bất sự nhị quân, liệt nữ

不 嫁 二 夫
bất giá nhị phu.

8. 忠 子 曰 治 宮 莫 若 平 臨 財 莫
Trung-tử viết: trị cung mạc nhược bình, lâm tài mạc

若 廉
nhược liêm.

9. 說 苑 云 治 國 若 彈 琴 治 家 若
Thuyết-uuyền vân: trị quốc nhược đàn cầm, trị gia nhược

執 轡 孝 當 竭 力 忠 則 盡 命 女 慕
chấp bí; hiếu đương kiệt lực, trung tắc tận mạng; nữ mộ

貞 潔 男 效 才 良
trinh khiết, nam hiệu tài lương.

10. 張 思 叔 座 右 銘 曰 凡 語 必 忠
Trương-tư-thúc tọa hữu minh viết: phạm ngữ tất trung

信 凡 行 必 篤 敬 飲 食 必 慎 節 字
tín, phạm hành tất đốc kính, ẩm thực tất thận tiết; tự

畫 必 楷 正 容 貌 必 端 莊 衣 冠 必
hoạch tất khái chính, dung mạo tất đoan trang, y quan tất

肅 整 步 履 必 安 詳 居 處 必 正 靜
túc chỉnh, bộ lý tất an tường, cư xử tất chính tịnh,

作 事 必 謀 始 出 言 必 顧 行 常 德
tác sự tất mưu thi, xuất ngôn tất cô hành, thường đức

NGHĨA ĐEN. — Sách *Tánh-lý* rằng: Dạy người ấy bảo nuôi thừa lòng phải mà điều dữ tự nhiên tiêu; trị dân ấy đặc chưng điều kính nhường mà tranh cạnh tự nhiên tắt.

6 NGHĨA XUÔI. — Sách *Tánh lý* nói rằng: Dạy người ta thì phải khuyên bảo cho người ta phải lo giữ gìn nuôi dưỡng cái lòng tốt lòng phải, thì tự nhiên cái điều dữ điều xấu nó tiêu tan đi mất; trị dân thì phải dạy cho nó biết kính biết nhường, thì tự nhiên cái điều tranh giành với nhau nó hết đi không có nữa.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Vương-trọc* rằng: Tôi ngay chẳng thờ hai vua, gái hiền chẳng lấy hai chồng.

7 NGHĨA XUÔI. — Ông *Vương-trọc* nói rằng: Kẻ làm tôi (quan trong nước) có lòng trung nghĩa thì trước sau cũng một lòng thờ một vua chứ chẳng hề phò hai vua bao giờ; gái hiền thì có cái chí thì chung cho trọn, nên không có lấy hai chồng bao giờ.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Trung-tử* rằng: Sửa cung, thất chẳng gì bằng điều bằng thẳng, làm việc tiền của chẳng gì bằng điều thanh liêm:

8 NGHĨA XUÔI. — Ông *Trung-tử* nói rằng: Sửa trị việc trong cung thất thì chẳng có cái chi cho bằng cái sự công thẳng; tới việc của tiền thì chẳng có cái gì cho bằng lòng thanh sạch (không tham bậy).

NGHĨA ĐEN. — Sách *Thuyết-uyển* rằng: Trị việc nước dễ như gậy đòn cãm, trị việc nhà khó như cãm dây cương: hiểu phải hết sức, ngay thì liều mình; gái mền điều ngay sạch, trai so điều tài lương.

9 NGHĨA XUÔI. — Sách *Thuyết-uyển* nói rằng: Việc trị nước thì dễ như là gậy đòn cãm, mà trị đạo nhà thì khó như là cãm dây cương: Hiểu thì phải cho hết lòng hết sức; mà trung thì phải trung cho đến liều mình liều mạng sống mình đi; con gái thì phải mộ cái điều ngay sạch, con trai thì phải bắt chước kẻ tài lương.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Trương-tự-Thức* lời minh chỗ tòa hữu rằng: Phàm lời gì ắt ngay tin, phàm làm gì ắt hậu kính, ăn uống ắt ghín dè, chữ viết ắt ngay ngắn, dáng mặt ắt nghiêm trang áo mũ ắt nghiêm chỉnh, bước đi ắt vững vàng, ở ăn ắt ngay lạng, làm việc ắt tinh trước, ra nói ắt đoái làm, đức thường

必固特言諾必重應見善如已
tất cố tri, ngôn nặc tất trọng ứng, kiến thiện như kỷ
出見惡如已病凡此十四者皆
xuất, kiến ác như kỷ bệnh. Phạm thử thập tứ giả giai
我未深省書此當座右朝夕視
ngã vị thâm tỉnh thư thử đương tọa ngung triêu tịch thị
爲警
vi kinh.

11. 范益謙座右銘曰一不言朝
Phạm-ích-khiêm tọa hữu minh viết: nhất bất ngôn triêu
廷利害邊報差除二不言州縣
đình lợi hại biên báo sai trừ. Nhị bất ngôn châu huyện
官員長短得失三不言衆人所
quan viên trường đoản đắc thất. Tam bất ngôn chúng nhơn sở
作過惡四不言仕進官職趨時
tác quá ác. Tứ bất ngôn sĩ tấn quan chức xu thời
附勢五不言財利多寡厭貧求
phụ thế. Ngũ bất ngôn tài lợi đa quả yếm bần cầu
富六不言淫媒戲嫚評論女色
phú. Lục bất ngôn dâm diệp hí mạn bình luận nữ sắc.
七不言求覓人物需索酒食
Thất bất ngôn cầu mạch nhơn vật nhu sách tửu thực.

又曰一人附書信不可開折
Hựu viết: nhất nhơn phụ thư tín bất khả khai chiết
沉滯二與人並坐不可窺人私
trầm trệ. Nhị dữ nhơn tịnh tọa bất khả khuy nhơn tư
書三凡人家不可看人文字
thư. Tam phàm nhạp nhơn gia bất khả khán nhơn văn tự.

ắt bền cầm, nói vâng ắt chậm chịu (ưng), thấy lạnh như mình ra, thấy dữ như mình đau.

Phẩm mười bốn điều ấy đều ta chưa sâu xét, viết lời ấy đề góc chỗ ngồi sớm tối xem làm răn.

10 NGHĨA XUÔI. — Bài răn mình của ông *Trương-lự-Thúc* treo chỗ tòa bên hữu rằng: Hễ nói điều gì thì phải cho ngay ngắn chắc thật; hễ làm việc gì thì phải làm cho kỹ cho từ tể; ăn uống thì phải kén lựa (dùng ăn tạp nạp bảy bọ) lại phải cho có chừng có ngăn; chữ viết thì phải cho ngay ngắn; hình dáng mặt mày (bộ tướng) thì phải cho nghiêm trang; mặc áo đội mũ thì phải cho nghiêm chỉnh; chơn bước đi thì phải cho vững vàng; ở ăn thì phải cho đoan chánh ninh tĩnh; mở ra mà làm việc gì thì phải lo phải tính trước đã; nói ra thì phải nhìn (cử) lời nói mà làm (đừng có nói khác mà làm khác, hay là nói mà chẳng làm); đức dẫu vừa vừa thì phải giữ cho bền (đừng có dễ mất đi): khi dạ khi chịu rằng *vâng* thì phải nghĩ phải xét đã rồi hãy thưa rằng *ưng* (chịu, vâng mà làm); thấy lạnh thì coi bằng như bởi mình mà ra (là như mình có vậy); thấy dữ thì cũng như mình đau ốm vậy (là sợ e mình có cái dữ ấy chẳng).

Mười bốn điều ấy thì ta chưa có suy xét cho tới, ta chép ra treo nơi góc nhà chỗ ngồi đề sớm tối coi mà sửa mình.

11 NGHĨA ĐEN. — Ông *Phạm-ích-Khiêm* lời mình chỗ tòa hữu rằng: Một là chẳng nên nói việc lợi hại trong triều đình, việc sai trừ chốn biên báo. Hai là chẳng nên nói kẻ quan viên chốn châu huyện, việc văn dài được mất. Ba là chẳng nên nói người ta sửa làm việc lỗi dữ. Bốn là chẳng nên nói kẻ làm quan lên bậc quan chức, việc ruổi thời nương thế. Năm là chẳng nên nói điều tài lợi nhiều ít, chán điều nghèo cầu điều giàu. Sáu là chẳng nên nói việc đắm say cợt giỡn bàn luận gái bóng sắc. Bảy là chẳng nên nói cầu kiếm kẻ nhơn vật dùng đổi việc rọu thật.

Lại rằng: Một là người ta gởi cái thơ tin chẳng nên xé mở để trăm trệ. Hai là cùng người ta đều ngồi chẳng khá dòm thơ riêng người ta. Ba là hễ vào nhà người ta chẳng khá xem giấy chữ của người ta. Bốn là hễ mượn của gì người ta chẳng khá để hư nát chẳng trả. Năm là hễ ăn đồ ăn uống chẳng khá lựa chọn bỏ lấy. Sáu là cùng người ta đồng ở chẳng khá mình chọn điều tiện lợi. Bảy là thấy người ta

四 凡 借 人 物 不 可 損 壞 不 還 五
Tứ phàm tá nhơn vật bất khả tổn hoại bất huòn. Ngũ
凡 喫 飲 食 不 可 揀 擇 去 取 六 與
phàm khiết ẩm thực bất khả gián trạch khứ thủ. Lục dũ
人 同 處 不 可 自 擇 便 利 七 見 人
nhơn đồng xứ bất khả tự trạch tiện lợi. Thất kiến nhơn
富 貴 不 可 歎 羨 詆 毀 凡 此 數 事
phú quý bất khả thán tiển đê hủy. Phàm thử số sự
有 犯 之 者 足 以 見 用 意 之 不 肖
hữu phạm chi giả túc dĩ kiến dụng ý chi bất tiêu;
於 存 心 修 身 大 有 所 害 因 書 以
ư tồn tâm tu thân đại hữu sở hại, nhân thư dĩ
自 警
tự kính.

12. 武 王 問 太 公 曰 人 居 世 上 何
Vô-vương vấn Thái-công viết: nhơn cư thế thượng hà
有 貴 賤 貧 富 不 同 願 聞 其 說 太
hữu quý tiển bần phú bất đồng, nguyện văn kỳ thuyết? Thái
公 曰 富 貴 如 聖 人 之 德 皆 由 天
công viết: phú quý như thánh nhơn chi đức, giai do thiên
命 富 者 用 之 有 節 不 富 者 家 有
mạng. Phú giả dụng chi hữu tiết, bất phú giả gia hữu
十 盜 武 王 曰 何 爲 十 盜 太 公 曰
thập đạo. Vô-vương viết: hà vi thập đạo? Thái-công viết:
將 熟 不 收 爲 一 盜 收 積 不 了 爲
tương thực bất thu vi nhất đạo, thu tích bất liễu, vi
二 盜 無 事 燃 燈 寢 睡 爲 三 盜 慵
nhị đạo, vô sự nhiên đăng tàm thụy vi tam đạo, dung

giàu sang chẳng khá than khen gièm chê. Phàm vài việc gì có phạm đó ấy đủ lấy thầy dùng ý chừng chẳng hiền, chừng điều gìn lòng trau mình cả có sửa hại, nhân biên lấy răn mình.

11

NGHĨA ĐEN. — Bài răn mình của ông *Phạm-ích-Khiêm* treo chỗ tòa bên hữu mình rằng: Một là chớ có nói có bàn về việc triều-đình đặc thất ngoài cõi biên thùy, sai quan rút quan; hai là chớ có nói về sự các quan hay dở nên chẳng nên; ba là chớ có nói về việc người ta làm lỗi hay là làm dữ; bốn là chớ có nói về việc kẻ làm quan mà lên chức, ruồi dong theo thời, hay là nương nhờ thân thế; năm là chớ có nói về sự tiền của nhiều ít, phiên nghèo khổ, lo giàu có; sáu là chẳng nên nói về sự mê đắm giốn bột hay là bàn bạc bóng sắc con gái; bảy là chẳng nên nói về sự cần kiệm tài vật của người ta hay là đòi ăn uống rượu thịt của kẻ khác.

Lại dạy rằng: Một là người ta gửi thơ gửi tin thì chẳng nên xé dỡ ra hay là để trễ không đưa (giao) cho người ta; hai là khi ngồi chung với người ta thì chẳng nên dòm ngó thơ riêng người ta; ba là vô nhà người ta thì chớ khá lục coi thơ từ giấy má của người ta; bốn là mượn của gì của ai thì chớ khá làm hư hay là để mà chẳng trả lại cho người ta; năm là hễ ăn uống thì đừng có lựa chọn món ăn món bỏ; sáu là mình đồng ngồi với người ta ở một nơi với nhau thì chớ khá lựa lấy cái tiện lợi hơn cho mình; bảy là thấy người ta giàu sang thì chẳng nên tham muốn hay là ganh gố. Hễ ai mà có phạm đến trong mấy điều ấy thì đủ lấy đó mà biết là người xấu không có bụng tốt. Trong sự gìn lòng sửa mình (nếu có phạm mấy điều ấy) thì nó làm thiệt hại lắm, nên chép ra để mà răn mình.

NGHĨA ĐEN. — Vua *Võ-vương* hỏi ông *Thái-công* rằng: Người ta ở trên đời sao có bậc sang hèn nghèo giàu chẳng đều nhau, xin nghe thừa lời ấy! Ông *Thái-công* rằng: giàu sang như chưng bậc đức thánh-nhơn đều bởi mạng trời; nhưng kẻ giàu ấy dùng đó có dè, kẻ chẳng giàu ấy bởi nhà có mười điều hại. Vua *Võ-vương* hỏi rằng: Sao là mười điều hại? ông *Thái-công* rằng: Hầu chín chẳng gặt là một điều hại, góp chứa chẳng rồi là hai điều hại, không việc gì thấp đèn nằm ngủ là ba điều hại, biếng nhác chẳng cày là bốn điều hại, chẳng gia công gắng sức là năm điều hại, chuyên làm điều trộm hại là sáu điều hại, nuôi giống (súc) nuôi quá

12

懶 不 耕 爲 四 盜 不 施 工 力 五 盜
lại bất canh vi tứ đạo, bất thi công lực ngũ đạo,

專 行 竊 害 六 盜 養 畜 太 多 七 盜
chuyên hành thiết hại lục đạo, dưỡng súc thái đa thất đạo,

晝 眠 懶 起 八 盜 貪 酒 嗜 慾 九 盜
trú manh lại khỉ bất đạo, tham tửu thị dục cửu đạo,

強 行 嫉 妒 十 盜 武 王 曰 家 無 十
cương hành tật đồ thập đạo. Võ-vương viết: gia vô thập

盜 不 富 者 何 如 太 公 曰 人 家 必
đạo bất phú giả hà như? Thái-công viết: nhơn gia tất

有 三 耗 武 王 曰 何 名 三 耗 太 公
hữu tam hao. Võ-vương viết: hà danh tam hao? Thái-công

曰 倉 庫 漏 濕 不 蓋 鼠 雀 亂 食 爲
viết: thương khố lậu thấp bất cái, thử tước loạn thực vi

一 耗 收 種 失 時 爲 二 耗 拋 撒 米
nhứt hao, thâu chủng thất thì vi nhị hao, phao tán mễ

穀 穢 賤 三 耗 武 王 曰 家 無 三 耗
cốc uế tiện tam hao. Võ-vương viết: gia vô tam hao

不 富 者 何 如 太 公 曰 人 家 必 有
bất phú giả hà như? Thái-công viết: nhơn gia tất hữu

一 錯 二 悞 三 癡 四 失 五 逆 六 不
nhứt thô, nhị ngộ, tam si, tứ thất, ngũ nghịch, lục bất

祥 七 奴 八 賤 九 愚 十 強 自 招 其
tường, thất nô, bát tiện, cửu ngu, thập cương, tự chiêu kỳ

禍 非 天 降 殃 武 王 曰 悉 願 聞 之
họa, phi thiên giáng ương. Võ-vương viết: tất nguyện văn chi,

12 nhiều là bảy điều hại, ngũ trư biếng dật là tám điều hại, tham rượu ham điều dục là chín điều hại, gắng làm điều ghen ghét là mười điều hại. Vua Võ-vương rằng: Nhà không mười điều hại cũng chẳng giàu ấy dường nào? — Ông Thái-công rằng: nhà người ta ắt có ba điều hao: Vua Võ-vương nói rằng: Tên gì là ba điều hao? — Ông Thái-công rằng: kho lẫm dột ướt chẳng đầy chim chuột lộn ăn là một điều hao, gộp lúa lép là hai điều hao, rơi rớt lúa gạo dơ hèn là ba điều hao. Vua Võ-vương rằng: Nhà không ba điều hao cũng chẳng giàu ấy dường nào? Ông Thái-công rằng: Nhà người ta ắt có một điều là *lắm*, hai điều là *lộn*, ba điều là *khờ*, bốn điều là *lỗi*, năm điều là *trái*, sáu điều là *chẳng lành*, bảy điều là *dễ*, tám điều là *hèn*, chín điều là *ngu dại*, mười điều là *gắng gượng*, tự mình vờn thừa bọa, chẳng phải trời xuống hại. Vua Võ-vương rằng: Xin hết nghe đó. — Ông Thái-công rằng: Nuôi con trai chẳng dạy biều là một điều *lắm*, hầy nhỏ bé không dạy là hai điều *lộn*, mới rước vợ mới chẳng làm nghiêm dạy là ba điều *khờ*, chưa nói trước cười là bốn điều *lỗi*, chẳng nuôi cha mẹ là năm điều *trái*, đem dạy mình trần truồng sáu điều *chẳng lành*, muốn dương cung người khác là bảy điều *dễ*, ham cỡi ngựa người khác là tám điều *hèn*, uống rượu người ta mời người khác là chín điều *dại*, ăn uống đồ ăn uống bậu bạn của người ta là mười điều *cượng*. Vua Võ-vương rằng: Rất phải thay, thiệt thay lời nói ấy vậy!

NGHĨA XUÔI. — Vua Võ-vương hỏi ông Thái-công rằng: Vì ý làm sao người ở trên đời lại có sang hèn nghèo giàu không đều nhau? Xin nói ta nghe thử. Ông Thái-công thưa rằng: Giàu sang như bạc đức thánh hơn thì đều bởi mạng trời mà ra; nhưng người giàu dùng của có chừng có dỗi; còn kẻ không giàu thì nhà có mười điều hại. Vua Võ-vương hỏi rằng: Mười điều hại ấy là làm sao? Ông Thái-công tâu rằng: Lúa chín rồi chẳng lo thâu trữ là một, lúa mà đem vỏ vạ chẳng rồi là hai, ở không không việc gì chong đèn năm mà ngủ là ba, làm biếng làm nhác chẳng chịu cấy bừa là bốn, chẳng gia công gắng sức là năm, hay làm điều trộm hại là sáu, nuôi lục súc nuôi nhiều quá đi là bảy, ngũ trư biếng dật là tám, ham uống rượu mê dâm dục là chín, gượng mà làm điều ghen ghét ganh ghét là mười. Vua Võ-vương lại hỏi rằng: Nhà không có mười điều hại ấy mà không có giàu thì là

太公曰：養男不教訓爲一錯。嬰

Thái-công viết: dưỡng nam bất giáo huấn vi nhất thô, anh

孩無訓二悞。初迎新婦不行。嚴

hải vô huấn nhị ngộ, sơ nghinh tân phụ bất hành nghiêm

訓三癡。未語先笑。四失不養。父

huấn tam si, vi ngữ tiên tiếu tứ thất, bất dưỡng phụ

母五逆。夜起赤身。六不祥。好挽

mẫu ngũ nghịch, gia khởi xích thân lục bất tường, hiếu vãn

他弓。七奴愛騎他馬。八賤。喫他

tha cung thất nô, ái kỵ tha mã bát tiện, khiết tha

酒。勸他人。九愚。喫他飲食。朋友

tửu khuyến tha nhơn cửu ngu, khiết tha ẩm thực bằng hữu

爲十強。武王曰：甚善。誠哉是言也。

vi thập cường, Võ-vương viết: thậm thiện thành tai thị ngôn dã.

治政篇第十三

TRỊ CHÁNH THIÊN ĐỆ THẬP TAM

1. 明道先生曰：一命之士苟存

Minh đạo tiên sanh viết: nhất mạng chi sĩ, cẩu tồn

心於愛物於人必有所濟

tâm ư ái vật ư nhơn tất hữu sở tế.

làm sao? Ông Thái-công thưa rằng: Nhà người ta phải có ba điều hao. Vua Võ-vương hỏi rằng: Ba điều hao ấy tên là gì? Ông Thái-công thưa rằng: Vua lắm dốt ước mà chẳng đầy chẳng che đề chim chuột ăn phá là một cái hao, thâu góp lúa lép lúa báp là hai cái hao, bỏ rơi rớt lúa gạo dơ hư đi là ba cái hao. Vua Võ-vương hỏi rằng: Cái nhà không có ba cái điều hao ấy mà chẳng giàu thì là làm sao? Ông Thái-công rằng: Nhà người ta làm sao cũng có *lắm* là một, *lớn* là hai, *khờ* là ba, *lỗi* là bốn, *ngang trái* là năm, *chẳng lành* là sáu, *lớn dễ* là bảy, *hèn mình* là tám, *dại ngu* là chín, *gắng gượng* là mười. Vua Võ-vương lại rằng: Xin nói cho ta nghe cho tét. Ông Thái-công rằng: nuôi con trai mà không dạy dỗ ấy là một là *lắm*; con còn thơ dại bé tui bỏ không dạy ấy là hai là *lớn*; vợ mới cưới về mà không nghiêm dạy ấy là ba là *khờ*; chưa nói đã cười ấy là bốn là *lỗi* (thất lễ); không nuôi dưỡng cha mẹ ấy là năm là *ngang trái* (ngũ nghịch); đem thức dạy ở trần trường ấy là sáu là *chẳng lành*; muốn dương cung của người khác (lúc láo lục tặc) ấy là bảy là *lớn dễ*; ham cỡi ngựa của kẻ khác ấy là tám là *hèn*; uống rượu của người ta, đi mời người khác uống ấy là chín là *dại ngu*; ăn uống đồ ăn uống của bạn người ta ấy là mười là *gắng gượng* (lầy dầy, xầy xụa...). Vua Võ-vương mới nói rằng: Mấy lời nói ấy thật đã nên là phải là thiệt lắm!

THIÊN THỨ XIII.

Về môi trị chánh

1 } NGHĨA ĐEN. — Ông Minh-đạo tiên sanh rằng: Chừng kẻ sĩ mới một chịu mạng, ví bằng gìn lòng nơi yêu vật, nơi người ắt có sửa nhờ.

1 } NGHĨA XUÔI. — Ông Minh-đạo tiên sanh nói rằng: Kẻ mới ra làm quan mà hay giữ cái lòng hay yêu người ta thì sẽ nên người người ta sau sẽ được nhờ.

1 } NGHĨA ĐEN. — Bại Ngự-chế của vua Thái-Tông nhà Đường: Vua có vời cho đó, bậc giữa có kẻ nhân theo đó, bậc dưới có kẻ

2. 唐太宗御製上有靡之中有
Đường Thái-tông ngự chế: thượng hữu mao chi, trung hữu
乘之下有附之幣帛衣之倉廩
thừa chi, hạ hữu phụ chi; tệ bạch ý chi, thương lẫm
食之爾俸爾祿民膏民脂下民
thực chi: nhĩ bổng nhĩ lộc dân cao dân chí: hạ dân
易虐上蒼難欺
dị ngược thượng thương nan khi.

3. 童蒙訓曰當官之法唯有三
Đồng môn huấn viêt: đương quan chi pháp duy hữu tam
事曰清曰慎曰勤知此三者則
sự: viêt thanh viêt thận viêt cần. Tri thứ tam giả tắc
知所以持身矣當官者必以是
tri sở dĩ tri thân hĩ. Đương quan giả tất dĩ thị
怒爲戒事有不可當詳處之必
nộ vi giới. Sự hữu bất khả đương tường xử chi tất
無不當若先暴怒只能自害豈
vô bất đáng. Nuộc tiên bạo nộ chỉ năng tự hại, khởi
能害人事君如事親事官長如
năng hại nhơn? Sự quân như sự thân, sự quan trưởng như
事兄與同僚如家人待群吏如
sự huynh, dữ đồng liêu như gia nhơn, đãi quần lại như
奴僕愛百姓如妻子處官事如
nô bộc, ái bá tánh như thê tử, xử quan sự như
家事然後能盡吾之心如有毫
gia sự; nhiên hậu năng tận ngô chí tâm, như hữu hào
末未至皆吾心有所未盡也
mạt vị chí, giai ngô tâm hữu sở tận dã.

giúp đó; hàng lụa mặc đó, kho lẫm nuôi đó; bổng bay lộc bay là dầu dân mỡ dân dưới dân dễ trái, trên trời khó khi.

- 2 NGHĨA XUÔI. — Bài *Ngự-chế* vua *Đường Thái-Tông* dạy rằng: trên thì có vua khiến dạy làm, giữa thì có triều-đình bá quan văn võ phụng chỉ mà làm; còn dưới thì có bậc quan lại phụ vô giúp vô; có hàng lụa cho mà mặc, có kho lẫm lúa gạo cấp cho mà ăn. Ấy bổng lộc chúng bay ăn là máu mỡ dân đó. Dưới dân dễ nghịch dễ trái, trên trời khó dễ người!

NGHĨA ĐEN. — Lời đồng môn dạy rằng: Chưng phép đương làm quan chẵn có ba điều: rằng *thanh liêm*, rằng *cẩn thận*, rằng *siêng năng* biết ba điều ấy thì biết chỗ lấy cầm mình vậy. Đương làm quan ấy ắt lấy dữ giận làm răn. Việc có chẳng khá nên, tỏ rõ xử đó ắt chẳng chẳng phải. Bằng trước dữ giận chỉ hại cho mình, há hại người sao? Thờ vua như thờ nghĩa thân; thờ bậc quan trưởng như thờ anh, cùng bậc đồng liêu như người nhà, đãi kẻ quần lại như đãi kẻ nô bộc, yêu trăm họ như yêu vợ con, xử việc quan như việc nhà; vậy sau hay hết chưng lòng ta, bằng có chút máy lòng chữa đến, đều lòng ta có chỗ chưa hết vậy.

- 3 NGHĨA XUÔI. — Sách dạy trẻ nhỏ nói rằng: Cái chính phép kẻ đương làm quan thì là ba cái sau này: Một là *thanh liêm* (trong sạch không bả lạm của...), hai là *cẩn thận* (là giữ lễ phép cho nhất), ba là *siêng năng* (việc bòn phận mình). Kẻ biết đặng ba điều ấy thì mới biết cái phép giữ mình cho được ra mà trị người. Kẻ đương làm quan thì phải lấy cái điều giận dữ bạo tợn mà răn (mà chữa): Việc chi có chẳng phải là việc đáng (= nên, phải lẽ) thì mình xét tra xử ra cho tỏ rõ, thì làm sao mà không có phải lẽ không có đáng lý được? Nếu mà nóng nảy giận dữ trước, thì là hại mình chớ hại ai được? Thờ vua thì phải thờ như cha như mẹ, thờ kẻ làm quan trưởng như là thờ kẻ đàn anh, ở với kẻ đồng liêu với mình (cho hòa nhã) như ở với người nhà mình, ở cho công minh vì nể với tôi tớ trong nhà thế nào, thì phải ở với hàng quần lại cũng thế ấy, mình thương yêu vợ con ở từ hòa làm sao thì cũng lấy một lòng làm vậy mà thương yêu trăm họ (= dân sự), mình xử việc nhà xét nét rõ ràng thế nào, thì mình cũng phải xử việc quan sự thế ấy; ở như vậy thì mới thiệt là hết lòng; mà nếu mà còn chút đỉnh chi

4. 或問簿佐令者也簿所欲爲
Hoặc vấn: bộ tá lệnh giả dã, bộ sở dục vi
令或不從奈何伊川先生曰當
lệnh hoặc bất tùng nài hà? Y-xuyên tiên sanh viêt: đương
以誠意動之今人與令不和只
dĩ thành ý động chi. Kim nhơn dư lệnh bất hòa chỉ
是爭私意令是邑之長若能以
thị tranh tư ý; lệnh thị ập chi trưởng; nhữc năng dĩ
事父之道事之過則歸已善則
sự phụ chi đạo sự chi, quá tắc qui kỷ thiện tắc
惟恐不歸於令積此誠意豈有
duy khùng bất qui ư lệnh, Tích thử thành ý khởi hữu
不感動得人
bất cảm động đắc nhơn.

5. 居官者凡異色人皆不宜與
Cư quan giả phạm dĩ sắc nhơn giai bất nghi dĩ
之相接巫祝尼媼之類尤宜罷
chi tương tiếp; vu chúc ni uỳnh chi loại, vu nghi bãi

絕要以清心省事爲本
tuyệt, yếu dĩ thanh tâm tỉnh sự vi bản.

6. 劉安禮問臨民明道先生曰
Lưu - an - lễ vấn lâm dân, Minh đạo tiên sanh viêt
使民各得輸其情問御吏曰正
sử dân các đắc du kỷ tình; vấn ngự lại; viêt chánh
已以格物
kỷ dĩ cách vật.

mà chưa được cho hết thì là đều bởi dầu mình ra sức hết lòng mà còn có chỗ rần chưa tới chưa hết đó mà thôi.

NGHĨA ĐEN. — Hoặc kẻ hỏi: Quan *bộ* đề giúp quan *lệnh* ấy vậy, việc quan *bộ* sửa muốn làm, quan *lệnh* hoặc khi chẳng theo, nài sao? Ông Y-xuyên tiên sanh rằng: Nền lấy ý thiệt mình động đó. Nay người cùng quan *lệnh* chẳng hòa, chỉ ấy giành theo ý riêng. Quan *lệnh* ấy chừng kẻ lớn một ấp, bằng hay lấy chừng đạo thờ cha mà thờ lại đó, hễ lỗi thì đổ về mình, phải thì chín e, chẳng đổ về nơi quan *lệnh*. Chứa giữ ý thiệt ấy há có chẳng cảm động được lòng người sao?

4 NGHĨA XUÔI. — Hoặc có người hỏi rằng: Quan *bộ* thì là làm phó mà giúp quan *lệnh*; nếu cái việc quan *bộ* muốn làm, mà quan *lệnh* hoặc có khi không có theo như vậy thì làm sao? Ông Y-xuyên tiên-sanh trả lời rằng: Thì phải lấy cái ý ngay lòng thật mình (bỏ ý riêng đi) mà cảm động lòng. Nay người với quan *lệnh* chẳng hòa, một tranh giành làm theo ý riêng mình mà thôi. Quan *lệnh* là quan trên là kẻ làm lớn hơn trong một huyện một ấp, ví bằng mình lấy cái đạo thờ cha mà thờ (ở với) người, hễ có làm lỗi thì mình đổ về mình; mà có làm sự phải sự nên thì mình lại nhường mà đổ về cho quan *lệnh*. Có giữ cái ý thật như vậy đó được thì làm sao mà lại không cảm động được người?

NGHĨA ĐEN. — Ở bậc quan ấy hễ người khác sắc đều chẳng nên cùng đó giao tiếp; chừng bọn bóng chẳng vãi già càng nên tuyệt dứt; nhón lấy trong lặng tấm lòng bớt việc làm gốc.

5 NGHĨA XUÔI. — Người làm quan thì chẳng nên đi giao tiếp với những người xạo không có chuyên một nghiệp; còn như bọn bóng-chàng nữ-cô sãi-vãi thì càng nên tuyệt dứt nó đi. Vì phải lấy cái lòng cho thanh cho lặng cùng xét việc có ích cùng chẳng có ích mà làm làm gốc.

NGHĨA ĐEN. — Ông Lưu-an-Lê hỏi việc trị dân; ông Minh-đạo tiên sanh rằng: Khiến dân đều được thỏa thừa tình. Hỏi việc trị kẻ lại rằng: Ngay mình lấy kíp người ta.

6 NGHĨA XUÔI. — Ông Lưu-an-Lê bữa kia hỏi về việc trị dân phải làm làm sao, thì ông Minh-đạo trả lời rằng: Phải làm làm sao cho dân đều được thỏa lòng nó. Rồi hỏi về phép trị kẻ lại, thì ông thưa rằng: Mình làm lớn ở ngay chính thì kẻ lại cũng bắt chước mà ở ngay chính như mình.

7. 韓魏公問明道先生說立朝
Hàn-nguy-công vấn Minh-dạo tiên sanh thuyết lập triều

大槪前面路須教放寬若是窄
đại khái, tiền diện lộ tu giao phóng khoan: nhược thị trách

時異日自家恐無轉側處
thì dị nhật tự gia khủng vô chuyển trắc xứ.

8. 子曰不教而殺謂之虐不戒
Tử viết: bất giáo nhi sát vị chi ngược, bất giới

視成謂之暴慢令致期謂之賊
thị thành vị chi bạo, mạn lệnh trí kỳ vị chi tặc,

猶之與人也出納之吝謂之有司
du chi dữ nhơn dã, xuất nạp chi lãn vị chi hữu tư.

9. 準直錯諸枉則民服
Cử trực thố chư uổng tác dân phục, cử uổng thố

諸直則民不服
chư trực tác dân bất phục.

10. 其身正不令而行其身不正
Kỷ thân chánh bất lệnh nhi hành, kỷ thân bất chánh

雖令不從
tuy lệnh bất tùng.

11. 言忠信行篤敬雖蠻貊之邦
Ngôn trung tín, hành đốc kính, tuy man mịch chi bang

行矣言不忠信行不篤敬雖州
hành hĩ; ngôn bất trung tín, hành bất đốc kính tuy châu

里行乎哉
lý hành hồ tai.

- NGHĨA ĐEN. — Ông *Hàn-nguy-Công* hỏi ông *Minh-dạo* tiên sanh nói việc đại khái đứng trong triều đình: Đường trước mặt tua khiến buông rộng, bằng thiết hẹp ấy ngày khác từ nhà e không chỗ xây văn.
- 7) NGHĨA XUÔI. — Ông *Hàn-nguy-Công* hỏi, thì ông *Minh-dạo* nói về sự đại khái lời nói việc làm những kẻ làm quan trong triều là thế nào rằng: Trong việc nghị việc chánh cùng là ra phép luật thì phải cho rộng rãi có chỗ chứa chỗ dè chẳng nên nghiêm nhặt hà khắc quá: Vì nếu đến sau mình có thất lặt lỗi lầm sự gì thì mình không chỗ cựa không nẻo tránh.
- NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: chẳng dạy mà giết rằng chung dữ trái, chẳng răn trách nên rằng chung dữ, lờn lệnh tội kỳ rằng chung bại, như chung cho người vậy, ra cho chung tiếc rằng chung quan hữu tư.
- 8) NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* nói rằng: Chẳng có dạy làm lành trước, người ta làm dữ mà giết người ta thì kêu là *sự dữ trái* (*ngược*); chẳng có răn dạy bày biểu trước, người ta làm chẳng nên mà trách người ta rằng sao làm chẳng nên thì gọi là *bạo*; mình ra lệnh không nhất thúc, đến kỳ thì hối hà ấy gọi là *hại*.
- NGHĨA ĐEN. — Cất lên kẻ ngay bỏ những kẻ vậy thì dân phục, cất lên kẻ vậy, bỏ những kẻ ngay thì dân chẳng phục.
- 9) NGHĨA XUÔI. — Cử đặt kẻ ngay lên làm quan, bỏ không dùng những người vậy, thì tự nhiên dân nó phục; mà cử đặt kẻ vậy lên mà bỏ những người ngay không cử thì tự nhiên dân nó không phục.
- NGHĨA ĐEN. — Thừa mình ngay thẳng chẳng dạy mà làm, thừa mình chẳng ngay thẳng, dầu dạy chẳng theo.
- 10) NGHĨA XUÔI. — Mình (vua, quan) tự mình ngay thẳng; thì dầu không dạy biểu truyền buộc dân làm lành mặc lòng, thì dân nó cũng đua nhau nó làm. Mình mà cưỡng có ngay chính tự nơi mình mình, thì dầu có biểu có bắt nó cũng không nghe (tuân, vâng theo).
- 11) NGHĨA. — Lời nói ngay tin, việc làm hậu kính, dầu qua nước mọi rợ đi được vậy; lời nói chẳng ngay tin, việc làm chẳng hậu kính, dầu chốn làng xóm đi sao được thay!
- NGHĨA ĐEN. — *Thầy Tử-cống* rằng: Ngồi cao ấy, điều đức chẳng khá mỏng, quan lớn ấy, việc chánh chẳng khá khi.

12. 子貢曰位尊者德不可薄官
Tử - cống viết: vị tôn giá đức bất khả bạc, quan

大者政不可欺
đại giả chánh bất khả khi.

13. 子謂子產有君子之道四焉
Tử vị Tử - sản: hữu quân tử chi đạo tứ yên:

其行已也恭其事上也敬其養
kỳ hành kỷ dã cung, kỳ sự thượng dã kính, kỳ dưỡng
民也惠其使民也義
dân dã huệ, kỳ sử dân dã nghĩa.

14. 子張問仁於孔子孔子曰恭
Tử-trương vấn nhân ư Khổng-tử; Khổng-tử viết: cung,

寬信敏惠恭則不侮寬則得眾
khoan, tín, mẫn, huệ: cung tắc bất vũ, khoan tắc đắc chúng,
信則人任焉敏則有功惠則足
tín tắc nhơn nhậm yên, mẫn tắc hữu công, huệ tắc túc
以使人
dĩ sử nhơn.

15. 子曰君子惠而不費勞而不
Tử viết: quân tử huệ nhi bất phí, lao nhi bất

怨欲而不貪泰而不驕威而不猛
oán, dục nhi bất tham, thái nhi bất kiêu, oai nhi bất mãnh.

16. 孟子曰責難於君謂之恭陳
Mạnh - tử viết: trách nan ư quân vị chi cung, trần

善閉邪謂之敬吾君不弑謂之賊
thiện bế tà vị chi kính, ngô quân bất nãi vị chi tặc.

17. 書云木從繩則直君從諫則聖
Thơ vân: mộc tùng thẳng tắc trực, quân tùng gián tắc thánh.

12/ NGHĨA XUÔI. — Thầy *Tử-cống* nói rằng: Kẻ ở ngôi cao thì tài đức phải có cho nhiều chẳng nên (mỏng) thiếu, kẻ làm quan lớn thì việc chánh phải cho trọng cho xứng chẳng nên (nhẹ) khi.

NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng thầy *Tử-sản* có chừng lẽ người quân tử bốn điều vậy: Thừa làm cho mình vậy phải kính, thừa thờ bậc trên vậy phải kính, thừa nuôi dân vậy có ơn, thừa khiến dân vậy có nghĩa.

13/ NGHĨA XUÔI. — Đức *Phu-tử* nói thầy *Tử-sản* có được bốn cái đạo người quân tử, là thầy làm cho mình thầy thì thấy dãi người tiếp vật ăn nói với người ta thì hay kính nhường; thầy thờ kẻ bề trên thì hay cung kính, thầy nuôi dân thì có ơn, thầy cai trị dân thì có nghĩa.

NGHĨA ĐEN. — Thầy *Tử-trương* hỏi việc nhân nơi đức *Không-tử*, đức *Không-tử* rằng: Điều kính, điều khoan, điều tin, điều ơn: Hễ kính thì người chẳng lớn, khoan thì được lòng chúng, tin thì người ta dùng vậy, siêng thì có công, có ơn thì đủ lấy khiến người.

14/ NGHĨA XUÔI. — Thầy *Tử-trương* hỏi đức *Không-tử* về việc nhân, thì đức *Không-tử* trả lời rằng: Bốn điều này là kính, khoan, tin, ơn; có lòng kính thì người ta kính không dám nhảm lớn dễ người; có lòng khoan thì được lòng người ta; có lòng tin thì người ta tin cậy mà nương mình; có lòng siêng thì có công; có lòng hay làm ơn thì đủ choặng sai khiến người ta vui lòng mà làm việc mình sai biểu.

NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Người quân tử ơn mà chẳng đến phí, nhọc mà chẳng đến hờn, muốn mà chẳng tham, hòa mà chẳng đến kiêu, oai mà chẳng đến dữ.

15/ NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* nói rằng: Người quân tử làm ơn cho người ta mà chẳng có tổn của; sai khiến làm mệt nhọc dân mà nó không oán không giận; muốn thì được mà người ta chẳng có nói cho mình là tham; được thanh nhàn thơ thoi mà chẳng có kiêu căng; có oai nghi mà chẳng có hóa ra dữ tợn nghiêm nhặt.

NGHĨA ĐEN. — *Mạnh-tử* rằng: Trách điều khó chừng vua rằng chừng điều kính, bày phải ngựa vậy rằng chừng kính, vua ta chẳng hay được rằng chừng hại.

16/ NGHĨA XUÔI. — Thầy *Mạnh-tử* nói rằng: Trách điều khó nơi vua (can gián xin vua ra sức làm cho xứng đáng) thì ấy kêu là

18. 抱朴子曰迎斧鉞而敢諫據

Bảo - phác - tử viết: nghinh phủ việt nhi cảm gián, cứ

鼎鑊而盡言此之謂忠臣忠臣

đảnh hoạc nhi tận ngôn, thù chí vị trung thần; trung thần

不怕死怕死不忠臣

bất phạ tử, phạ tử bất trung thần.

治家篇第十四

TRỊ GIA THIÊN ĐỆ THẬP TỨ

1. 司馬溫公曰凡諸卑幼事無

Tư - mã - ôn - công viết: phạm chư ty ấu sự vô

大小毋得專行必咨稟於家長

đại tiểu vô đắc chuyên hành, tất tư bảm ư gia trưởng.

2. 勤儉常豐至老不窮待客不

Cần kiệm thường phong chí lão bất cùng, đãi khách bất

得不豐治家不得不儉有錢常

đắc bất phong, trị gia bất đắc bất kiệm; hữu tiền thường

備無錢日安樂須防患病時健

bị vô tiền nhựt, an lạc tu phòng hoạn bệnh thì, kiện

奴無禮驕兒不孝教婦初來教

nô vô lễ, kiêu nhi bất hiếu, giáo phụ sơ lai giáo

子嬰孩

tử anh hài.

3. 太公曰癡人畏婦賢女敬夫

Thái-công viết: si nhơn húy phụ, hiền nữ kính phu;

凡使奴僕先問饑寒時時防火

phàm sử nô bộc tiên vấn cơ hàn. Thì thì phòng hỏa

lòng kính, bày cho vua việc phải, ngăn sự tả vạy thì ấy kêu là thiết lòng thương vua, ta làm quan mà để cho vua không làm được ông vua tốt thì ấy kêu là làm hại vua.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Kinh-thơ* rằng: Cây theo mực dây thì thẳng, vua theo lời can thì sáng.

17 NGHĨA XUÔI. — Sách *Kinh-thơ* nói rằng: Cây mà chế mà đổ theo mực tàu thợ bỏ thì được ngay thẳng; vua nếu nghe theo lời đình thần trung nghĩa trí huệ can gián thì sẽ nên ông vua thánh.

NGHĨA ĐEN. — Thầy *Bảo-phác tử* rằng: Nghiêng lưòi riu búa vót mà dám can, nường cái đánh vạc mà hết lời, ấy chứng rằng tôi ngay; tôi ngay chẳng sợ chết, sợ chết chẳng phải tôi ngay.

18 NGHĨA XUÔI. — Thầy *Bảo-phác-tử* nói rằng: Dầu thấy riu búa (phép chém giết mình được) mà cũng dám can gián vua, dầu thấy vạc dầu sôi đe trước mặt đó cũng nói cho hết lời can gián vua; như vậy mới gọi là tôi ngay; tôi ngay thì chẳng có sợ chết, nếu sợ chết thì chẳng phải tôi ngay.

THIÊN THỨ XIV

Về trị gia

NGHĨA ĐEN. — Ông *Tư-mã-ôn-công* rằng: Phàm mọi kẻ thấp nhỏ, không kỳ việc lớn nhỏ, không được chuyên làm, ắt thừa bầm nơi kẻ lớn trong nhà.

1 NGHĨA XUÔI. — Ông *Tư-mã-ôn-công* nói rằng: Trẻ nhỏ, con đàn em hết thấy thấy, dầu việc lớn việc nhỏ chi bất kỳ, cũng chẳng được phép mà làm êm đi tự một mình, một phải đem tới thưa trình bầm bạch với người lớn trong nhà đã (rồi mới được làm).

NGHĨA ĐEN. — Siêng dè thường đủ đến già cũng chẳng cùng; đãi khách khứa chẳng được chẳng đầy đủ, sửa việc nhà chẳng được chẳng dè kiem; có tiền thường ngựa ngày không tiền, yên vui tua ngựa thuở bệnh hoạn; mọi giới thường không lễ, con kiêu thường không thảo, dạy vợ khi mới về, dạy con lúc còn thơ dại.

發 夜 夜 防 賊 來 子 孝 雙 親 樂 家
phát, gia gia phòng tặc lai, tử hiếu song thân lạc, gia

和 萬 事 成
hòa vạn sự thành.

4. 景 行 錄 云 觀 朝 夕 之 早 晏 可
Cảnh-hành lục vân: quan triêu tịch chi tảo yển, khả

以 識 人 家 之 興 替
dĩ thức nhơn gia chi hưng thế.

5. 司 馬 溫 公 曰 凡 議 婚 姻 當 先
Tư - mã - ôn - công viết: phạm nghị hôn nhơn đương tiên

察 其 壻 與 婦 之 性 行 及 家 法 何
sát kỳ tể dũ phụ chi tánh hạnh cập gia pháp hà

如 勿 苟 慕 其 富 貴 壻 苟 賢 矣 今
như vật cầu mộ kỳ phú quý, tể cầu hiền hĩ, kim

雖 貧 賤 安 知 異 時 不 富 貴 乎 苟
tuy bần tiện an tri dị thì bất phú quý hồ? Cầu

爲 不 肖 今 雖 富 盛 安 知 異 時 不
vi bất tiếu kim tuy phú thịnh an tri dị thì bất

貧 賤 乎 婦 者 家 之 所 由 盛 衰 也
bần tiện hồ? phụ giá gia chi sở do thịnh suy dã;

苟 慕 一 時 之 富 貴 而 娶 之 彼 挾
cầu mộ nhất thì chi phú quý nhi thú chi bỉ hiệp

其 富 貴 鮮 有 不 輕 其 夫 而 傲 其
kỳ phú quý tiển hữu bất khinh kỳ phu nhi ngạo kỳ

舅 姑 養 成 驕 妬 之 性 異 日 爲 患
cựu cô dưỡng thành kiêu đồ chi tánh dị nhật vi hoạn

2 NGHĨA XUÔI. — Hay siêng năng cần kiệm thì thường ngày dùng đủ luôn luôn tới già cũng chẳng hết; đãi khách thì chẳng nên đãi bở thờ phải cho đầy đủ, sửa sang việc nhà thì chẳng nên bỏ chẳng dè dặt tiện tiện, phải cần phải kiệm mới được. Khi có tiền thì phải phòng bị cái ngày không có tiền, cái hồi mạnh khỏe vui vẻ thì phải lo trước cái hồi bệnh hoạn; tôi mọi mạnh mẽ giỏi giang thường nó hay ngang tàng vô phép; con mà hay kiêu hãnh thì thường không hay cố biểu thảo; dạy vợ thì phải dạy thuở ban sơ mới về, dạy con thì dạy hồi nó còn nhỏ khờ dại (thì mới được, ấy là phép ghin trước lo sau).

NGHĨA ĐEN. — Ông Thái-công rằng: Người ngáy sợ vợ, gái hiền kính chồng. phạm sai khiến tôi mọi trước hỏi điều đối lạnh. Buổi buổi ngựa lừa dầy, đêm đêm ngựa trộm lại, con thảo đối cha mẹ vui, nhà hòa muôn việc nên.

3 NGHĨA XUÔI. — Ông Thái-công nói rằng: Người khờ dại vô trí thì sợ vợ, chớ gái khôn ngoan thì biết kính chồng. Hễ có sai khiến tôi tớ thì trước phải hỏi cho biết nó có ăn no mặc ấm, lạnh mạnh đã (thì mới sai: vì nó có đau ốm đối khát thì nó làm chẳng được); việc bỏa hoạn lừa củi phải lo phải phòng luôn luôn, đêm đêm phải lo ngựa ăn trộm ăn đạo sợ nó tới; hễ con biểu thảo thì cha mẹ cả hai đều vui; nhà mà hòa thuận thì muôn việc đều xong (nên) hết thấy.

NGHĨA ĐEN. — Sách Cảnh-hành-lục rằng: Xem mai chiều chung sớm trưa, khá lấy biết nhà người ta chung thanh suy.

4 NGHĨA XUÔI. — Sách Cảnh-hành-lục: Coi cái thức cái dậy sớm khuya thề nào, thì biết được cái thế nhà thanh suy là thề nào.

NGHĨA ĐEN. — Tư-mã-ôn-công rằng: Hễ bản tính việc kết sui gia, nên trước xét thừa rề cùng dầu chung tánh nết, kịp phép nhà dượng nào? Chớ núp nấp mển thừa giàu sang, rề ví dầu hiền vậy, nay dầu nghèo hèn đâu biết thuở khác chẳng giàu sang sao? Vì dầu làm chẳng hiền nay tuy giàu thanh đâu biết thuở khác chẳng nghèo hèn sao? Dầu ấy nhà chung sửa bởi nên thanh suy vậy. Ví dầu mển một thuở chung giàu sang mà cưới đó, kia ý thừa giàu sang ít có chẳng khinh thừa chồng mà dè thừa cha mẹ chồng, nuôi nên chung tánh kiêu ghét, ngày khác làm điều lo nào có cùng được đâu? Vì khiến nhân của vợ dè lấy đến giàu, nường thế vợ dè lấy sang, dầu có chung chí khí kẻ trượng phu ấy hay không phải hồ sao?

庸有極乎假使因婦財以致富
dung hữu cực hồ? Giả sử nhân phụ tài dĩ tri phú

依婦勢以取貴苟有丈夫之志
y phụ thế dĩ thủ quý, cẩu hữu trượng phu chí chí

氣者能無愧乎
khí giả năng vô qui hồ.

6. 安定胡先生曰嫁女必須勝
An-định Hồ tiên sanh viết: giá nữ tất tu thắng

吾家者勝吾家則女之事人必
ngô gia giả thắng ngô gia tắc nữ chi sự nhơn tất

欽必戒娶婦必須不若吾家者
khâm tất giới thú phụ tất tu bất nhược ngô gia giả

不若吾家則婦之事舅姑必執
bất nhược ngô gia tắc phụ chi sự cữu cô tất chấp

婦道
phụ đạo.

7. 男大不婚如劣馬無韁女大
Nam đại bất hôn như liệt mã vô cương, nữ đại

不嫁如私鹽犯首
bất giá như tư diêm phạm thủ.

8. 文中子曰婚姻而論財夷虜
Văn-trung-tử viết: hôn nhơn nhi luận tài di lộ

之道也
chi đạo dã.

9. 司馬溫公曰凡爲家長必謹
Tư-mã-ôn-công viết: phạm vi gia trưởng tất cẩn

字禮法以御群弟子及家衆分
thữ lễ pháp dĩ ngự quần đệ tử cập gia chúng phân

5 NGHĨA XUÔI. — Ông *Tư-mã-ôn-công* nói rằng: Hễ là lo tính việc làm sui làm gia, thì trước hết phải xét cho rõ tính nết đáng rề đáng dẫu là thề nào đã, và phép nhà ông bà truyền tốt xấu ngay vậy thề nào nữa; đừng có ham giàu sang; rề mà được người hiền đức bây giờ tuy nghèo hèn, ai biết được sau (có thuở) sẽ chẳng nên giàu sang sao? Mà như rề có chẳng được là người hiền (tử tế) bây giờ tuy là giàu có thanh thì, ai biết được sau có ngày sẽ chẳng ra nghèo hèn sao? Còn dẫu ấy thì là dân bà sẽ nên cái cơ cho nhà được nên hay là phải hư (thanh suy bởi đó mà ra); như thấy giàu sang ham mà cười về, thì nó sẽ ý giàu sang, thì làm sao nó cũng khinh dễ chồng nó lại kiêu ngạo với cha mẹ chồng, làm ra tính kiêu xí ghen ghét, đến sau nó sẽ ra điều hoạn họa to chẳng có cùng được vậy. Giả sử bởi nhờ của vợ mà chồng làm nên giàu, hay là nhờ thể thần nơi vợ mà được sang, kẻ có chí khí người trượng phu mà phải như vậy thì có lẽ nào mà không hổ thẹn hay sao?

NGHĨA ĐEN. — Ông *An-định* họ *Hồ-tiên-sanh* rằng: Gả con gái ắt tua hơn nhà ta ấy, hơn nhà ta thì gái ấy chường thờ người ắt kính ắt răn, cưới vợ ắt tua chẳng bằng nhà mình ấy, chẳng bằng nhà mình thì vợ ấy chường thờ cha mẹ chồng ắt cầm lễ-phép làm dâu.

6 NGHĨA XUÔI. — Ông *An-định* họ *Hồ-tiên-sanh* nói rằng: Gả con gái lấy chồng thì phải gả về nhà hơn nhà ta, vì (bên chồng) hơn nhà ta, thì con gái nó sẽ thờ chồng nó có kính có răn; mà cưới vợ thì phải cưới chỗ chẳng bằng nhà ta (thua ta), vì (bên vợ) nếu là thua ta thì dẫu về nhà chồng nó sẽ kính sẽ sợ giữ lễ phép theo đạo làm dâu với cha mẹ chồng.

NGHĨA ĐEN. — Trai lớn chẳng cưới vợ cũng như ngựa nhỏ không giậm, gái lớn không gả chồng cũng như con tư-diêm chạm đầu.

7 NGHĨA XUÔI. — Con trai lớn tuổi rồi mà chẳng có cưới vợ thì nó luông tuồng hoang đồng như con ngựa tơ mà không có giậm có cương khớp vậy; mà con gái lớn (đến tuổi) rồi mà không có lấy chồng, thì nó sẽ đồ hoang nên dễ theo, chúng cũng như con tư-diêm mà người ta vỗ đầu nó vậy (con ấy hễ vỗ đầu nó thì nó chịu nó theo ngay).

NGHĨA ĐEN. — Ông *Văn-trung-tử* rằng: Việc sui-gia mà luận của chường lễ mọi rợ vậy.

之以賤授之以事而責其成功
chi dĩ chước, thọ chi dĩ sự, nhi trách kỳ thành công,

制財用之節量入以爲出稱家
chế tài dụng chi tiết, lượng nhập dĩ vi xuất. Xứng gia

之有無以給上下之衣食及吉
chi hữu vô, dĩ cấp thượng hạ chi y thực, cấp kiết

凶之費皆有品節莫不均一裁
hung chi phí giai hữu phẩm tiết mạc bất quân nhất, tài

省冗費禁止奢華常須稍存贏
tỉnh nhúng phí, cấm chi xa hoa thường tu sảo tồn dinh

餘以備不虞
dư, dĩ bị bất ngu.

安義篇第十五
AN NGHĨA THIÊN ĐỀ THẬP NGŨ

1. 顏氏家訓曰夫有人民而後
Nhan-thị gia huấn viết: phú hữu nhân dân nhi hậu

有夫婦有夫婦而後有父子有
hữu phu phụ; hữu phu phụ nhi hậu hữu phụ tử, hữu

父子而後有兄弟一家之親此
phụ tử nhi hậu hữu huynh đệ. Nhất gia chi thân thử

三者而已矣自茲以往至於九
tam giả nhi dĩ hĩ, tự tư dĩ vãng chi ư cửu

8) NGHĨA XUÔI. — Ông *Văn-trung-tử* nói rằng: Trong việc sui gia, là cưới vợ, lấy chồng, mà cứ luận của tiền thì là ra thói quân mọi rợ chẳng biết lễ nghĩa gì hết vậy.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Tư-mã-ôn-công* rằng: Hễ làm kẻ lớn trong nhà ắt ghín giữ lễ phép, đề trị mọi kẻ con em cùng kẻ ở nhà, chia đó lấy chức phận, trao đó lấy việc vản, mà đốc trách thừa nên công, sửa của dùng chừng dè dặt, lương của vào lấy làm của ra. Cân nhắc của nhà chừng có không lấy cấp trên dưới chừng ăn mặc; kịp việc lành dữ chừng phí tổn, đều có bậc chừng, chẳng chẳng đều như một, sửa bớt việc lâm phí, cấm thôi điều xa xỉ huê sức, thường tua chút còn dư thừa, lấy ngừa việc lo không chừng.

9) NGHĨA XUÔI. — Ông *Tư-mã-ôn-công* nói rằng: Hễ làm lớn trong nhà thì phải giữ lễ phép cho nhất đề mà trị sắp con em cùng tôi tớ gia dịch trong nhà. Phân chia ra cho nó có phận có chức, phú cho nó có việc có vản, mà bắt nó làm cho nên việc; cái phép có chừng dỗi trong việc dùng của thì phải lường theo cái của vào mà xuất xài cái của ra; phải cân coi của trong nhà có hay là không thê nào cho dặng lấy mà cấp đồ ăn mặc cho người lớn nhỏ trong nhà; nhần đến việc tốn kém về trong việc quan hôn tang tế thì phải cho đáng cho vừa bậc vừa chừng cho cân xứng đều đặn với nhau, chế bớt sự phiền phí vô ích, ngăn ngừa đừng cho huê sức xa xỉ cho quá, thường phải dè dành lại cho có dư hờ đó đề mà ngừa đón những cái chuyện tai nạn không chừng về sau.

THIÊN THỨ XV

Về an nghĩa

1) NGHĨA ĐEN. — Lời *Gia-huân* họ *Nhan-thị* rằng: Ôi! Có kẻ nhờn dân mà sau có vợ chồng, có vợ chồng mà sau có cha con; có cha con mà sau có anh em, một nhà chừng gần gũi ba bậc ấy mà thôi; từ ấy lấy qua sau, đến nơi chín bậc trong họ đều gốc chừng ba bậc thân vậy. Nên nơi đạo người làm trọng vậy chẳng khá chẳng đốc hậu.

族 皆 本 於 三 親 焉 故 於 人 倫 爲
tộc giai bản ư tam thân yền; cố ư nhơn luân vi

重 也 不 可 不 篤
trọng dã bất khả bất đốc.

2. 曹 大 家 曰 夫 婦 以 義 爲 親 以
Tào đại gia viết: phu phụ dĩ nghĩa vi thân dĩ

恩 爲 合 若 行 楚 撻 義 欲 何 爲 詈
ân vi hiệp, nhược hành sở thác nghĩa dục hà vi? Xi

罵 吒 咤 恩 欲 何 恩 恩 窮 既 絕 鮮
mạ sát sát ân dục hà ân? Ân nghĩa kí tuyệt tiển

不 離 矣
bất li hĩ.

3. 莊 子 曰 兄 弟 如 手 足 夫 妻 如
Trang-tử viết: huynh đệ như thủ túc, phu thê như

衣 服 衣 服 破 時 更 得 新 手 足 斷
y phục, y phục phá thì cánh đắc tân, thủ túc đoạn

時 難 再 續
thì nan tái tục.

4. 蘇 東 坡 曰 富 不 親 兮 貧 不 疎
Tô-đông-pha viết: phú bất thân hễ bần bất sơ,

此 是 人 間 大 丈 夫 富 則 進 兮 貧
thử thị nhơn gian đại trượng phu, phú tắc tấn hễ bần

則 退 此 是 人 間 眞 小 輩
tắc thoái, thử thị nhơn gian chơn tiểu bối.

5. 太 公 曰 知 恩 報 恩 風 光 如 雅
Thái-công viết: tri ân báo ân phong quang như nhã,

有 恩 不 報 非 爲 人 也
hữu ân bất báo phi vi nhơn dã.

NGHĨA XUÔI. — Lời *Gia-huân* họ *Nhan-thị* nói rằng: Trời đất sinh ra người ta rồi sau mới có nam nữ phối hiệp với nhau nên vợ chồng, có vợ chồng rồi sau mới có cha con, có cha con rồi sau mới có anh em; cho nên trong một nhà kẻ gần gũi với nhau hơn hết thì có ba ấy mà thôi; từ đó kể nói ra về sau đến đủ chín bậc là *cửu-tộc* thì đều cũng bởi trong ba bậc thân ấy mà ra. Vì vậy cho nên nơi nhơn luân là trọng lắm, chẳng nên ơ hờ mà chẳng dốc hậu vậy ôi!

NGHĨA ĐEN. — Họ *Tào-dại* gia rằng: vợ chồng lấy nghĩa làm thân thiết, lấy ân làm xứng hợp; bằng làm việc roi đánh, nghĩa muốn làm gì (sao): mắng nhiếc dúc lác ân muốn ân gì (nào)? Ân nghĩa đã dứt ít chẳng phải lia nhưng.

2 NGHĨA XUÔI. — Họ *Tào-dại-gia* nói rằng: Vợ chồng thì lấy nghĩa làm thân thiết; lấy sự ân ái làm hợp với nhau; ví bằng đánh đập nhau thì *nghĩa* nó ra làm sao (ở đâu? ra cái gì)? bằng mắng nhiếc chưởi rủa rầy rà với nhau, thì *ân* ở đâu? Cái *ân* cái *nghĩa* mà đã dứt đi rồi, thì ít khi mà khỏi phải lia nhau vậy.

NGHĨA ĐEN. — Thầy *Trang-tử* rằng: Anh em như thề tay chơn vợ chồng như thề áo mặc; áo mặc rách ấy đổi được mới, tay chơn dứt ấy khó lại liền.

3 NGHĨA XUÔI. — Thầy *Trang-tử* nói rằng: Anh em là như chơn tay; vợ chồng là như áo mặc; áo mặc rách đi rồi thì còn đổi áo mới khác dạng, chớ tay chơn mà dứt đi rồi thì khó mà liền lại dạng.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Tô-dòng-pha* rằng: Giàu chẳng thân vậy, nghèo chẳng sợ, ấy thiệt kẻ đại phu chồn nhơn gian; giàu thì tới vậy nghèo thì lui ấy thiệt lũ nhỏ mọn chồn nhơn gian.

4 NGHĨA XUÔI. — Ông *Tô-dòng-pha* nói rằng: Người ta giàu mà mình cũng chẳng có thân cận, người ta nghèo mà mình cũng chẳng có lọt lạt (cứ một mực), thì ấy là người đại phu bậc quân tử trong đời. Còn người ta giàu mà mình theo dũ bỏ mà nường nhờ, người ta có ngặt eo thì lại dứt tình bỏ đi, thì ấy là người thấp tri bậc tiểu nhơn trong đời.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Thái-công* rằng: Biết ơn lo trả ơn như gió sáng như vui vẻ; có ơn chẳng lo trả, chẳng phải làm người vậy.

5 NGHĨA XUÔI. — Ông *Thái-công* nói rằng: Biết ơn mà lo trả ơn thì là thói tốt sáng láng vui vẻ; mắc ơn mà chẳng lo trả thì chẳng phải là người vậy.

遵禮篇第十六
TUÂN LỄ THIÊN ĐỆ THẬP LỤC

1. 子曰居家有禮故長幼辨
Tử viết: cư gia hữu lễ cổ trưởng ấu biệ, khuê
門有禮故三族和朝廷有禮故
môn hữu lễ cổ tam tộc hòa, triều đình hữu lễ cổ
官爵序田獵有禮故戎事和軍
quan tước tự, điền liệp hữu lễ cổ nhung sự hòa, quân
旅有禮故武功成
lữ hữu lễ cổ võ công thành.

2. 安子曰上無禮無以俟下下
An - tử viết: thượng vô lễ vô dĩ sử hạ, hạ
無禮無以待上
vô lễ vô dĩ đãi thượng.

3. 子曰恭而無禮則勞慎而無
Tử viết: cung nhi vô lễ tắc lao, thận nhi vô
禮則怠勇而無禮則亂直而無
lễ tắc tứ, dũng nhi vô lễ tắc loạn; trực nhi vô
禮則絞
lễ tắc giáo.

4. 君子有勇而無禮爲亂小人
Quân tử hữu dũng nhi vô lễ vi loạn; tiểu nhân
有勇而無禮爲盜
hữu dũng nhi vô lễ vi đạo.

5. 孟子曰君子之所以異於人
Mạnh-tử viết: quân tử chi sở dĩ dị ư nhơn

THIÊN THỨ XVI

Về tuân lễ

NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Ở nhà có lễ phép, nên bậc lớn nhỏ phân biệt; chốn khuê môn có lễ phép nên trong ba họ hòa; chốn triều đình có lễ phép nên bậc quan tước có thứ tự; việc săn bắn có lễ phép nên việc binh nhung hòa; việc quân lính có lễ phép, vậy việc võ-công nên.

1 } NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* nói rằng: Ở nhà mà có lễ phép thì làm cho kẻ lớn kẻ nhỏ phân biệt có phép có bậc; tại trong nhà mà có lễ phép thì làm cho cả nhà là vợ chồng, cha con, anh em trong ngoài thuận hòa bằng an; triều đình có lễ phép thì làm cho bậc quan tước sang hèn đều phân ra có thứ tự; việc săn bắn mà có lễ phép thì làm cho việc binh nhung hòa (là được việc); việc quân lính có lễ phép thì đồng lòng mà đánh được giặc.

NGHĨA ĐEN. — Ông *An-tử* rằng: Trên không lễ không lấy khiến dưới, dưới không lễ không lấy dãi trên.

2 } NGHĨA XUÔI. — Ông *An-tử* nói rằng: Kẻ bậc trên không có lễ thì không lấy dẫu mà khiến dạy kẻ bậc dưới; kẻ bậc dưới không có lễ thì không lấy dẫu mà ở với kẻ bậc trên cho phải phép.

NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Kính mà không có lễ thì nhọc, ghin mà không lễ thì nhát, mạnh mà không lễ thì trái, thẳng mà không lễ thì rối.

3 } NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* nói rằng: Kính mà không có theo lễ phép thì là phiến lao nhọc công vô ích; dễ dặt giữ gìn mà không có lễ phép thì là ra lo sợ; mạnh mà không có lễ phép thì ra người phạm thượng cùng làm nghịch; ngay thẳng trong lời nói mà không có lễ phép thì ra rối.

NGHĨA ĐEN. — Người quân tử có mạnh mà không lễ làm trái, kẻ tiểu nhơn có mạnh mà không lễ làm quấy.

4 } NGHĨA XUÔI. — Người quân tử có mạnh mà không giữ lễ thì là ngang ngược; kẻ tiểu nhơn có mạnh mà không có lễ thì ra người bậy trộm cướp.

5 } NGHĨA ĐEN. — Thầy *Mạnh-tử* rằng: Người quân tử chừng chỗ lấy khác hơn người ấy, lấy thừa gìn lòng vậy; người quân tử lấy nhân gìn lòng; lấy lễ gìn lòng; nhân ấy yêu người,

者 以 其 存 心 也 君 子 以 仁 存 心
già dĩ kỳ tồn tâm dã, quân tử dĩ nhân tồn tâm

以 禮 存 心 仁 者 愛 人 有 禮 者 敬
dĩ lễ tồn tâm; nhân giả ái nhơn, hữu lễ giả kính

人 愛 人 者 人 恒 愛 之 敬 人 者 人
nhơn. Ái nhơn giả, nhơn hằng ái cội, kính nhơn giả nhơn

恒 敬 之
hằng kính chi.

6. 有 子 曰 禮 之 用 和 爲 貴
Hữu tử viết: lễ chi dụng hòa vi quý.

7. 恭 近 於 禮 遠 恥 辱 也
Cung cận ư lễ viễn sỉ nhục dã.

8. 程 子 曰 毋 不 敬
Trình - tử viết: vô bất kính.

9. 孟 子 曰 朝 廷 莫 如 爵 鄉 黨 莫
Mạnh - tử viết: triều đình mạc như tước, hương đảng mạc

如 齒 輔 世 長 民 莫 如 德
như xỉ, phụ thế trường dân mạc như đức.

10. 孟 子 曰 徐 行 後 長 者 謂 之 弟
Mạnh - tử viết: từ hành hậu trưởng giả vị chi đệ,

疾 行 先 長 者 謂 之 不 弟
tật hành tiên trưởng giả vị chi bất đệ.

11. 子 曰 出 門 如 見 大 賓 使 民 如
Tử viết: xuất môn như kiến đại tân, sử dân như

承 太 祭
thừa đại tễ.

5 } có lễ ấy kính người. Yêu người ấy người hằng yêu đó, kính người ấy người hằng kính đó.

NGHĨA XUÔI. — Thầy *Mạnh-tử* nói rằng: Người quân tử khác lạ hơn người ta là tại cái gì? Tại cái người quân tử hay giữ gìn đặn cái lòng luôn luôn; người quân tử lấy điều nhân mà gìn giữ lòng, lại lấy điều lễ mà gìn giữ lòng nữa. Ai yêu người ta thì người ta lại yêu lại; ai kính người ta, thì người ta lại kính lại.

6 } NGHĨA ĐEN. — Thầy *Hữu-tử* rằng: Điều lễ chừng dùng ra điều hòa làm quý.

NGHĨA XUÔI. — Thầy *Hữu-tử* nói rằng: Phép dùng việc lễ ra thì cái hòa là hòa thuận thông dong là quý hơn.

NGHĨA ĐEN. — Kính gần chừng lễ, xa hồ nhục vậy.

7 } NGHĨA XUÔI. — Hễ kính gần điều lễ là vừa chừng hòa thuận, thì tự nhiên khỏi có điều phải hồ lòng thẹn mặt vậy.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Trình-tử* rằng: Chẳng chẳng phải kính.

8 } NGHĨA XUÔI. — Ông *Trình-tử* nói rằng: Chẳng có việc gì mà chẳng phải kính (việc gì việc nấy cũng phải có kính là dè dặt lo sợ kéo thất lễ).

NGHĨA ĐEN. — Thầy *Mạnh-tử* rằng: Chốn triều đình chẳng gì bằng tước, làng xóm chẳng gì bằng tuổi, giúp đời nuôi lòng dân chẳng gì bằng đức.

9 } NGHĨA XUÔI. — Thầy *Mạnh-tử* nói rằng: Trong triều đình quý chẳng có gì quý cho bằng chức tước, trong làng xóm trọng chẳng có gì trọng cho bằng tuổi lớn, còn trong việc giúp đời nuôi nhơn dân thì có cái gì cho bằng cái đạo đức.

NGHĨA ĐEN. — Thầy *Mạnh-tử* rằng: Chận đi sau kẻ lớn ấy gọi đó thuận, mau đi trước kẻ lớn ấy gọi đó chẳng thuận.

10 } NGHĨA XUÔI. — Thầy *Mạnh-tử* nói rằng: Đi mà đi chậm chậm vậy đi sau kẻ lớn thì ấy gọi là thuận (phải, đáng), mà là dặt đi trước kẻ lớn thì ấy gọi là chẳng thuận (quấy, hỗn vô phép).

NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Ra cửa như thấy khách trọng, khiến dân như vắng tế lớn.

11 } NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* nói rằng: Ra cửa thì dường như gặp khách sang trọng, khiến dạy nhơn dân thì như là dự đám tế lớn vậy (trong việc đi ra đường, cũng là khiến dạy dân thì phải giữ lễ biết kính trọng làm gốc cho được cầm mình giữ mình mới được).

12. 禮記曰執虛如執盈入虛如

Lễ - ký viết: chấp hư như chấp盈, nhập hư như

有人

hữu nhơn.

13. 孔子於鄉黨恂恂如也似不

Khổng-tử ư hương đẳng tuân tuân như dã, tự bất

能言者

năng ngôn giả.

14. 若要人重我無如我重人

Nhược yêu nhơn trọng ngã vô như ngã trọng nhơn.

15. 太公曰客無親疎來者當受

Thái-công viết: khách vô thân sơ, lai giả đương thọ;

父不言子之惡子不言父之過

phụ bất ngôn tử chi ác, tử bất ngôn phụ chi quá.

16. 樂共子曰民生於三事之如

Loan - cung - tử viết: dân sanh ư tam sự chi như

一父生之師教之君食之非父

nhứt; phụ sanh chi, sư giáo chi, quân tự chi, phi phụ

不生非食不長非教不知生之

bất sanh, phi tự bất trưởng, phi giáo bất tri, sanh chi

族也

tộc dã.

17. 禮記曰男女不雜坐不親授

Lễ - ký viết: nam nữ bất tạp tọa, bất thân thọ

受嫂叔不通問父子不同席

thọ, tẩu thúc bất thông vấn, phụ tử bất đồng tịch.

- 12 NGHĨA ĐEN. — Sách *Lễ-ký* rằng: Cầm vật trống không như cầm vật đầy, vào nhà trống như thề có người.
- 12 NGHĨA XUÔI. — Sách *Lễ-ký* nói rằng: Cầm cái bình (cái đồ đựng) trống ruột cũng như đồ có đựng đầy vậy, vào nhà trống (không có ai) cũng như là vào nhà có chủ vậy (phải giữ lòng kính mới phải).
- 13 NGHĨA ĐEN. — *Không-tử* chưng chồn hương dâng khăn khăn đường như vậy giống tuồng chẳng hay nói.
- 13 NGHĨA XUÔI. — Đức *Không-tử* tại nơi trong làng xóm quê hương thì khăn khăn núm núm đường như người không hay nói vậy.
- 14 NGHĨA ĐEN. — Bằng muốn người trượng ta chẳng gì bằng ta trượng người.
- 14 NGHĨA XUÔI. — Nhược bằng muốn cho người ta trượng mình, thì chỉ cho bằng mình trượng người ta trước đã.
- 15 NGHĨA ĐEN. — Ông *Thái-công* rằng: Kể khách chẳng lựa là thân sơ hễ lại ấy nên chịu; cha chẳng nên nói chưng sự dữ con, con chẳng nên nói chưng lỗi cha.
- 15 NGHĨA XUÔI. — Ông *Thái-công* nói rằng: Khách dầu thân cận hay là chẳng thiết nghĩa cho lắm mặc lòng hễ có tới thì phải rước đãi tử tế hết thấy; cha chẳng nên nói sự xấu con mình ra, con chẳng nên nói sự lỗi cha mình ra.
- 16 NGHĨA ĐEN. — Ông *Loan-cung-tử* rằng: Kể dân sanh chưng trong ba, điều thờ đó cũng như một bậc; cha sanh đó, thấy dạy đó, vua nuôi đó; không cha chẳng có sanh, không nuôi chẳng có lớn, không dạy chẳng có biết; chưng loài kẻ sanh ra vậy.
- 16 NGHĨA XUÔI. — Ông *Loan-cung-tử* nói rằng: Người ta sanh ra tại có ba bậc cha, mà thờ thì cũng là một bậc như nhau; cha thì sanh đẻ mình ra, thầy thì dạy dỗ mình cho nên thân, vua thì nuôi dưỡng mình cho an phận. Không cha thì sinh ra saoặng; không nuôi: (dưỡng nuôi) thì lấy đâu cho lớn được; không ai dạy dỗ thì dốt nát không biết được, ba bậc sanh ta nói đó thì cũng là một loại (bậc) sanh mình ra hết thấy.
- 17 NGHĨA ĐEN. — Sách *Lễ-ký* rằng: Trai gái chẳng nên ngồi lộn, chẳng nên gần tay trao chịu, chị dâu em chồng chẳng gần tiếng hỏi, cha con chẳng đồng một chiếu.
- 17 NGHĨA XUÔI. — Sách *Lễ-ký* dạy rằng: Con trai con gái chẳng nên ngồi lộn lạo, chẳng nên gần đá đụng tay nhau khi trao khi lãnh; chị dâu em chồng đừng có kê gần hỏi to hỏi nhỏ;

18. 論語云祭如在祭神如神在
Luận-ngữ vân: tế như tại, tế thần như thần tại.

19. 子曰事死如事生事亡如事
Tử viết: sự tử như sự sanh, sự vong như sự

存孝之至也
tồn, hiếu chi chi dã.

~~~~~  
存 信 篇 第 十 七  
TỒN TÍN THIÊN ĐỆ THẬP THẤT

1. 子曰人而無信不知其可也  
Tử viết: nhơn nhi vô tín bất tri kỳ khả dã;

大車無輓小車無軌其何以行  
đại xa vô ngê, tiểu xa vô quỹ, kỳ hà dĩ hành

之哉  
chi tại?

2. 老子曰人之有信如車有輪  
Lão - tử viết: nhơn chi hữu tín như xa hữu luân,

君子一言快馬一鞭一言既出  
quân tử nhất ngôn, khoái mã nhất tiên, nhất ngôn ký xuất

駟馬難追  
tứ mã nan truy.

3. 子路無宿諾  
Tử lộ vô túc nặc.

- cha con chớ khá ngồi đồng một chiếu với nhau; (phải giữ lễ phép cho phân biệt).
- 18) NGHĨA ĐEN. — Sách *Luận-ngữ* rằng: Lúc tế lòng như ở; tế thần cũng như thần ở.
- NGHĨA XUÔI. — Sách *Luận-ngữ* nói rằng: Hồi tế thì phải có lòng như thật có ở đó vậy; khi tế thần thì phải tưởng như có thần ở tại trước mặt đó vậy.
- NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Thờ chết (tưởng) như thờ sống, thờ mất (tưởng) như thờ còn, thảo chương rất vậy.
- 19) NGHĨA XUÔI. — Đức *Phu-tử* nói rằng: Thờ (là yêu kính) kẻ chết (= còn quan chưa chôn) dường như còn sống, thờ kẻ mất (chết đã chôn đi rồi) cũng như là hãy còn vậy ấy mới thật là hết lòng hiếu thảo.

## THIÊN THỨ XVII

### Về sự giữ lòng tin

- 1) NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Người mà không điều tin chẳng biết thừa sao khá vậy; như xe lớn không có gọng, xe nhỏ không có ách, thừa lấy gì đi đó vậy?
- NGHĨA XUÔI. — Đức *Phu-tử* rằng: Người mà không có lòng tin thì chẳng biết sao là nên sao là phải cũng như xe lớn không có gọng kéo, xe nhỏ mà không có ách mắc, thì lấy gì mà đi cho được?
- 2) NGHĨA ĐEN. — Ông *Lão-tử* rằng: Người chưng có điều tin như xe có cái bánh, người quân tử ra một lời, như ngựa hay chạm một roi vậy; một lời đã ra, bốn con ngựa khó theo kịp.
- NGHĨA XUÔI. — Ông *Lão-tử* nói rằng: Người mà có điều tin thì cũng như là cái xe có bánh; người quân tử nói ra một lời như con ngựa hay bị chạm một roi vậy; một lời đã nói ra rồi thì dầu bốn con ngựa cũng khó mà theo kịp.
- 3) NGHĨA ĐEN. — *Thầy Tử-lộ* không dễ chạm lời vàng.
- NGHĨA XUÔI. — *Thầy Tử-lộ* không chịu cho lâu (chạm) mới thừa (ừ, chịu).
- NGHĨA ĐEN. — Ông *Tư-mã-ôn-công* rằng: Trong lễ tin thiệt chín khó vào, nhưng nên tự chớ chẳng nói quấy là trước.

4. 司馬溫公曰誠之道固難入  
Tư - mã - ôn công viết: thành chi đạo cố nan nhập,

然當自不妄語始  
nhiên đương tự bất vong ngữ thi.

5. 益智書云君臣不信國不安  
ích - trí - thư vân: quân thần bất tín quốc bất an,

父子不信家不睦兄弟不信情  
phụ tử bất tín gia bất lục, huynh đệ bất tín, tình

不親朋友不信交易疎  
bất thân; bằng hữu bất tín, giao dị sơ.

### 言語篇第十八

NGÔN NGỮ THIÊN ĐỆ THẬP BÁT

1. 子曰中人以上可以語上也  
Tử viết: trung nhơn dĩ thượng khả dĩ ngữ thượng dã;

中人以上不可以語上也  
trung nhơn dĩ hạ bất khả dĩ ngữ thượng dã.

2. 可與言而不與之言失人不  
khả dư ngôn nhi bất dư chi ngôn thất nhơn, bất

可與言而與之言失言知者不  
khả dư ngôn nhi dư chi ngôn thất ngôn, tri giả bất

失人亦不失言  
thất nhơn diệc bất thất ngôn.

- 4/ NGHĨA XUÔI. — Ông *Tư-mã-ôn-công* nói rằng: Trong cái đạo tin cho thật thì thiệt khó nói việc làm bề ngoài, nhưng vậy phải giữ cái điều nói đừng có nói quấy nói bậy làm trước.
- NGHĨA ĐEN. — Sách *Ích-trí-thơ* rằng: Vua tôi chẳng tin, nước chẳng yên, cha con chẳng tin, nhà chẳng hòa, anh em chẳng tin, tình chẳng gần, bạn bạn chẳng tin, giao kết dễ xa.
- 5/ NGHĨA XUÔI. — Sách *Ích-trí-thơ* chép rằng: Vua với tôi mà không có tin nhau thì nước chẳng yên được, cha với con mà không có tin nhau thì nhà rối rắm không hòa hiệp, anh với em mà không có tin nhau thì tình anh em ra lợt lợt chẳng thiết đáng, bạn bạn với nhau mà không có tin nhau thì sự kết nghĩa với nhau ra lỉnh lảng lợt lợt đi mà chớ.

## THIỆN THỨ XVIII

### *Về lời nói*

- NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Người bậc trung nhần lên, khá lấy nói theo trên vậy, người bậc trung nhần xuống chẳng khá lấy nói theo trên vậy.
- 1/ NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* nói rằng: Người bậc trung sắp lên bậc thượng, thì nói với nhau về việc trên (là sự cao kỳ) được; chớ người ở bậc trung sắp xuống bậc hạ thì chẳng có lẽ mà nói theo việc bậc trên là về việc cao kỳ được.
- NGHĨA ĐEN. — Khá cùng nói mà chẳng cùng đó nói, uổng người, chẳng khá cùng nói mà cùng đó nói, uổng lời; biết ấy chẳng uổng người cũng chẳng uổng lời.
- 2/ NGHĨA XUÔI. — Có người đáng nói với mà chẳng có nói với người ta thì là uổng người; còn có người không đáng nói với mà lại đi nói với nó thì là uổng lời nói: Người thông biết thì cũng không hay bỏ uổng người đáng, cũng không nói mà uổng lời nói.
- 3/ NGHĨA ĐEN. — Lễ kẻ sĩ cùng ra mắt rằng: Cùng vua nói, nói sự khiến tôi, cùng bậc đại-phu nói, nói lễ thờ vua, cùng kẻ già ấy nói, nói lễ khiến kẻ con em; cùng trẻ ấy nói, rồi lễ thảo thuận với cha anh; cùng người ta nói, nói ngay tin hiền lành; cùng kẻ ở quan chức ấy nói, nói lễ ngay tin.

3. 士相見禮曰與君言言使臣  
Sĩ tương kiến lễ viết: dĩ quân ngôn, ngôn sử thần,  
與大夫言言事君興老耆言言  
dĩ đại phu ngôn, ngôn sự quân; dĩ lão giả ngôn, ngôn  
使弟子與幼者言言孝弟於父  
sử đệ - tử; dĩ ấu giả ngôn, ngôn hiếu đễ ư phụ  
兄與眾言言忠信慈祥與居官  
huyab, dĩ chúng ngôn, ngôn trung tín từ tường; dĩ cư quan  
者言言忠信  
giả ngôn, ngôn trung tín.

4. 子曰夫人不言言必有中  
Tử viết: phu nhưn bất ngôn, ngôn tất hữu trúng.

5. 劉會曰言不中理不如不言  
Lưu - hội viết: ngôn bất trúng lý, bất nhưn bất ngôn,  
一言不中于言無用  
nhứt ngôn bất trúng, thiên ngôn vô dụng.

6. 景行錄云猶人廣坐之中一  
Cảnh-hành-lục vân: trù nhưn quảng tọa cái trung nhứt  
言有失顏色之羞便有悔容言  
ngôn hữu thất, nhan sắc chi tu tiện hữu hối dung, ngôn  
不可不慎也  
bất khả bất thận dã.

7. 子曰小辨害義小言破道  
Tử viết: tiểu biện hại nghĩa, tiểu ngôn phá đạo.

8. 君平曰口舌者禍人之門滅  
Quân bình viết: khẩu thiệt giả họa nhưn chi môn, diệt  
身之斧也  
thân chi phủ dã.

- NGHĨA XUÔI. — Lễ kẻ sĩ ra mắt nhau dạy rằng: Hễ nói với vua thì nói về lễ khiến dạy kẻ làm tôi; nói với bậc trượng phu (bậc quan lớn) thì nói về phép thờ vua cho hết ngay; nói với kẻ lớn kẻ già vai trên thì nói về sự sửa dạy mến thương con em; nói với kẻ nhỏ vai dưới thì nói đạo thảo cha thuận anh mà nói; nói với người ta thường hết thấy thì lấy việc ngay tin hiền lành mà nói; nói với người đang làm quan thì nói theo về việc ngay tin, thương dân, tin người ta.
- NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Ôi người chẳng đề lời nói, nói ắt có nhảm.
- 4 NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* nói rằng: Ôi! Người hay đề đặt cần thận không hay khinh hay đề lời nói chẳng có nói, mà hễ nói thì nói ắt nhảm (phải, trúng lý).
- NGHĨA ĐEN. — Ông *Lưu-hội* rằng: Ra lời chẳng nhảm lẽ, chẳng bằng chẳng nói; một lời chẳng nhảm lẽ ngàn lời không dùng được.
- 5 NGHĨA XUÔI. — Ông *Lưu-hội* nói rằng: Nói mà chẳng trúng lẽ thì chẳng bằng là chẳng nói thì là hơn; vì hễ một lời nói ra mà chẳng trúng lẽ thì ngàn lời ra lời vô ích chẳng ra lối gì.
- NGHĨA ĐEN. — Sách *Cảnh-hành-lục* rằng: Chừng trong người đông ngời dày, một lời có lỗi nét mặt chừng hồ bèn có đáng ăn năn, lời chẳng khá chẳng ghĩa vậy.
- 6 NGHĨA XUÔI. — Sách *Cảnh-hành-lục* chép rằng: Giữa đám người ngời đông, nói ra một lời có lỗi, thì gương mặt mặt cơ hồ thẹn nó làm coi ra bộ có ăn năn (tức thì) bởi vậy cho nên trong lời nói chớ khá ơ hờ mà chẳng giữ gìn cho cần thận vậy.
- NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Chút lời biện gắng gương hại ngãi chút lời mich phá đạo.
- 7 NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* nói rằng: Cái lời nói cương lý gắng gương thì nó hại cái chính nghĩa, mà cái lời nói mich vậy thì nó phá hư cái chân đạo đi.
- NGHĨA ĐEN. — Người *Quân-bình* rằng: Cái miệng lưỡi là chừng cửa hại người, chừng búa giết mình vậy.
- 8 NGHĨA XUÔI. — Người *Quân-bình* nói rằng: Cái miệng cái lưỡi là cái cửa cho cái điều họa hoạn nó vào nó hại người, nó là cái búa cái rìu mà chém giết mình đi.
- NGHĨA ĐEN. — Ông *Từ-hạo* biểu người *Từ-phòng* rằng: Trước mặt giống thú gầy đòn cầm, luống hết thừa tiếng.

9. 四皓謂子房曰向獸彈琴徒  
Tứ - hạo vi Tử-phòng viết: hướng thú đàn cầm đồ

盡其聲  
tận kỳ thanh.

10. 荀子曰與善人言暖如布帛  
Tuân - tử viết: dĩ thiện nhơn ngôn, hoãn như bố bạch,

傷人之言痛如刀刺人不以多  
thương nhơn chi ngôn, thống như đao thích; nhơn bất dĩ đa

言爲益人不以善笑爲良刀瘡  
ngôn vi ích, nhơn bất dĩ thiện tiếu vi lương, đao thương

易好惡語難消口殺傷人斧言  
dĩ hảo, ác ngữ nan tiêu; khẩu sát thương nhơn phủ, ngôn

是割舌刀開口深藏舌安身處  
thị cắt thiệt đao, bổ khẩu thâm tàng thiệt an thân xử

處牢  
xử lao.

11. 子貢曰君子一言以爲知一  
Tử-cống viết: quân tử nhứt ngôn dĩ vi tri, nhứt

言以爲不知言不可不慎也  
ngôn dĩ vi bất tri, ngôn bất khả bất thận dã.

12. 子曰一言而可以興邦一言  
Tử viết: nhứt ngôn nhi khả dĩ hưng bang, nhứt ngôn

而可以喪邦  
nhi khả dĩ táng bang.

13. 藏經云人於倉卒顛沛患難  
Tàng kinh vân: nhơn ư sảng sốt, điên pháị hoạn nạn

9 NGHĨA XUÔI. — Ông *Tứ-hạo* biểu người *Tứ-phòng* nói rằng: Dem đờn cầm mà gảy trước mặt con thú thì dầu gảy cho hết tiếng hết bản cũng vô ích (nó có hiểu gì đặng)?

NGHĨA ĐEN. — Thầy *Trang-tử* rằng: Cùng người lành nói, ăm như mặc vải lụa, chường lời hại người đau như bị dao đâm, người chẳng lấy nhiều lời làm hơn; người chẳng lấy hay cười làm khéo, dẫu dao dễ lành, lời dữ khó tiêu, miệng là búa giết hại người, lời thiệt như dao cắt lưỡi kín miệng sâu giấu lưỡi, yên mình ở chốn vững.

10 NGHĨA XUÔI. — Thầy *Trang-tử* nói rằng: Nói với người lành thì ăm như mặc đồ vải đồ lụa; lời nói mà hại người ta thì nó đau như bị dao đâm; người ta chẳng nên lấy sự nói nhiều lời là hơn, người ta chớ khá lấy sự cười vui làm lành làm duyên (tốt); cái dẫu vít dao đâm chém dễ lành, chớ cái lời nói dữ thì khó mà tiêu đi được; cái miệng nó là cái búa cái riu nó giết người ta, cái lời nói nó thật là cái dao nó cắt lưỡi; cho nên ngậm miệng làm thinh thụt lưỡi giấu vô cho sâu, thì cái thân mình mới là ở yên lâu và chắc tại cái chỗ vững vàng.

NGHĨA ĐEN. — Thầy *Tử-công* rằng: Người quân tử một lời lấy làm biết, một lời lấy làm chẳng biết, lời chẳng khá chẳng ghin vậy.

11 NGHĨA XUÔI. — Thầy *Tử-công* nói rằng: Người quân tử (kẻ biết, biết điều...) nói ra một lời nói phải thì người ta nghe dù biết là người biết điều, một lời nói quấy thì người ta nghe cũng biết là người dốt không từng việc, vì vậy chẳng nên ơ hờ mà chẳng giữ lời nói vậy.

NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Một lời mà khá lấy dấy nước, một lời nói mà khá lấy mất nước.

12 NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* nói rằng: Một lời nói có lẽ mà làm cho nước thanh, một lời nói có lẽ mà làm cho mất nước đi.

NGHĨA ĐEN. — Kinh *Tạng-kinh* rằng: Người nơi chung thuở gặp rúc nghiêng úp hoạn nạn, khéo dùng một lời, trên nường được đức cha mẹ, dưới âm được con cháu.

13 NGHĨA XUÔI. — Kinh *Tạng-kinh* nói rằng: Cái hồi người ta đang khốn cực gặp rúc, mình khéo dùng một tiếng nói mà an ủi mở giải cho người ta, thì trên (trước) mình được nhờ cái đức của ông bà, dưới (sau) mình được đức cái phước lại cho con cháu.

之 際 善 用 一 言 上 資 祖 考 下 蔭  
chi tê thiện dụng nhất ngôn, thượng tư tổ khảo hạ ăm

兒 孫  
nhi tôn.

14. 逢 人 且 說 三 分 話 未 可 全 拋  
Phùng nhơn thả thuyết tam phân hoại, vị khả toàn phao

一 片 心 不 怕 虎 生 三 個 口 只 恐  
nhứt phiến tâm; bất phạ hổ sanh tam cá khẩu, chỉ khủng

人 懷 兩 樣 心  
nhơn hoài lưỡng dạng tâm.

15. 子 曰 巧 言 令 色 鮮 矣 仁  
Tử viết: xảo ngôn lệnh sắc tiển hĩ nhơn.

16. 酒 逢 知 已 千 盃 少 話 不 投 機  
Từ phùng tri kỷ thiên bôi thiêu, hoại bất đầu cơ

半 句 多 能 言 能 語 解 人 胸 寬 腹 大  
bán cú đa, năng ngôn năng ngữ giải nhơn hung khoan phúc đại.

17. 荀 子 云 得 人 善 言 如 獲 金 珠  
Tuân-tử vân: đắc nhơn thiện ngôn như hoạch kim châu

寶 玉 見 人 善 言 美 於 詩 賦 文 章  
bửu ngọc, kiến nhơn thiện ngôn mỹ ư thi phú văn chương,

聽 人 善 言 樂 於 鐘 鼓 琴 瑟  
thính nhơn thiện ngôn lạc ư chung cổ cầm sất.

18. 惡 人 難 與 言 遜 避 以 自 勉  
Ác nhơn nan dữ ngôn, tồn ti dĩ tự miễn.

19. 子 曰 道 聽 而 塗 說 德 之 棄 也  
Tử viết: Đạo thính nhi đồ thuyết đức chi khí dã,

NGHĨA ĐEN. — Gặp người vả nói ba phần lời (nói), chưa khá trọn buông một tâm lòng; chẳng sợ cộp sanh ba cái miệng, chèn e người cru hai tâm lòng.

14 NGHĨA XUÔI. — Gặp người ta mà nói chuyện thì nói ba phần lời nói mà thôi, chớ chưa nên trái hết cả tấm lòng mình ra đâu: vì cộp sinh có ba miệng cũng không sợ cho bằng sợ cái lòng người hay tráo chác có hai lòng.

NGHĨA ĐEN. — Đức *Phu-tử* rằng: Khéo lời nói, tốt đáng mặt ít vậy có nhân.

15 NGHĨA XUÔI. — Đức *Phu-tử* nói rằng: Người mà lời nói hay và lanh nét mặt quá thì ít có đức có nhân lắm!

NGHĨA ĐEN. — Rượu gặp bạn biết mình, ngàn chén làm ít, lời chẳng gieo mấy nửa câu cũng nhiều; hay nói hay năng mở người lòng trống bụng rộng.

16 NGHĨA XUÔI. — Rượu uống gặp bạn thiết mình dầu ngàn chén cũng còn ít: lời nói chẳng gài mấy lập mưu dầu có nửa câu cũng đã nhiều; hay nói hay năng thì mở được lòng trống bụng rộng người ta ra.

NGHĨA ĐEN. — Người *Tuân-tử* rằng: Được người nói phải như được vàng ngọc châu báu, nói phải tốt hơn làm bài thì phú văn chương; nghe người nói phải vui hơn tiếng chuông trống đồn cầm đồn sắt.

17 NGHĨA XUÔI. — Người *Tuân-tử* nói rằng: Được người nói phải thì là như được vàng ngọc châu báu, thấy người nói phải thì lấy làm tốt hơn là thơ, phú, văn chương, nghe người nói phải thì vui hơn là nghe chuông trống đồn cầm, đồn sắt đi nữa.

NGHĨA ĐEN. — Người dữ khó cùng nói, nhường lánh lấy khuyên mình.

18 NGHĨA XUÔI. — Nói lành với người dữ thì khó, phải nhượng; thối lui mà lánh vậy để mà nhắc răn mình mà thôi.

NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Nghe lời đường sá mà nói lại, đức chừng bỏ vậy.

19 NGHĨA XUÔI. — Đức *Phu-tử* nói rằng: Nghe chuyện đầu đường đem mà nói lại cuối đường thì ấy là bỏ cái đức mình đi đó vậy.

交 友 篇 第 十 九  
GIAO HỮU THIÊN ĐỆ THẬP CỬU

1. 子 曰 與 善 人 居 如 入 芝 蘭 之  
Tử viết: dũ thiện nhơn cư như nhập chi lan chi  
室 久 而 不 聞 其 香 卽 與 之 化 矣  
thất, cửu nhi bất văn kỳ hương tức dũ chi hóa hĩ;  
與 不 善 人 居 如 入 鮑 魚 之 肆 久  
dũ bất thiện nhơn cư, như nhập bào ngư chi tứ, cửu  
而 不 聞 其 臭 亦 與 之 化 矣 丹 之  
nhi bất văn kỳ sù, diệc dũ chi hóa hĩ, đơn chi  
所 藏 者 赤 漆 之 所 藏 者 黑 是 以  
sở tàng giả xích, tất chi sở tàng giả hắc, thị dĩ  
君 子 必 慎 其 與 處 者 焉  
quân tử tất thận kỳ dũ xử giả yên.

2. 與 好 人 處 如 蘭 蕙 之 香 一 人  
Dũ hảo nhơn xử như lan huệ chi hương nhứt nhơn  
種 之 衆 人 皆 香 與 惡 人 交 如 抱  
chủng chi, chúng nhơn giai hương; dũ ác nhơn giao như bào  
子 上 牆 一 人 失 脚 兩 人 遭 殃 昔  
tử thượng tường nhứt nhơn thất cước, lưỡng nhơn tao ương, tích  
賢 云 與 好 人 處 如 霧 露 中 行 雖  
hiền vân: dũ hảo nhơn xử như vũ lộ trung hành, tuy  
不 濕 衣 時 時 滋 潤 與 無 識 者 處  
bất thấp y thì thì tư nhuận; dũ vô thức giả xử  
如 鮑 魚 肆 中 坐 雖 不 污 衣 時 時  
như bào ngư tứ trung tọa tuy bất ô y thì thì

## THIÊN THỨ XIX

### Giao hữu

NGHĨA ĐEN. — *Phu-lữ* rằng: Cùng người phải ở chung như vào chung nhà trồng cỏ chi cỏ lan, lâu mà chẳng nghe thừa thơm, cùng đó hóa theo vậy; cùng người chẳng phải ở chung như vào chung dãy hàng cá ươn, lâu mà chẳng nghe thừa hôi, cũng cùng đó hóa theo vậy; son chung sửa giầu ấy đỏ, sơn chung sửa giầu ấy đen, cho nên người quân tử ắt ghín thừa cùng ở chung ấy vậy.

NGHĨA XUÔI. — Đức *Phu-lữ* nói rằng: Ở chung với người lành thì là như chun vào cái nhà trồng cỏ chi cỏ lan, lâu mà không nghe mùi thơm nó mặc lòng, mà mình cũng hóa theo với nó vậy; ở chung với người chẳng lành thì cũng như là vào dãy hàng cá ươn, lâu mà chẳng nghe hơi thúi hơi hôi nó, nhưng vậy cũng phải hóa theo với nó vậy; cái chính chất kín son thì là sắc đỏ, cái chính chất kín sơn thì là sắc đen, vì vậy cho nên người quân tử phải lo về cái chỗ ở chung cùng với nhau vậy.

NGHĨA ĐEN. — Cùng người tốt ở chung như cỏ lan cỏ huệ chung thơm, một người trồng đỏ, mọi người đều thơm; cùng người dữ làm bạn như bông con lên vách tường, một người sây góc, hai người mắc hại hết. Người hiền xưa rằng: Cùng tốt ở chung như đi giữa sương móc, dầu chẳng ướt áo buổi buổi thường thấm nhuần, cùng kẻ không biết ấy ở chung như ngồi trong dãy hàng cá ươn, dầu chẳng dơ áo buổi buổi thường nghe hôi; cùng người dữ ở chung như đứng trong đám gươm dao, dầu chẳng hại người buổi buổi thường sợ hãi.

2 NGHĨA XUÔI. — Ở với người lành thì như mùi thơm bông lan bông huệ, một người trồng muôn người đều bử được mùi thơm; làm bạn với người dữ (xấu) thì là như bông con lên vách tường, một người sây chơn, thì cả hai đều phải khốn phải hại cả hai. Người hiền xưa có lời rằng: Ở chung với người tốt thì như là đi giữa đám sương móc, dầu chẳng có ướt áo mặc lòng, nhưng vậy nó hằng đầm đầm thấm nhuộm hoại; ở chung với người chẳng biết điều thì cũng

聞 臭 與 惡 人 處 如 刀 劍 中 立 雖  
văn xú; dữ ác nhơn xử như đao kiếm trung lập, tuy

不 傷 人 時 時 驚 恐  
bất thương nhơn thì thì kinh khủng.

3. 太 公 曰 近 朱 者 赤 近 墨 者 黑  
Thái-công viết: cận chu giả xích, cận mặc giả hắc,

近 賢 者 明 近 才 者 智 近 癡 者 愚  
cận hiền giả minh, cận tài giả trí, cận si giả ngu,

近 良 者 德 近 佞 者 諂 近 偷 者 賊  
cận lương giả đức, cận nịnh giả siểm, cận du giả tặc.

4. 橫 渠 張 先 生 曰 今 之 朋 友 擇  
Hoành-cừ Trương tiên-sanh viết: kim chi bằng hữu trạch

其 善 柔 以 相 與 拍 肩 執 袂 以 爲  
kỳ thiện nhou dĩ tương dữ. Bạ khiên chấp nhũ dĩ vi

氣 合 一 言 不 合 怒 氣 相 加 朋 友  
khí hiệp, nhứt ngôn bất hiệp, nộ khí tương gia; bằng hữu

之 間 欲 其 相 下 不 倦 於 朋 友 之  
chi giao, dục kỳ tương hạ bất quệ, ư bằng hữu chi

際 主 其 敬 者 曰 相 親 興 得 效 最 速  
tế, chủ kỳ kính giả nhứt tương thân dữ đắc hiệu tối tốc.

5. 子 曰 晏 平 仲 善 與 人 交 久 而  
Tử viết: Yến-bình-Trọng thiện dữ nhơn giao, cửu nhi

敬 之  
kính chi.

như là ngồi giữa hàng cá ươn, dầu chẳng có dơ áo mặc lòng, nhưng mà bằng nghe mùi hôi thúi hoải; ở chung với người dữ thì cũng như là đứng giữa đám gươm dao, dầu cho nó chẳng có hại đến người mặc lòng, nhưng vậy bằng e sợ luôn.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Thúi-công* rằng: Gần sơn ấy đỏ, gần mực ấy đen, gần người hiền ấy tỏ, gần người tài ấy sáng, gần kẻ ngậy ấy đại, gần người lành ấy có đức, gần kẻ nịnh ấy dua siểm, gần kẻ cấp ấy ăn trộm.

3 NGHĨA XUÔI. — Ông *Thúi-công* nói rằng: Gần sơn thì đỏ, gần mực thì đen, gần người hiền thì tỏ, gần người tài thì sáng, gần kẻ ngậy thì đại, gần kẻ lành thì có đức, gần kẻ nịnh thì a-dua, gần kẻ ăn cắp thì ra ăn trộm, (gần mực thì đen, gần đèn thì sáng).

NGHĨA ĐEN. — Họ *Trương* ông *Hoành-cừ* tiên sanh rằng: Nay chường làm bậu bạn, chọn thừa lành mềm lấy cùng nhau. Vỗ vai cầm tay áo, lấy làm vừa chí khí, một lời chẳng vừa, hơi nóng giận thêm cho nhau. Chường trong nghĩa bậu bạn, muốn thừa thấp cho nhau chẳng mỗi gì, nên nơi chường trong làm bậu bạn, giữ thừa điều kính ấy, ngày gần nhau càng được đặng tử tế rất mau.

4 NGHĨA XUÔI. — Họ *Trương* ông *Hoành-cừ* tiên sanh nói rằng: Anh em bậu bạn đời nay thì nay lấy cái sự nhu mì mềm mỏng với nhau (bề ngoài mà không thật lòng); vỗ vai (mơn trớn), cầm tay áo thì lấy làm vừa chí khí với nhau (cũng là bề ngoài vậy mà thôi), một lời nói chẳng vừa với nhau thì thêm nóng giận với nhau; trong việc kết làm bậu bạn với nhau thì muốn cho hai đảng nhượng nhau nhường nhau luôn luôn; cho nên phép kết nghĩa anh em với nhau thì phải giữ sự kính nhường; hằng ngày thiết tình với nhau thì làm cho mau được tử tế với nhau.

NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Người *Yến-bình-Trọng* khéo cùng người làm bạn, lâu mà kính đó.

5 NGHĨA XUÔI. — Đức *Phu-tử* khen rằng: Người *Yến-bình-Trọng* giỏi là khéo léo trong việc kết nghĩa bậu bạn với anh em: trước sau cũng có lòng thành kính luôn luôn.

6 NGHĨA ĐEN. — Người *Kê-khang* rằng: Chường người hiền dù kính mà xa đó, chường người hiền có đức, thân thiết mà gần đó; kẻ kia lấy điều dữ lại, ta lấy điều lành trả; kẻ kia lấy lẽ vạy lại, ta lấy lẽ thẳng trả, há có hờn đó thay?

6. 稽康曰 凶險之人 敬而遠之

Kê-khang viết: hung hiêm chi nhơn kỉnh nhi viễn chi;

賢德之人 親而近之 彼以惡來

liên đức chi nhơn thân nhi cận chi; bỉ dĩ ác lai,

我以善應 彼以曲來 我以直應

ngã dĩ thiện ứng, bỉ dĩ khúc lai, ngã dĩ trực ứng,

豈有怨之哉

khởi hữu oán chi tai.

7. 孟子曰 自暴者 不可與有言

Mạnh-tử viết: tự bạo giả bất khả dĩ hữu ngôn

也 自棄者 不可與有爲也

dã, tự khí giả bất khả dĩ hữu vi dã.

8. 太公曰 女無明鏡 不知面上

Thái-công viết: nữ vô minh cảnh bất tri diện thượng

精粗 士無良友 不知行步 虧踰

tinh thô, sĩ vô lương hữu, bất tri hành bộ khuỷu dư.

9. 孟子曰 責咻朋友之道也

Mạnh-tử viết: trách thiện bằng hữu chi đạo dã.

10. 結朋須勝已 似我不如無相

Kiệt bằng tu thắng kỷ, tự ngã bất như vô; tương

識滿天下 知心無幾人 種樹莫

thức mãn thiên hạ, tri tâm vô kỷ nhơn, chương thụ mạc

種垂楊枝 結交莫結輕薄兒 古

chương thủy dương chi, kiệt giao mạc kiệt khinh bạc nhi, cổ

人結交惟結心 今人結交惟結面

nhơn kiệt giao duy kiệt tâm, kim nhơn kiệt giao duy kiệt diện.

NGHĨA XUÔI. — Ông *Kê-khang* nói rằng: Gặp người hiền người dữ thì cứ lẽ cứ phép mà kính nhường mà xa lánh, còn gặp người hiền có đức thì thân thiết với người ấy cùng gần với người ấy: kẻ khác lấy điều dữ mà làm cho ta, thì ta lại lấy điều lành mà trả lại với nó, người ta lấy lẽ vạy cùng ta thì ta lấy lẽ ngay mà đối lại, thì làm sao mà có sinh oán sinh thù ra được?

NGHĨA ĐEN. — Thầy *Mạnh-tử* rằng: tự dữ mình ấy chẳng khác cùng có nói vạy, tự bỏ mình ấy chẳng khác cùng làm vạy.

7 NGHĨA XUÔI. — Thầy *Mạnh-tử* nói rằng: Với cái người hay dữ hay hại lấy mình thì chẳng nên nói với nó làm chi, với cái kẻ hay bỏ mình thì chẳng nên làm việc gì với nó làm chi (vì ra vô ích, không có nhân nghĩa chi).

NGHĨA ĐEN. — Ông *Thái-công* rằng: Gái kia không gương tỏ chẳng biết trên mặt trong đục, kẻ sĩ kia không bạn hiền chẳng biết bước đi mich lỗi.

8 NGHĨA XUÔI. — Ông *Thái công* nói rằng: Đờn bà con gái nếu không có kính soi mặt thì chẳng biết dặng mặt mình sạch hay là dơ thế nào; kẻ sĩ mà không có bạn hiền thì chẳng biết dặng đường đi nước bước mình đi thất lạc thế nào.

NGHĨA ĐEN. — Thầy *Mạnh-tử* rằng: Trách nhau điều lành chừng lẽ làm bậu bạn vạy.

9 NGHĨA XUÔI. — Thầy *Mạnh-tử* nói rằng: Cái phép làm bậu bạn thì phải khuyên nhau trong điều phải (hễ bỏ việc phải hay là làm điều chẳng phải thì phải nói).

NGHĨA ĐEN. — Giao kết làm bạn tua kẻ hơn mình, giống mình càng như là không (là hơn). Quen nhau dầy thiên hạ, kẻ biết lòng không mấy người; trồng cây chớ trồng cây dương xủ nhánh, giao kết chớ giao kết người khinh bạc, người xưa giao kết chỉ buộc cái lòng, người nay giao kết chỉ buộc ngoài mặt.

10 NGHĨA XUÔI. — Hễ kết bạn thì phải chọn người có tài đức hơn mình mà kết, chớ như làm bậu bạn với người bằng mình mà thôi thì thả dưng làm bạn thì hơn (vì không dặng ích gì). Quen biết nhau thì nhiều, trăn cả thiên hạ, chớ kẻ biết lòng thì chẳng có mấy người; trồng cây thì đừng có trồng cây dương xủ nhánh, giao kết thì đừng có giao kết với người khinh bạc; người đời xưa kết là kết lòng, chớ người đời nay có kết là kết mặt mà thôi.

11. 朱 弘 曰 糟 糠 之 妻 不 可 下 堂

Tống-boảng viết: tào kang chi thê bất khả hạ đường,

貧 賤 之 交 不 可 忘

bần tiện chi giao bất khả vong.

施 恩 於 未 遇 之 先 結 交 於 貧 寒

Thi ân ư vị ngộ chi tiên, kết giao ư bần hàn

之 際 人 情 常 似 初 相 識 到 底 終

chi tế, nhơn tình thường lự sơ tương thức, đáo đề chung

無 怨 恨 心

vô oán hận tâm.

12. 酒 食 弟 兄 千 個 有 急 難 之 時

Tửu thực đệ huynh thiên cá hữu, cấp nạn chi thì

一 個 無 不 結 予 花 休 要 種 無 義

nhứt cá vô, bất kết tử hoa hưu yếu chủng vô nghĩa

之 朋 切 莫 交 君 子 之 交 淡 如 水

chi bằng thiết mạc giao, quân tử chi giao đạm như thủy,

小 人 之 交 甜 似 蜜 人 用 錢 交 金

tiểu nhơn chi giao diễm như mật, nhơn dụng tiền giao, kim

用 火 試 水 將 杖 探 知 深 淺 人 用

dụng hỏa thí, thủy tương tượng thám tri thâm siển, nhơn dụng

財 交 便 見 心 交 義 莫 交 財 交 財 仁

tài giao tiện kiến tâm, giao nghĩa mạc giao tài, giao tài nhơn

義 絕 路 遙 知 馬 力 事 久 見 人 心

nghĩa tuyệt, lộ diêu tri mã lực, sự cửu kiến nhơn tâm.

NGHĨA ĐEN. — Người *Tông-hoảng* rằng: Chưng vợ khi tâm mẩn chẳng khá thấp bậc, chưng bạn lúc nghèo hèn chẳng khá quên.

Ra ơn nơi chưng trước chưa gặp, giao kết nơi chưng thuở đối lạnh, tình người ta thường giống khi mới biết nhau, tốt đáy trợn không lòng hờn giận.

11 NGHĨA XUÔI. — Người *Tông-hoảng* nói rằng: Vợ cưới khi nghèo cực bầm hút ăn tâm mẩn với nhau thì chẳng nên hắt hững bỏ xuống bậc hèn; bạn hữu kết nghĩa với nhau lúc đang nghèo hèn thì chẳng nên bỏ nhau.

Làm ơn nghĩa cái hồi trước khi chưa có gặp kia, kết nghĩa cái lúc còn nghèo khổ, mà tình người ta cũng còn thương y như cái hồi mới biết nhau ban đầu, thì đi lại cho tới cùng cũng không có cái lòng oán hận.

NGHĨA ĐEN. — Rượu thịt em anh ngân bạc có, chưng thuở nạn gặp một bậc không, hoa chẳng đậu trái chớ muốn trồng, chưng bạn không nghĩa rất chớ giao, người quân tử chưng giao kết như nước, kẻ tiểu nhân chưng giao, ngọt như mật người dùng tiền giao kết, vàng dùng lửa thử, nước đem gậy dò mới biết sâu cạn; người dùng của giao kết mới thấy tấm lòng, giao điều nghĩa chớ giao việc của, giao việc của thì điều nhân nghĩa đứt, đường dài biết sức ngựa, việc lâu thấy lòng người ta.

12 NGHĨA XUÔI. — Anh em có ăn thịt uống rượu thì ngân người cũng có, đến lúc hoạn nạn gặp rúc đầu một người cũng không; hễ hoa không có đậu trái thì đừng có thêm trồng, bạn mà vô nghĩa thì chớ có kết nghĩa, cách kết giao người quân tử lạt như nước lã, mà cách kết giao kẻ tiểu nhân thì ngọt như đường như mật, người thì dùng tiền mà giao, vàng thì lấy lửa mà thử, nước thì phải lấy trượng đem mà dò thì mới biết sâu cạn là thế nào, người ta dùng của mà kết bạn thì mới biết tấm lòng, có giao thì giao điều nghĩa đừng có giao việc của tiền, giao việc của tiền thì điều nhân nghĩa tuyệt đứt, đường dài mới biết sức ngựa, việc lâu mới thấy lòng người.

婦行篇第二十  
PHỤ HÀNH THIÊN ĐỆ NHỊ THẬP

1. 子曰婦人伏於人也 是故無  
Tử viết: phụ nưon phục ư nưon dã; tbi cổ vô  
專制之義有三 從之道在家 從  
chuyên chế chi nghĩa. Hữu tam tòng chi đạo, tại gia tòng  
父適人 從夫 夫死從子 無所敢  
phụ, thích nưon tòng phu, phu tử tòng tử, vô sở cảm  
自遂也 教令不出閨門 事在饋  
tự toại dã. Giáo lệnh bất xuất khuê môn, sự tại quĩ  
食之間而已矣 是故女及日乎  
thực chi gian nhi dĩ hĩ, thị cổ nữ cập nhật hồ  
閨門之內 不百里而奔喪 事無  
khuê môn chi nội, bất bách lý nhi bôn tang; sự vô  
擅爲行 無獨成 叅知而後動 可  
thiện vi, hành vô độc thành, tham tri nhi hậu động, khả  
驗而後言 晝不遊庭 夜行以火  
nghiệm nhi hậu ngôn, trú bất du đình, giá hành dĩ hỏa,  
所以正婦德也  
sở dĩ chánh phụ đức dã.

2. 益智書云 女有四德之譽一  
Ích-trí thư vân: nữ hữu tứ đức chi dự: nhất  
曰婦德 二曰婦容 三曰婦言 四  
viết: phụ đức; nhị viết: phụ dung; tam viết: phụ ngôn; tứ  
曰婦工 婦德者不必才名絕異  
viết: phụ công; phụ đức giả bất tất tài danh tuyệt dị.

## THIÊN THỨ XX

Về nếp ở đồn bà con gái

NGHĨA ĐEN. — *Phu-tử* rằng: Người đồn bà núp theo chừng người chồng vậy; ấy nên không chừng nghĩa chuyên chế. Có chừng lẽ ba điều phải theo: Ở nhà theo cha, qua nhà người theo chồng, chồng chết theo con; không sửa dấm tự mình thỏa vậy, lệnh dạy biểu chẳng ra khỏi cửa buồng, noi theo chừng trong việc ở điều ăn uống mà thôi vậy; ấy nên người con gái trọn ngày nơi chừng trong chốn cửa buồng; chẳng được ngoài trăm dặm mà chịu tang, việc không nên chuyên làm, làm không nên một mình nên được, sách điều biết sau dặng, khá chắc (nghĩ) mà sau nói, ban ngày chẳng nên ra chơi sân, đêm đi phải lấy đèn lửa; sửa lấy ngay đức hạnh làm đầu (đồn bà) vậy.

NGHĨA XUÔI. — *Phu-tử* nói rằng: Đồn bà (vợ) thì chen dựa người đồn ông (chồng) ở vai dưới kèm theo mà thôi, bởi vậy cho nên không có phép tự chuyên làm nên lấy một mình tự ý riêng: Có ba cái đạo buộc phải theo: Là ở tại nhà thì phải theo cha, gả về nhà người phải theo chồng, chồng chết thì theo con; chớ chẳng nên dám theo ý riêng mình muốn đâu. Có sai biểu tôi tá thì cũng chẳng ra khỏi buồng khỏi nhà, việc làm thì là lo việc ăn uống trong nhà mà thôi. Cho nên con gái cả ngày ở nội trong của buồng, chẳng có nên đi xa đâu phải đi chịu tang chế cũng vậy; việc thì chẳng nên tự ý mà làm, làm thì chẳng nên làm một mình không hỏi ai, có cử động thì phải xét trước, nghĩ trước cho chắc rồi bấy nói, ban ngày chớ khá đi chơi ngoài sân, đêm đi thì phải có đèn, cho được hạp và phải cái đức hạnh nằng đầu (đồn bà) mới được.

NGHĨA ĐEN. — Sách *Ich-tri-thơ* rằng: Gái có bốn đức chừng khen: Một rằng: Đức đồn bà; hai rằng: Dáng đồn bà; ba rằng: Lời đồn bà; bốn rằng: Khéo đồn bà; đức đồn bà ấy chẳng lựa tài cùng tiếng rất lạ; dáng đồn bà ấy chẳng lựa sắc nét mặt tươi tốt; lời đồn bà chẳng lựa mau miệng lạnh lợi; khéo đồn bà chẳng lựa là nghề khéo hơn người, nghiêm lặng ngay lành giữ phận đứng đắn, nét đi đứng có sè sệt,

婦容者不必顏色美麗婦言者  
Phụ dung giả bất tất nhan sắc mĩ lệ, phụ ngôn giả

不必利口辨詞婦工者不必技  
bất tất lợi khẩu biện từ; phụ công giả bất tất kỹ

巧過人貞淑廉節守分整齊行  
xảo quá nhơn; trinh thục liêm tiết thủ phận chỉnh tề hành

止有耻動靜有法此爲婦德也  
chỉ hữu sỉ, động tịnh hữu pháp, thử vi phụ đức dã.

滌浣塵垢衣服鮮潔沐浴及時  
Dịch căn trần cẩu y phục tiên khiết mộc dục cập thì,

一身無穢此爲婦容也釋詞而  
nhứt thân vô uế. thử vi phụ dung dã. Trạch từ nhi

說不說妄語時然後言人不厭  
thuyết bất thuyết vông ngữ, thì nhiên hậu ngôn nhơn bất yếm

之此爲婦言也專勤紡績勿好  
chi, thử vi phụ ngôn dã. Chuyên cần phưng tích vật hiếu

葷酒供備甘旨以奉賓客此爲  
huân tửu cung bị cam chỉ dĩ phụng tân khách, thử vi

婦工也此四德者婦人之大德  
phụ công dã. Thử tứ đức giả phụ nhơn chi đại đức

也依而行之是爲婦節  
dã, y nhi hành chi thị vi phụ tiết.

3. 太公曰婦人之禮語必細行  
Thái-công viết: phụ nhơn chi lễ, ngữ tất tế, hành

必緩步止則斂容動則跚跚耳  
tất hoãn bộ, chỉ tắc liễm dung, động tắc dương thư, nhĩ

khi động lặng có phép, ấy là đức đồn bà vậy. Rửa giặt bụi bặm áo xống tươi sạch, tắm gội kịp buổi, một mình không dơ ấy là dáng đồn bà vậy. Lựa lời mà nói chẳng nói lời quấy, phải thì sau sẽ nói, người ta chẳng chán đó, ấy là lời đồn bà vậy. Chuyên siêng may dệt, chớ ham gỏi rượu, dành đủ của ngon ngọt, lấy đãi người tân khách, ấy là khéo đồn bà vậy. Ấy bốn đức ấy chừng đức lớn người đồn bà vậy, nương mà làm theo đó, ấy là tiết hạnh người đồn bà.

2 NGHĨA XUÔI. — *Ich-tri-thơ* chép rằng: Gái thì có bốn cái điều tốt đáng khen trong bốn đức: 1° là đức hạnh; 2° là dung nhan; 3° là lời nói; 4° là việc làm. Đức đồn bà thì chẳng cần gì cho nhan sắc đẹp bóng dáng cho tốt, lời nói đồn bà thì chẳng cần gì phải lệ miệng lạnh lợi làm chi, công việc khéo đồn bà thì chẳng cần chi phải cho khéo léo hơn người ta làm chi, nghiêm lặng ngay lành giữ phận cho chính đính chơn bước đi đứng có rề rụt (làm bộ mắt cữ), khi động khi lặng cũng đều có phép, ấy là cái đức đồn bà; giặt rửa, phủi bụi bặm áo xống cho sạch sẽ, tắm gội phải thì mình mây sạch sẽ không dơ dáy, ấy là cái dáng đồn-bà; lựa lời mà nói, chẳng nói lời quấy, lựa cho nhảm khi rồi mới nói người ta ưng ý, ấy là lời nói đồn bà; siêng may vá, thêu dệt, đừng ham ăn gỏi ghém uống rượu trà; đồ ngon vật lạ để dành để đãi mà đãi khách khứa, ấy là công ứn việc làm sự khéo léo đồn bà đó vậy. Ấy bốn đức ấy là đức lớn của người đồn bà vậy, cứ vậy mà làm theo như vậy, thì thiệt là tiết hạnh người đồn bà đó.

NGHĨA ĐEN. — Ông *Thái-công* rằng: Chừng lễ người đồn bà, lời nói ắt nhỏ nhoi, nét đi ắt khoan chậm, bước đứng thì khép dáng; động bước thì rụt rề, tai không nghe dư, mắt không xem dư, ra lời không dáng gièm siểm, xét so quần áo chẳng chính đính, chẳng nêu dòm của sờ, sớm dậy đêm ngủ chớ nải sợ khó nhọc, năm năm nớp nớp thường lo vút nhục. Vợ hiền khiến chồng sang, vợ dữ khiến chồng hư, nhà có vợ hiền, chồng chẳng mắc họa trần, vợ hiền hòa sáu bậc thân, vợ nịnh phá sáu bậc thân.

3 NGHĨA XUÔI. — Ông *Thái-công* nói rằng: Lễ phép buộc đồn bà con gái thì là tiếng nói thì phải nói cho nhỏ (đừng lớn tiếng), nét đi đứng phải cho khoan cho chậm, hoặc bước đi hoặc đứng lại thì phải cho dễ dãm cái hình dung, mà

無餘聽目無餘視出無詔容察  
vô dư thính, mục vô dư thị, xuất vô siêm dung, sát

飾裙褶不規不觀戶牖早起夜  
sức quần tạp bất qui, bất quan hộ dũ. Tảo khi giá

眠莫憚勞苦戰戰兢兢常憂玷  
manh mạc đàn lao khổ, chiến chiến cằng cằng thường ưu diễm

辱賢婦令夫貴惡婦令夫敗家  
nhục. Hiền phụ linh phu quý, ác phụ linh phu bại, gia

有賢妻夫不遭橫禍賢婦和六  
hữu hiền thê, phu bất tao hoành họa, hiền phụ hòa lục

親倭婦破六親  
thân, [ninh phụ phá lục thân.

4. 或問孀婦於禮似不可取如  
Hoặc vấn sường phụ ư lễ tự bất khả thú như

何伊川先生曰凡取所以配身  
hà? Y-xuyên tiên sanh viết: phạm thú sở dĩ phối thân

也若取失節者以配身是已失  
dã. Nhược thú thất tiết giả dĩ phối thân thị kỷ thất

節也  
tiết dã.

又問或有孀婦貧窮無託者  
Hựu vấn: hoặc hữu sường phụ bần cùng vô thác giả

可再嫁否曰只是後世怕寒餓  
khả tái giá phủ? viết: chỉ thị hậu thế怕 hàn nga

死故有是說然餓死事極小失  
tử cố hữu thị thuyết. Nhiên nga tử sự cực tiểu, thất

節事極大  
tiết sự cực đại.

động hay là bước thì phải cho tề chỉnh nghiêm trang, tai nghe chớ có nghe cho quá, mắt xem chớ có xem cho quá (cái mình nên nghe mình nên xem làm chi), mở miệng nói lời gì chớ khá ra tuồng gièm siểm, quần áo ăn mặc phải coi cho chỉnh đĩnh tề chỉnh, phải dậy sớm, thức khuya, đừng nài khó nhọc, lòng phải núng nẩy lo làm sao cho khỏi mắc nhục mắc hổ. Vợ mà được hiền hòa thì làm cho chồng được sang, mà vợ dữ thì làm cho chồng phải lụy phải hư: nhà mà được vợ hiền thì chồng khỏi mắc những họa trần. Vợ mà được vợ hiền thì trong sáu bậc bà con được hòa nhã tử tế, mà mắc vợ nịnh (dữ) thì nó phá ra hư hại cả sáu bậc thân, (bà con tông tộc.... cha con, anh em, cô dì, cậu cô chú bác, bà con bên dâu bên rể).

NGHĨA ĐEN. — Hoặc có kẻ hỏi đờn bà và chường điều lễ đường chẳng khá cười, đường nào? Ông Y-xuyên tiên-sanh rằng: Hễ cưới sửa lấy sánh cùng mình vậy; bằng cưới người lỗi tiết ấy lấy sánh mình, ấy là mình lỗi tiết vậy.

Lại hỏi: hoặc đờn bà và nghèo cùng không chỗ nương ấy khá lại cười chăng? Rằng: Chỉ ấy đói sau sợ nổi đói lạnh mà chết, nên có lời nói ấy. Nhưng mà việc đói chết là rất nhỏ, việc lỗi tiết là rất lớn.

NGHĨA XUÔI. — Hoặc có kẻ hỏi rằng: Theo trong lễ thì đờn bà góa chồng dường như không nên cưới (lấy chồng khác), nghĩa là làm sao? Vì làm sao vậy? Thầy Y-xuyên trả lời rằng: Hễ cưới vợ thì là âm dương phối hiệp với nhau; nên nếu ta cưới đờn bà góa (lấy chồng lại thì là) thất tiết, thì ta cũng lỗi tiết nữa.

Lại trong đờn bà góa hoặc có người nghèo khổ không chỗ gửi mình mà nhờ thì có nên lấy chồng lại nữa chăng? Như vậy là nhân bởi sợ đến sau trở về già bị đói lạnh mà chết nên mới có hỏi như vậy đó. Nhưng mà sự đói chết là sự rất nhỏ, chớ cái điều lỗi tiết là điều rất lớn (trọng).

NGHĨA ĐEN. — Truyện *Liệt-nữ* rằng: Đời xưa ấy người đờn bà có ghen con, nằm chẳng méo, ngồi chẳng bên góc, đứng chẳng dẹo ne, chẳng ăn mùi lạ, cắt chẳng ngay chẳng ăn, chiếu chẳng ngay chẳng ngồi, mắt chẳng xem sắc lạ, tai chẳng nghe tiếng dâm, đêm khiến người mù đọc lời thơ nói những việc ngay. Bằng ấy thì sanh con hình dáng ngay ngắn tài hơn người vậy.

5. 列女傳曰古者婦人妊子寢  
Liệt nữ truyện viết: cổ giá phụ nhơn nhâm tử, tằm

不側坐不邊立不蹻不食邪味  
bất trắc, tọa bất biên, lập bất tiếu, bất thực tà vị,

割不正不食席不正不坐目不  
cát bất chánh bất thực, tịch bất chánh bất tọa; mục bất

視邪色耳不聞淫聲夜則令瞽  
thị tà sắc, nhĩ bất thính dâm thanh, gia tắc lệnh cù,

誦詩道正事如此則生子形容  
tụng thi đạo chính sự. Như thử tác sanh tử hình dung

端正才過人矣  
doan chánh tài quá nhơn hĩ.

6. 許真君勸世文不求大道出  
Hứa chân quân khuyên thế văn: bất cầu đại đạo xuất

迷途縱負賢才豈丈夫百歲光  
mê đồ, túng phụ hiền tài khởi trượng phu; bách tuế quang-

陰石火燦一生身世等泡澌只  
âm thạch hỏa xán, nhứt sanh thân thế đẳng bọt trừ, chỉ

貪利祿圖榮顯不管形容暗悴  
tham lợi lộc đồ vinh hiển, bất quản hình dung ám悴

枯試問堆金等山岳無常能買  
khô, thí vấn dôi kim đẳng sơn nhạc, vô thường năng mãi

不來無  
bất lai vô.

5) NGHĨA XUÔI. — Truyện *Liệt-nữ* nói rằng: Đời xưa hễ đồn bà có ghen, thì dạy nằm chẳng nên nằm méo, ngồi chẳng nên ngồi ngoài góc ngoài chéo, đứng chẳng nên đứng dẹo ne, chẳng nên ăn đồ mùi lạ, thịt cá xắt chẳng ngay thẳng vuông vức miệng chẳng nên ăn, chiếu trải chẳng ngay chẳng nên ngồi, con mắt đừng xem sắc lạ, tai đừng nghe tiếng dâm tà tục tiểu, đêm biểu sấm (người mù) đọc thơ (ngâm thơ) nói chuyện theo việc ngay lành bạp lễ cho mà nghe, làm như vậy thì sẽ sinh con bành dưng tướng mạo tốt lành đẹp đẽ, lại có tài có trí hơn người ta mà chớ.

NGHĨA ĐEN. — Họ *Hứa* ông *Chơn-quần* răn đời rằng: Chẳng tìm đường lớn ra nẻo nê, vì đời bạc tài hiền bá phải kẻ trượng phu? Trăm tuổi bóng quang-âm như đá lửa chơi, một đời cái mình bằng bong-bóng trời mưa; chỉ tham lợi lộc toan vang hiền, chẳng nghĩ cái hình dáng tới khô bèo; thứ hời đồng vàng bằng núi non, lúc không thương hay mua chẳng lại được không?

6) NGHĨA XUÔI. — Họ *Hứa* ông *Chơn-quần* răn đời rằng: Chẳng cầu chi lo, ra sức tu chơn dưỡng tánh cho được ra khỏi đường mê đồ (là được siêu phàm nhập thánh) làm chi: dẫu được hiền ngộ tài năng đi nữa thì đã đủ mà lấy làm sang sao? Một trăm tuổi cái bóng quang-âm (sự sống) nó cũng như là lửa đã nháng ra đỏ mà thôi, cái thân người ta trọn một đời thì cũng như là bọt nước trời mưa nổi lên vậy (mau tan mau mất) mà cứ ham lợi lộc, lo cho sang trọng vinh vang, chẳng nghĩ chẳng kể đến cái hình dung mình nó phải hư hao thâm tổn; hời thứ mà coi, như có một đồng vàng chất cao như núi đi nữa thì đến lúc chết rồi có chuộc mạng sống lại được hay chẳng? (1)

## CHUNG

(1) Có bài thơ *Trương-minh-Kỷ* diễn ra nôm như vầy:

Chẳng cầu dưng cả khỏi mê đồ,  
Trăm tuổi thoáng qua đường lửa đỏ,  
Chỉ ham lợi lộc lo vinh hiển,  
Thứ hời chất vàng bằng đồng núi;

Dẫu có tài lành hà trượng phu;  
Một đời đi lại bọt mưa mù;  
Bao quần hình dung vẫn ôm o;  
Thác rồi mua được sông chàng ru?

---

Saigon. -- Imp. de l'Union.

---